

huệ khái

HÒA CHUNG LÒNG ĐẠO

Nhà xuất bản
HỒNG ĐỨC 

- Mười lăm đoản khúc trên mười bốn chặng đường Huynh Đệ Đại Đồng (2009-2023) được đạo huynh Huệ Khải hòa âm bằng nhiều giai điệu trong **Hòa Chung Lòng Đạo**. Xin cảm tạ Cha Trời đã dùng tâm bút của Huệ Khải để dệt nên bản hợp ca – quà tặng cho Hội Ngộ Liên Tôn XIII.
Linh mục P.X. **BẢO LỘC**

- Gồm mười lăm bài viết đã đăng tuần san và nguyệt san *Công Giáo Và Dân Tộc* trong các năm 2015, 2018, 2019, 2020, 2021, và 2023, **Hòa Chung Lòng Đạo** là một hiệp tuyển mang nội dung Hòa Đồng Tôn Giáo, hay Liên Tôn, vốn là một đức tính sẵn có trong bản sắc đạo Cao Đài. Cũng bởi đức tính tự hữu này nên đạo Cao Đài được các nhà tôn giáo học gọi là một tôn giáo bao dung (*a religion of tolerance*).

HÒA CHUNG
LÒNG ĐẠO

HỘI LUẬT GIA VIỆT NAM
NHÀ XUẤT BẢN HỒNG ĐỨC
65 Tràng Thi, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội
Email: nhaxuatbanhongduc65@gmail.com
Điện thoại: 024.39260024 – Fax: 024.39260031

HÒA CHUNG LÒNG ĐẠO
Tác giả: HUỆ KHẢI

Chịu trách nhiệm xuất bản
Giám đốc: BÙI VIỆT BẮC

Chịu trách nhiệm nội dung
Tổng biên tập: LÝ BÁ TOÀN

Biên tập: PHAN THỊ NGỌC MINH

Trình bày sách & bìa: THIÊN TÂM (MINH LƯU)

Nền trang bìa mượn của:

<https://www.freepik.com/free-vector/hand-drawn-minimal-background>

Tủ Sách VĂN HỌC ĐẠI ĐẠO – Quyển **153.1** trong
Chương Trình Chung Tay Ấn Tổng Kinh Sách Đại Đạo
hướng về một trăm năm đạo Cao Đài (1926-2026)
và chào mừng Hội Ngộ Liên Tôn XIII (27-10-2023)

In 2.500 cuốn, khổ 14,5cm x 20,5cm tại Xí Nghiệp In FAHASA
774 Trường Chinh, phường 15, quận Tân Bình, TpHCM.
Điện thoại: 028.38153971 – Fax: 028.38153297.
Số XNĐKXB: 3206-2023/CXBIPH/17-92/HĐ
Số QĐXB của NXB: 306/QĐ-NXBHĐ, cấp ngày 27-9-2023.
In xong và nộp lưu chiểu năm 2023.
Mã số sách tiêu chuẩn quốc tế (ISBN): 978-604-476-992-9

Thỉnh kinh sách ấn tống, gửi e-mail về:
daidaovanuyen@gmail.com

ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ
Chương Trình Chung Tay Ấn Tống Kinh Sách Đại Đạo
Tủ Sách VĂN HỌC ĐẠI ĐẠO
hướng về một trăm năm đạo Cao Đài (1926-2026)
và chào mừng Hội Ngộ Liên Tôn XIII (27-10-2023)

HUỆ KHẢI

HÒA CHUNG LÒNG ĐẠO

In lần thứ nhất

Nhà xuất bản **HỒNG ĐỨC**
Hà Nội 2023



HÒA CHUNG LÒNG ĐẠO

Ấn tống lần thứ nhất 2.500 quyển
do công quả 25.000.000 đồng
của quý ân nhân phượng danh như sau:

- | | |
|--|-----------|
| 1. Đạo hữu ẤN DANH . Gởi đợt 194 (ngày 17-5-2023). | 500,000 |
| 2. ĐH BÙI DUY TÂN (TT Lý Sơn, HT Truyền Giáo CĐ). Gởi đợt 198. | 500,000 |
| 3. ĐT BÙI THỊ CẢNH (TTi Ngọc Điện Huỳnh Hà, HTCĐ Tiên Thiên). Hối hướng cứu huyên thất tổ. Gởi đợt 198 | 1,000,000 |
| 4. ĐT BÙI THỊ KIM ANH (TTi Ngọc Điện Huỳnh Hà, HTCĐ Tiên Thiên). Hối hướng cứu huyên thất tổ. Gởi đợt 198. | 1,000,000 |
| 5. Tu sĩ HỒ THỊ MỘNG TUYẾN (Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Đại Đạo), và ĐT NGUYỄN THỊ ÁNH LINH (quận 4). Gởi đợt 195, 196, 197, 198. | 2,000,000 |
| 6. ĐT HUỲNH THỊ THỦY (TTi Tứ Long Châu, HTCĐ Tiên Thiên). Hối hướng thân phụ (ĐH Huỳnh Văn A). Gởi đợt 185. | 300,000 |
| 7. Lễ Sanh HƯƠNG THÌN (TT Quảng Lạc, HTCĐ Ban Chinh Đạo). Gởi đợt 25. | 100,000 |
| 8. Quý môn sanh LONG VĂN ĐÀN (Chiếu Minh, Mỹ Tho). | 3,500,000 |
| 9. ĐH LÊ TRỌNG TÍN (TT Trung Nam, HT Truyền Giáo CĐ). Gởi đợt 198. | 500,000 |
| 10. Gia đình cố Giáo Hữu NGỌC THIÊN THANH (Lê Thiên, 1901-1974, TT Thái Hòa, HT Truyền Giáo CĐ). Hối hướng chư tiên linh. Gởi đợt 195. | 5,000,000 |
| 11. ĐH NGÔ TUẤN PHONG (TTi Tân Minh Quang). Hối hướng giác linh thân mẫu (ĐT Tâm Ngọc Hương, tức là Nguyễn Thị Kim Cúc, thọ 81 tuổi). Gởi đợt 196, 197. | 2,000,000 |
| 12. ĐT NGUYỄN THỊ THÁNH (TT Thành Tâm Đan, Cà Mau, HTCĐ Minh Chơn Đạo). Gởi đợt 170. | 100,000 |
| 13. ĐT NGUYỄN THÚY NHIỀU (Tân Hải, Phú Tân, tỉnh Cà Mau). Gởi đợt 197. | 1,300,000 |

14. ĐH PHẠM NHỰT TRƯỜNG (TT Nhựt Chánh, Bến Lức, HTCD Ban Chính Đạo). Gởi đợt 197.	500,000
15. ĐT PHẠM QUẾ TRÂM (TT Nhựt Chánh, HTCD Ban Chính Đạo). Gởi đợt 197.	500,000
16. ĐT PHẠM THỊ THANH LAN (TTi Thanh Tịnh Đàm, Tiền Giang). Hồi hướng giác linh song thân (ĐH Phạm Văn Sáu và ĐT Đinh Thị Mùi). Gởi đợt 197.	500,000
17. Giác linh ĐH PHẠM VĂN KÝ (HTCD Ban Chính Đạo, 77 tuổi, quy vị 03-8 Canh Dần, 2010). Gởi đợt 197.	500,000
18. ĐT THANH THẾ HƯƠNG (TTi Thanh Tịnh Đàm, Tiền Giang). Gởi đợt 196.	200,000
19. ĐH TRẦN ĐẶNG THANH KIM (TT Từ Vân, Phú Nhuận, HT Truyền Giáo CD). Hồi hướng giác linh Giáo Hữu Thượng Căn Thanh (1945-2015). Gởi đợt 197.	2,000,000
20. ĐT TRẦN THỊ THỜI (TT Nhựt Chánh, HTCD Ban Chính Đạo). Gởi đợt 197.	500,000
21. ĐT TRẦN THỊ THU VÂN (TT Trung Thành. HT Truyền Giáo CD). Gởi đợt 198.	500,000
22. ĐT TRẦN THỊ XUÂN DỰ (Phú Nhuận, HT Truyền Giáo CD). Gởi đợt 195, 196, 197, 198.	2,000,000

Cùng kính thành hồi hướng cứu huyền thất tổ siêu thăng.
Hiệp tâm cầu nguyện quốc thái dân an,
đạo pháp trường lưu, chánh pháp trung hưng,
Đại Đạo Cao Đài quy nguyên thống nhất,
vạn linh thức tỉnh hồi đầu, đồng đăng bỉ ngạn.

ĐÔI LỜI THA THIẾT

Kính sách được ấn tống để kính biểu rộng rãi là nhờ biết bao tấm lòng vàng của hàng hàng lớp lớp đạo tâm gần xa gởi gắm. Để không phụ lòng các vị ân nhân ấy, xin quý vị trân trọng giữ gìn kính sách để truyền trao cho đúng người thật tâm tìm tu, học đạo. Chúng tôi chân thành biết ơn sự thấu hiểu, đồng cảm, và hợp tác chặt chẽ của quý vị.

Ban Tu Thư & Ấn Tống.

NỘI DUNG

1. CHỊ LỚN MAI THÀNH VỀ NHÀ RỒI	8
2. CHUYỆN CÁI MIẾU	13
3. MỘT CHUYẾN ĐI	19
4. TRÒN MƯỜI NĂM ẤY BIẾT BAO NHIÊU TÌNH	25
5. TRÁI NGHIỆM ĐỐI THOẠI LIÊN TÔN	37
6. VÔ TRI BẤT MỘ, HỮU TRI ĐẮC ĐẠO	45
7. NHƯ MỘT HẠT CẢI	53
8. CÂU CHUYỆN ĐẦU NĂM 2021	59
9. CÂU CHUYỆN CUỐI NĂM 2021	65
10. HAI MÓN ĂN	71
11. HOA HUỆ NGOÀI ĐỒNG	81
12. HỒN NHIÊN VÀ TRẺ EM	91
13. TÙY DUYÊN	99
14. NHƯ VẦY, NHƯ VẬY	107
15. THƠ LIÊN TÔN CAO ĐÀI – CÔNG GIÁO	115

HUỆ KHẢI (Lê Anh Dũng) giữ bản quyền
All rights reserved © 2023.



Tất cả những môn đồ tín hữu hoặc con chiên của Trời, của Phật, của Chúa, v.v... hãy vì lòng đạo mà thương yêu đoàn kết, quây quần với nhau thành một khối vĩ đại để *kết tụ một khối tinh thần đạo đức vĩ đại; thường xuyên liên giao thân hữu, thăm viếng để trao đổi học hỏi đạo lý thuần chơn*. Hễ đạo đức thắng thì ma vương tà mị thối. Ngược lại, nếu đạo đức còn chia rẽ là đạo đức thối, ắt ma vương tà mị thắng.

Nhớ đạo đức nơi đây có nghĩa là *thuần túy tôn giáo*. Có thuần túy tôn giáo mới thuận lòng Trời, hợp lòng người, mới mong thế gian được đạo đức bảo tồn trong kỳ hạ nguơn mặt kiếp này.

Đức DI LẠC THIÊN TÔN
Trước Lâm Thánh Đức Thiên Điện
Vĩnh Long, Thứ Bảy 30-8-1969 (18-7 Kỷ Dậu)

CHỊ LỚN MAI THÀNH VỀ NHÀ RỒI

Tôi có thói quen kiểm tra điện thư vào buổi sớm đầu ngày. Sáng Thứ Bảy 12-01-2019, vừa nhấp chuột xong, tôi bàng hoàng khi mở hộp thư: Lúc 6:38 giờ website *Nhịp Cầu Tâm Giao* gửi tôi một cáo phó; mười ba phút sau, người bạn đạo thân quý nhiều năm nay ở Ban Mục Vụ Đối Thoại Liên Tôn Tổng Giáo Phận TpHCM là chị Maria Lý Ngọc Anh chuyển đến tôi một ai tín ... Cả hai điện thư đều cho biết nữ tu Mai Thành Bùi Thị Như Kha, dòng Đức Bà, sinh ngày 12-6-1928 tại Huế vừa an nghỉ trong Chúa lúc 4 giờ chiều ngày 11-01-2019 ...

Khoảng hơn 6 giờ rưỡi tối Thứ Bảy 12-01, tôi có mặt ở tu viện Regina Mundi. Thấy tôi mặc đạo phục Cao Đài, một chị liền đi đến chào, rồi hướng dẫn tôi bước vào nơi quản linh cữu. Bấy giờ thánh lễ cầu nguyện cũng vừa xong. Nhân lúc ấy, tôi liền đến xin thắp hương và quỳ lạy mà không thể cầm được cơn xúc động bất thần dâng tràn khi nhìn di ảnh thật gần. Rồi tôi nán lại đến 7 giờ tối, để hiệp lòng cùng với Ban Mục Vụ Đối Thoại Liên Tôn và quý cộng đoàn kính dâng thánh lễ cầu nguyện cho giác linh nữ tu Mai Thành Bùi Thị Như Kha sớm được hưởng nhan Thánh Chúa.

Trở về nhà, suốt buổi tối trong tâm tôi vẫn vương mang

những tình cảm kính yêu đằm thắm dành cho người vừa ra đi, mà thể theo đề nghị của linh mục Phan-xi-cô Xa-vi-ê Bảo Lộc, một số người ở lại đã lần lượt chia sẻ bằng ngôn từ, bằng vần thơ, bằng lời ca, tiếng đàn, tiếng sáo ...

Tôi biết danh tiếng nữ tu Mai Thành đã lâu trước khi được gặp mặt và trò chuyện với bậc trưởng lão chân tu rất tài hoa, rất trí tuệ, và cũng rất vui tính này.

Nhiều năm trước, trong một khóa tu bảy ngày tổ chức vào tiết Đông Chí tại Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Đại Đạo (171B đường Cống Quỳnh, quận 1), giữa những đợt thực hành đạo pháp (công phu) nơi chánh điện, khi trở về phòng nghỉ, tôi thư giãn bằng cách đọc sách. Tình cờ tôi tìm được ở kệ sách trong phòng một quyển nhỏ nhỏ, khổ A5, photocopy; dường như nhan đề là *Từ Ánh Sáng Mặt Trời Tình Yêu* (tập II).

Hiệp tuyến này kể lại hành trình rất đặc biệt của nhiều nhân vật tên tuổi khi các vị đến với đạo Chúa. Riêng bài của nữ tu Mai Thành khiến tôi không cầm được nước mắt trong lúc dõi theo từng dòng, từng trang hồi ức. Đọc đến dòng chót rồi thì tôi đóng sách lại, không muốn đọc thêm bài nào khác, và để mặc cho tâm hồn mình rung động với những dư chấn của câu chuyện.

Thế rồi, nhân một cuộc lễ do Ban Mục Vụ Đối Thoại Liên Tôn tổ chức, lần đầu tiên tôi được gặp con người đã chinh phục con tim tôi vào mùa tu Đông Chí năm xưa. Chiều hôm ấy, khi tôi đến, linh mục PX Bảo Lộc liền vui vẻ giới thiệu và mời tôi ngồi cạnh nữ tu Mai Thành. Nhìn gương mặt hiền từ,

ánh mắt hòa ái của bậc trưởng lão, tôi chấp tay thưa: “*Con chào sœur ạ.*” Người nở nụ cười mà bảo: “*Ai lại xưng con với sœur bao giờ. Sœur là chị kia mà.*” Rồi hỏi thăm tôi, người xưng là *con*, gọi tôi là *thầy*. Hoảng quá, tôi lật đật cản lại: “*Xin sœur đừng xưng con với Huệ Khải và đừng gọi con là thầy. Theo cách xưng hô trong đạo Cao Đài, hãy gọi con là đạo đệ.*”

Rốt cuộc, từ đó về sau, người gọi tôi là *đạo huynh Huệ Khải*, xưng là *Mai Thành*; còn tôi vẫn gọi người là *sœur* và xưng là *tê đệ*, hay *đạo đệ*, hay *con*, hay *Huệ Khải*.

Mùa Giáng Sinh 2011, sáng Thứ Bảy 24-12 tại thánh thất Bàu Sen tôi có buổi nói chuyện với chủ đề *Con Đường Hạnh Phúc*.⁽¹⁾ Hôm ấy, tôi trích dẫn Phúc Âm để trình bày về con đường tìm đến hạnh phúc học theo lời Chúa dạy. Dứt câu chuyện, tôi vừa chào cảm tạ cử tọa xong, chưa kịp rời khỏi bục gỗ, thì từ hàng ghế thính giả, nữ tu Mai Thành nhẹ nhàng bước tới gần, tươi cười trao tặng tôi một nhánh hoa trạng nguyên đỏ thắm. Tôi thật bất ngờ mà cũng rất cảm kích tấm lòng của người, lãnh hội ý tứ sâu sắc mà người kín đáo gửi gắm trong tên hoa trạng nguyên, bởi lẽ theo giáo lý Cao Đài thì mọi người tu trong thời mạt pháp này đều làm sĩ tử đang dự kỳ thi chót là Hội Long Hoa.

Nếu nói về đạo nghiệp hoằng đại và công đức sâu dày của người, và gọi theo đạo Lão, thì người quả là *Đạo Trưởng Mai*

⁽¹⁾ Đã xuất bản, nhan đề: *Con Đường Hạnh Phúc*. Hà Nội: Nxb Tôn Giáo, 2011, tái bản 2013; quyển 48-2 trong Chương Trình Chung Tay Ấn Tống Kinh Sách Đại Đạo (80 trang).



Thánh thất Bà Sen (24-12-2011): Nữ tu Mai Thành tặng hoa Huệ Khải.
Ảnh: Ban Mục Vụ Đối Thoại Liên Tôn, Tổng Giáo Phận TpHCM.

Thành. Nhưng tôi xin được kính gọi người là *Chị Lớn*, theo cách thân thương vẫn dành cho các bậc nữ chức sắc cao cấp trong các Hội Thánh Cao Đài.

Chị Lớn Mai Thành ơi! Nhánh hoa trạng nguyên năm ấy mỹ miều lắm, và kết bằng nhung mịn màng nên rất bền bỉ, vẫn còn là một kỷ vật nguyên vẹn trong nhà tệt đệ; thế mà người Chị tặng hoa thì nay đang cố quận quy hồi, quay về quê cũ.

Vâng, Chị Lớn rời khỏi thế gian là để trở lại mái nhà xưa của Chị Lớn trên Thiên Đàng, cõi thiêng liêng mà từ đó Chị Lớn đã tạm chia tay để xuống chốn bụi hồng này chu toàn sứ vụ làm sáng danh Thiên Chúa.

Xin kính tiễn Chị Lớn trở về nhà, Chị Lớn Mai Thành ơi!

Nhiều Lộc, 14-01-2019
Tuần san CGvDT, số 2191
từ 18-01 đến 24-01-2019

CHUYỆN CÁI MIẾU

Như đã kể ở trang 7-8 tập sách mỏng *Có Những Mùa Sao*,⁽¹⁾ tôi biết báo *Công Giáo Và Dân Tộc* (CGvDT) vào tháng 10-2000 và bắt đầu cộng tác bài vở thường xuyên từ tháng 4-2002. Thỉnh thoảng, tòa soạn mời họp mặt cộng tác viên, tôi đến dự và luôn được tòa soạn chu đáo chuẩn bị một phần cơm chay thơm tất để cùng ngồi chung bàn với mọi người. Những dịp như thế, có ít lần tôi gặp linh mục Thiện Cẩm và ông Vương Đình Chử, nhưng chẳng trò chuyện chi nhiều ngoài đôi câu chào hỏi xã giao.

Bấy giờ ông Au-gus-ti-nô Vương Đình Chử (1946-2020), người Hà Tĩnh, đã nghỉ làm Phó Tổng Biên Tập báo CGvDT. Còn Thiện Cẩm là bút danh của linh mục Trần Minh Cẩm (1933-2014), người Nam Định, tên thánh là Tô-ma Thiện, dòng Đa Minh. Khi gặp cụ Thiện Cẩm vào thời gian gần cuối đời cụ, tôi thấy cụ phải đeo đai cổ (do thoái hóa cột sống cổ).

Cách nay nhiều năm, Trung Tâm Nghiên Cứu Tôn Giáo trực thuộc trường Đại Học Khoa Học Xã Hội Và Nhân Văn tổ chức một cuộc tọa đàm về tôn giáo (ở tầng trệt số 10-12

⁽¹⁾ Hà Nội: Nxb Hồng Đức, 2019. Quyển 127-1 trong Chương Trình Chung Tay Ấn Tống Kinh Sách Đại Đạo (80 trang).

Đình Tiên Hoàng, phường Bến Nghé, quận 1). Tôi không nhớ đề tài cuộc tọa đàm. Sáng hôm đó, khách mời thuộc tôn giáo Cao Đài chỉ có tôi; bên Công Giáo có cụ Thiện Cẩm và ông Chử. Tôi ngồi đối diện, nhưng hơi chếch qua bên phải cụ.

Khi liên hệ tới chính sách tôn giáo của Nhà Nước thì cụ Thiện Cẩm có ý kiến. Vẫn ngồi tại chỗ, giọng thông thả, cụ nhẹ nhàng nói rằng Nhà Nước lúc thái quá, lúc bất cập. Thái quá là khi nghiêm ngặt cấm đoán nhiều mặt sinh hoạt tôn giáo; bất cập là lúc công nhận tư cách pháp nhân của một số cơ sở thờ tự. Ý cụ là có một vài nơi chẳng phải là tôn giáo cũng được có tư cách pháp nhân, và cụ minh chứng bằng cách nêu luôn danh xưng *Tam Tông Miếu*. Cụ nói rằng thậm chí đó chỉ là cái miếu, cái miếu mà sao cũng có tư cách pháp nhân.

Trong phòng im lặng. Hai ông giáo sư đồng chủ tọa lặng thinh. Tôi đã nghe trọn ý kiến của cụ và cảm thấy ái ngại. Rõ ràng là có sự hiểu lầm ở đây.

Cụ Thiện Cẩm là tiến sĩ triết tại trường đại học Sorbonne danh giá bên Pháp (1967), là giáo sư thâm niên tại các trường đại học Đà Lạt, Văn Khoa (Sài Gòn), Minh Đức, Thành Nhân (Sài Gòn), An Giang (từ 1967 tới tháng 4-1975). Các bài cụ đăng báo CGvDT tôi có đọc và kính trọng. Tôi nghĩ, nếu mình lên tiếng đính chính thì cảm thấy có phần bất tiện; mà làm thinh trước sự ngộ nhận của cụ thì lại chẳng đành. Dẫn đo một lúc, vẫn thấy chẳng ai có ý kiến gì, tôi bèn giơ tay xin phát biểu.

Vốn quen biết tôi từ giữa những năm 1990, ông giáo sư đồng chủ tọa (từ Hà Nội bay vào) tươi cười đứng dậy, giới thiệu vấn đề về tôi với cả phòng, rồi lịch sự chìa tay mời tôi lên tiếng.

Thận trọng, trước tiên tôi tóm tắt ý kiến của linh mục Thiện Cẩm, rồi hỏi lại có phải ý cụ đúng là như thế không. Khi nói, tôi nhìn cụ, luôn lễ độ xưng “con” và lúc nào cũng “kính thưa cha”. Cụ nghiêm nghị gật đầu, xác nhận tôi hiểu đúng ý cụ.

Thế là tôi thủng thẳng nói rằng chữ miếu trong *Tam Tông Miếu* không phải là cái miếu, cái miếu be bé như miếu cô hồn quen gặp bên vệ đường, hoặc cái miếu ngũ hành, miếu thờ bà, v.v... thường thấy trong dân gian. Miếu là đền thờ (*temple, shrine*) và có khi rất nguy nga. Chẳng hạn, các ông vua thời xưa thờ tổ tiên của họ thì cất hẳn tòa Thái Miếu 太廟 rất tráng lệ, xuân thu nhị kỳ cúng tế có bổ nhiệm thượng quan bộ Lễ phụ trách nghiêm cẩn từ đầu đến cuối. Giới Trung Quốc Học (*Sinology*) bên Anh, Mỹ có khi dịch Thái Miếu là *Imperial Ancestral Shrine* (đền thờ tổ tiên hoàng đế).

Tôi lại giải thích rằng Tam Tông tức là ba tôn giáo (Nho, Thích, Lão). Tam Tông Miếu 三宗廟 nghĩa là đền thờ Tam Giáo, cũng là tòa thánh sở trung ương của Minh Lý Đạo 明理道. Tôn giáo này ra đời tại Sài Gòn năm 1924, sớm hơn đạo Cao Đài hai năm (1926). Đạo phục Minh Lý màu đen, còn đạo phục Cao Đài màu trắng. Cho nên, bà giáo sư danh tiếng người Mỹ trong ngành nhân học (*anthropology*) là Janet



Thiện Cẩm (1933-2014)
Lm Tô-ma Thiện Trần Minh Cẩm



Au-gus-ti-nô Vương Đình Chữ
(1946-2020)



Nam nữ môn sinh Minh Lý Đạo mặc đạo phục đen trong một đại hội tại Tam Tông Miếu. Ảnh tài liệu.

Alison Hoskins khi viết sách ⁽²⁾ đã gọi môn sanh (tức tín đồ) Minh Lý là “Caodaists in black” (những người đạo Cao Đài mặc y phục màu đen). Ban sơ (1926), kinh lễ của Cao Đài do Minh Lý Đạo truyền sang và vẫn còn dùng cho tới hôm nay. Cả hai tôn giáo này đều dùng cơ bút làm phương tiện thông công với Thần Thánh Tiên Phật để tiếp nhận kinh điển và thánh giáo dạy đạo.

Tôi nói thêm rằng Tam Tông Miếu được xây dựng vào nửa đầu thế kỷ 20, nay tọa lạc ở số 82 Cao Thắng, phường 4, quận 3. Môn sanh Minh Lý Đạo quen gọi đây là “chùa”; trong chùa có mở phòng khám, chữa bệnh từ thiện (đông y và tây y), có cả quý nữ tu Công Giáo hằng tuần đến hợp tác với các y bác sĩ thiện nguyện trong đạo và ngoài đời. Trước tháng 4-1975, hai loại lịch sách và lịch “bloc” Tam Tông Miếu rất được ưa chuộng ở cả miền Nam và miền Trung, vì giúp mọi người dễ dàng tự coi ngày lành, chọn giờ tốt, tránh ngày xấu, giờ hung trong các việc khai trương, cưới hỏi, tang ma, xây cất, xuất hành, v.v... Do đó, việc soạn và in lịch Tam Tông Miếu hằng năm đã thật sự góp thêm phần vào nguồn thu cho nhà chùa. Hồi đó không gọi là làm “kinh tế tự túc”.

Trước khi dứt lời, tôi ngờ ý mời linh mục Thiện Cẩm có dịp nào đi ngang qua đường Cao Thắng thì thử ghé vào thăm Tam Tông Miếu. Chùa trông cổ kính, đẹp, và bốn đạo luôn

luôn hoan hỷ đón khách thập phương.⁽³⁾

Nghe xong, cụ Thiện Cẩm lặng thinh. Trong phòng cũng lặng thinh. Ông giáo sư đồng chủ tọa nhã nhận cảm ơn tôi rồi hướng cuộc tọa đàm sang vấn đề khác.

Giờ giải lao, tôi liền bước tới bên cụ Thiện Cẩm, lễ phép hỏi thăm sức khỏe. Cụ vui vẻ trò chuyện, trao đổi mấy câu vô thưởng vô phạt.

Khi tôi rời khỏi chỗ cụ, đi lấy nước uống, thì ông Vương Đình Chử từ đâu bỗng xuất hiện ngay bên cạnh. Ông tươi cười với tôi: “Cụ Thiện Cẩm này thật là... Biết thì nói, không biết thì đừng có mà ý kiến với ý cò.”

Buổi trưa, vì ăn chay, tôi không tiện ở lại dùng *buffet* với mọi người. Nhác thấy cụ Thiện Cẩm cũng đang chuẩn bị ra về, tôi liền tới bên cạnh hỏi thăm cụ về cách nào, về đâu, nếu tiện thì để tôi chở Honda. Cụ vui vẻ nhờ tôi đưa về tu viện Mai Khôi trên đường Tú Xương.

Hôm nay, lúc tôi chép lại mẩu chuyện nhỏ này, thì cả hai vị Thiện Cẩm và Vương Đình Chử đều đã trở về bên Chúa.

Nhiều Lộc, 04-4-2020
Tuần san CGvDT, số 2250-2251
từ 24 đến 30-4-2020

⁽²⁾ Janet A. Hoskins, *The Divine Eye and the Diaspora: Vietnamese Syncretism Becomes Transpacific Caodaism*. Honolulu: University of Hawaii Press, 2015, pp. xv, 27, 51, 155, 161.

⁽³⁾ Tìm đọc: Đại Cơ Minh, *Minh Lý Đạo Như Tôi Hiểu*. Hà Nội: Nxb Hồng Đức 2022; quyển 144-1 trong Chương Trình Chung Tay Ấn Tống Kinh Sách Đại Đạo (160 trang).

MỘT CHUYẾN ĐI

Trong khoảng mấy năm 2003-2005, có lần tôi rất hân hạnh được mời thăm Hội Dòng Đa Minh Tam Hiệp (thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai).

Trừ lái xe và tôi, từ Sài Gòn đi Tam Hiệp chúng tôi còn có ba người nữa: hai vị (một nam họ Đỗ, đã cao tuổi; một nữ họ Phạm, kém tuổi hơn) đều có danh tiếng trong giới giáo chức đại học ở thành phố; một đạo hữu Phật Giáo Hòa Hảo (tôi mới gặp lần đầu và cũng là lần duy nhất). Tất cả ngồi một xe bốn chỗ. Vị giáo sư cao tuổi ngồi phía trước, cạnh lái xe. Bàng sau ba người chúng tôi chia nhau, hơi chật.

Buổi chiều hôm ấy đạo hữu Phật Giáo Hòa Hảo trình bày với quý nữ tu tại Hội Dòng Đa Minh về Phật Giáo Hòa Hảo; phần tôi trình bày về đạo Cao Đài trong buổi sáng.

Buổi trưa, quý nữ tu đãi tôi riêng một bàn cơm chay quá chừng thịnh soạn. Tôi cười, nói ăn làm sao hết, không lẽ “làm xấu” xin bỏ hộp mang về Sài Gòn.

Anh bạn Phật Giáo Hòa Hảo lúc đầu đã ngồi bên mâm mận (dĩ nhiên là rất thịnh soạn) cùng với quý nữ tu và hai vị nam nữ đồng hành, rất cuộc đối ý, bỏ qua ngồi chung với tôi. Anh nói rằng để tôi ăn có bạn, vả lại anh thấy cơm chay quá hấp dẫn.



Hội Dòng Đa Minh Tam Hiệp ngày nay.
(Ảnh mượn từ website của Hội Dòng)



Nữ tu dòng Đa Minh Tam Hiệp. (Ảnh mượn từ website của Dòng.)

Nói thêm: Tôi hân hạnh được đãi cơm chay ở Tòa Tổng Giám Mục Tp.HCM, Tòa Giám Mục Cần Thơ, Tòa Giám Mục Long Xuyên và thấy nhà bếp của quý Đức Cha nấu chay rất ngon.

Buổi sáng chương trình gồm ba phần: (a) Tôi trình bày xong thì (b) giải lao tại chỗ, các nữ tu trẻ cùng đứng lên múa hát trong hội trường, giữa các hàng ghế chứ không có sân khấu, nhìn đẹp y như các cô tiên trong cổ tích, vui lắm; sau đó (c) các nữ tu trực tiếp đặt câu hỏi với tôi.

Tôi đoán trước, thế nào quý nữ tu cũng “chất vấn” tôi lý do vì sao đạo Cao Đài “dám” đặt tượng Chúa Giê-su Ki-tô “lung chùng” trên Thiên Bàn, thay vì ở vị trí cao nhất, không sợ thất kính với Chúa, không sợ mịch lòng bà con mình bên Công Giáo.

Tôi đoán trúng phóc. Sau một vài câu hỏi nhỏ nhỏ thì một nữ tu trẻ, duyên dáng đứng ra cầm mi-crô hỏi về vấn đề tế nhị trên Thiên Bàn Cao Đài. Nữ tu ấy còn cho biết là mình đại diện tập thể để nêu câu hỏi. Phải chăng nhấn mạnh “đại diện tập thể” để câu hỏi (hay chất vấn) tăng thêm sức nặng?

Quý nữ tu cùng vỗ tay hoan nghênh câu hỏi ấy. Tôi cầm mi-crô, lặng yên một chút, rồi cười cười nói: “Quý sœurs hỏi chi mà khó thế!”

Rất nhanh, trong đầu tôi thoáng hiện câu ngạn ngữ phương Tây: “Mọi sự so sánh đều què quặt.” (*All comparisons are crippled.*) Nhưng trong tình huống này, tôi nghĩ đành phải miễn cưỡng tạm dùng sự so sánh để giải thích. Thế nên



Đức Chúa Giêsu trên bàn thờ (Thiên Bàn) đạo Cao Đài

tôi thủng thẳng nói:

“Thưa quý sœurs, hồi tôi mới bước vô trường đại học để thụ huấn về tiếng Anh, năm đầu tiên được dạy môn *Composition* (Luận Văn). Lão sư phụ năm ấy là một tiến sĩ văn chương ở Mỹ về. Đến khi gần thi tốt nghiệp, thì học môn *Semantics* (Ngữ Nghĩa Học) với một nữ giáo sư kém tuổi hơn lão sư phụ ấy. Cô tôi đậu thạc sĩ ngôn ngữ học bên Mỹ về. Nhà trường xếp thầy tiến sĩ dạy năm đầu và cô thạc sĩ dạy năm chót, như vậy có phải vì cô thạc sĩ ấy giỏi hơn thầy tiến sĩ không ạ?”

Tôi ngừng lại, đưa mắt nhìn quanh hội trường, thấy có một số nữ tu cười cười, và một số nữ tu lắc đầu. Tôi bèn tiếp tục:

“Vâng, quý sœurs cũng đồng ý rằng không ai căn cứ theo sự sắp xếp thầy cô dạy năm học đầu hay dạy năm học cuối mà suy luận ai cao ai thấp. Thầy tiến sĩ dạy viết Luận Văn cho sinh viên năm đầu bởi lẽ thầy rất giỏi về môn này. Cô thạc sĩ dạy Ngữ Nghĩa Học cho sinh viên năm cuối bởi vì cô rất giỏi về chuyên ngành ngôn ngữ. Nhà trường căn cứ vào sở trường của từng thầy cô mà bố trí đứng lớp ngõ hầu giúp sinh viên học hành tốt nhất mà thôi.

“Thói đời, chúng ta thấy ai tu Phật thì cho Phật cao, ai tu theo Chúa thì cho Chúa là nhất. Trong đạo Cao Đài xưa nay không có não trạng (*mentality*) như vậy. Do đó, cách sắp đặt các đấng Giáo Chủ trên bàn thờ (tức Thiên Bàn) của đạo Cao Đài không hề hàm ý là vị này thấp hơn hay cao hơn vị kia

như thế gian dễ làm tưởng.

“Đạo Cao Đài dạy con người tu hành, không phải chỉ để thoát kiếp người luân hồi sanh tử mà còn để tiến hóa lên tới ngôi vị của Ông Trời. Do đó, thánh giáo Cao Đài có câu: *Tu hành là học làm Trời / Phải đâu kiếp kiếp làm người thế gian.*

“Nhưng con đường tu hành từ người lên tới Trời không thể một sớm một chiều. Ở đời, một sinh viên muốn lấy bằng cử nhân còn phải trải qua ít nhất bốn năm (nếu suôn sẻ), hà huống là con đường tu luyện để trở thành Thần Thánh.

“Bởi vậy, theo đạo Cao Đài thì con đường tu học để con người tiến hóa tâm linh phải trải qua năm bước là Nhân Đạo, Thần Đạo, Thánh Đạo, Tiên Đạo, và Phật Đạo.

“Chúng ta hiểu rằng Thánh Đạo (*the Way of Saints*) là con đường dạy người tu được nên Thánh. Đức Chúa Giê-su Ki-tô trong đạo Cao Đài là Giáo Chủ Thánh Đạo, có nghĩa rằng nếu huấn luyện cho người tu trở thành Thánh thì không ai tài giỏi hơn Đức Chúa Giê-su. Thế nên trên bàn thờ (Thiên Bàn) đạo Cao Đài mới cung kính đặt tượng Chúa ở vị trí Thánh Đạo, mà thoạt nhìn vào thì như quý sœur lúc nãy có nói, là ở vị trí lưng chừng...”

Các nữ tu cùng cười tươi tắn và hào phóng tặng cho tôi một tràng pháo tay giòn giã, đồng nghĩa với việc “tạm tha” cho tôi khỏi phải nhiều lời dông dài thêm nữa.

Nhiều Lộc, 05-4-2020

Nguyệt san CGvDT, số 304, tháng 4-2020

TRÒN MƯỜI NĂM ẤY BIẾT BAO NHIÊU TÌNH

Theo hướng dẫn của Hội Đồng Tòa Thánh về đối thoại liên tôn, Đức Hồng Y Gio-an Bao-ti-xi-ta Phạm Minh Mẫn ký quyết định thành lập Ban Mục Vụ Đối Thoại Liên Tôn Tổng Giáo Phận TpHCM (Ban MVĐTLT) vào Thứ Bảy 05-12-2009.

Quyết định này mang ý nghĩa quan trọng, vì thể hiện tinh thần của tuyên ngôn *Nostra Aetate* (*Trong Thời Đại Chúng Ta*),⁽¹⁾ nói về quan hệ của Giáo Hội Công Giáo với các tôn giáo không phải Ki-tô Giáo (*non-Christian*), do Đức Thánh Giáo Hoàng Phao-lô VI công bố vào Thứ Năm 28-10-1965; mà *Nostra Aetate* cũng là tuyên ngôn của Công Đồng Vatican II.

Kể từ quyết định năm 2009 nói trên, tính đến 2019 thì Ban MVĐTLT vừa tròn mười tuổi (dân gian nói là vừa *lên mười*). Suốt mười năm này, Ban MVĐTLT và Chương Trình Chung Tay Ấn Tổng Kinh Sách Đại Đạo (Chương Trình CTAT) đã có được mối duyên rất thiện hảo là cùng nhau xiết chặt

⁽¹⁾ Để hiểu tuyên ngôn này, có thể xem thêm: Huệ Khải, *Trong Thời Đại Chúng Ta Với Tâm Tình Một Tín Hữu Cao Đài / Nostra Aetate in a Cao Dai Believer's Sentiment*. Hà Nội: Nxb Tôn Giáo, 2016. Quyển 99-1 trong Chương Trình Chung Tay Ấn Tổng Kinh Sách Đại Đạo (48 trang).



Chủ Nhật 26-4-2009: Buổi sơ ngộ với Ban MVĐTLT tại TT Bàu Sen.
Từ trái sang: Lm PX Bảo Lộc, Đh Đạt Tịnh, Đh Đạt Từ, Đh Huệ Khải.
Ảnh: Chương Trình CTAT



Thứ Tư 03-4-2013, tại Học Viện Mục Vụ: Lm PX Bảo Lộc mở đầu buổi trò chuyện liên tôn Công Giáo - Cao Đài nhân mùa Phục Sinh.
Ảnh: Phan-xi-cô Xa-vi-ê Quang Vinh (Ban MVĐTLT).

tay để kết dệt mối tâm giao trong tình tương tri, tương kính.

1. Một nội dung trong đường hướng của Ban MVĐTLT là: *Thăm viếng, tiếp xúc và trao đổi với các tín đồ tôn giáo khác để xây dựng tình bằng hữu – huynh đệ, gia tăng hiểu biết lẫn nhau và nếu có thể được, cộng tác với nhau trong lĩnh vực từ thiện và ích lợi cộng đồng.*⁽²⁾ Thế nên, khi Ban mới vừa “bốn tháng tuổi”, vị Trưởng Ban là linh mục Phan-xi-cô Xa-vi-ê Bảo Lộc đã chủ động ngõ lời đến thăm thánh thất Bàu Sen vào sáng Chủ Nhật 26-4-2009.

Nhận được nhã ý của linh mục PX Bảo Lộc, hiền huynh Đạt Tịnh liền thay mặt Ban Cai Quản ngõ lời mời Chương Trình CTAT cùng tham dự để tiếp Ban MVĐTLT. Ra đời vào tháng 6-2008, bấy giờ Chương Trình chưa đầy một năm tuổi.

Nói theo tiểu thuyết *Sans Famille* (không gia đình) của nhà văn Pháp Hector Malot (1830-1907), Chương Trình CTAT vốn là “kẻ không nhà”. May thay! Khởi đầu là hiền huynh Đạt Linh (1953-2009) và kế tiếp là hai hiền huynh Đạt Tịnh và Trần Văn Quang với cương vị Chánh và Phó Hội Trưởng của Ban Cai Quản thánh thất Bàu Sen đã thương mến cho phép Chương Trình CTAT được tổ chức các buổi họp mặt giới thiệu sách mới ấn tống tại thánh thất trong ba năm rưỡi.⁽³⁾

⁽²⁾ <http://tgpsaigon.net/baiviet-tintuc/20091205/4705>

⁽³⁾ Sau khi hai hiền huynh Đạt Tịnh và Trần Văn Quang chấm dứt nhiệm vụ Ban Cai Quản, rời con đường phổ độ (*exotericism*) tại họ đạo để cùng nhau chuyên tâm dốc chí vào con đường tu tịnh vô vi (*esotericism*) theo pháp môn Cao Đài Chiếu Minh thì

Từ lần sơ ngộ ấy tới cuối năm 2011, mỗi lần Chương Trình CTAT họp mặt đạo hữu để giới thiệu và phát hành sách mới tại thánh thất Bàu Sen, Ban MVĐTLT đều đến dự, phát biểu cảm tưởng, thỉnh sách ấn tống, chung niềm vui với bốn đạo Cao Đài trong những bữa cơm chay, và góp công quả vào quỹ ấn tống, v.v...

Nhân dịp vừa in xong tập thơ *Tiếng Chim Quyên* của hiền huynh Phạm Văn Liêm (Hà Nội: Nxb Tôn Giáo, 2011), Chương Trình CTAT kết hợp ba thánh thất Trung Minh, Trung Hiền, Từ Vân (Hội Thánh Truyền Giáo Cao Đài) tổ chức đêm thơ nhạc *Trăng Tháng Mười* kính mừng kỷ niệm Khai Minh Đại Đạo (1926-2011) tại thánh thất Từ Vân (100 Thích Quảng Đức, Phú Nhuận) lúc 7:30 giờ tối Thứ Bảy 12-11-2011 (17-10 Tân Mão).

Ban MVĐTLT và khoảng ba mươi học viên khóa *Thực Hành Đối Thoại Liên Tôn* tại Học Viện Mục Vụ Tổng Giáo Phận đã hoan hỷ đến với đêm thơ nhạc này. Hòa chung niềm vui cùng các đạo hữu Cao Đài, hiền tỷ Ma-ri-a Lý Ngọc Anh (Thư Ký của Ban MVĐTLT) diễn ngâm bài *Đêm Xuân Cầu Nguyễn* của thi sĩ Hàn Mạc Tử (1912-1940); các Ki-tô hữu đồng ca bài *Mở Rộng Con Tim* của hiền huynh Giu-se Bùi Văn Hóa (Phó Ban MVĐTLT).

Chương Trình CTAT trở lại thân phận “kẻ không nhà”, nhưng vẫn kiên trì hành đạo suốt cho tới nay (2023), với hơn một trăm năm mươi đầu sách các loại và bốn mươi hai tập quý san *Đại Đạo Văn Uyển* (sau rút gọn là *Đạo Uyển*) đã ấn tống và phổ biến nhiều nơi.

Giữa hai tiết mục rất được tán thưởng ấy là câu chuyện *Khai Đạo Và Khai Tâm* qua giọng nói từ tốn, truyền cảm của linh mục PX Bảo Lộc:

Từ nhiều thập niên qua, tương quan giữa những anh chị em tín đồ Cao Đài và Công Giáo đã được tâm duyên của nhiều bậc tiền bối của hai Đạo kết dệt nên. Chúng tôi là những người môn đệ Chúa Giê-su thuộc hàng hậu bối, được mời gọi tiếp bước cha ông, gìn giữ và nuôi dưỡng tình bằng hữu giữa những người bạn đạo này. Những cuộc gặp gỡ và trao đổi giữa một số anh chị em Công Giáo với các đạo hữu Cao Đài trong những năm gần đây đã giúp chúng ta thêm gần gũi nhau và làm phong phú kinh nghiệm sống của mỗi người với Thượng Đế hơn.

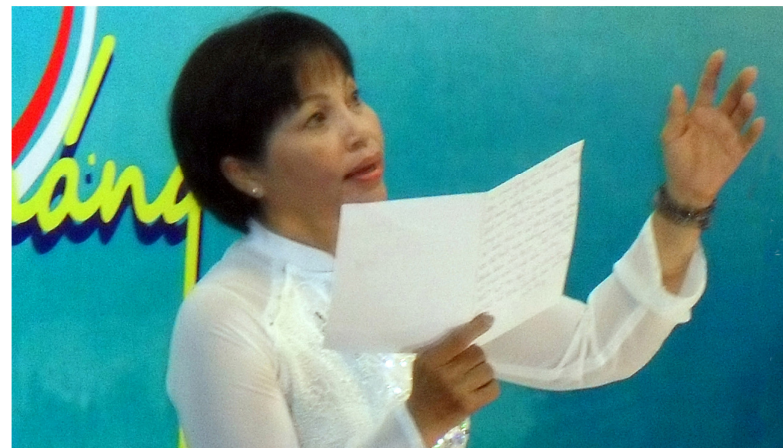
Vị Trưởng Ban MVĐTLT tiếp tục bày tỏ:

Một dấu ấn, một bước ngoặt đã được khắc ghi trong lịch sử đạo giáo và lịch sử Việt tộc với sự xuất hiện của Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ. Và từ 1926 đến nay, đã có không biết bao nhiêu cái tâm được khai sáng qua nhiều nẻo đường tâm linh và tương giao, mà chỉ mình Thượng Đế là Đấng Khai Đạo và dẫn Đạo mới tỏ tường. Phần chúng ta là phàm nhân, là những người tầm Đạo và đi theo Đạo, chúng ta cảm nhận niềm vui khi được ban tặng một niềm tin, được Thượng Đế khai mở cho con đường đến với Ngài.

Sự kiện lịch sử thường được lưu truyền qua những chứng nhân, từ thế hệ này sang thế hệ khác, mà quý đạo huynh và đạo tỷ hiện diện nơi đây là những người làm chứng cho một



TT Từ Vân, Thứ Bảy 12-11-2011: Đêm thơ nhạc *Trăng Tháng Mười*.
Từ phải sang: Lm PX Bảo Lộc, Huệ Khải, Phao-lô Giang Quốc Chung.
Ảnh: Giu-se Bùi Văn Hóa (Ban Mục Vụ Đối Thoại Liên Tôn)



TT Từ Vân, Thứ Bảy 12-11-2011: Đêm thơ nhạc *Trăng Tháng Mười*.
Hiền tỷ Ma-ri-a Lý Ngọc Anh diễn ngâm bài *Đêm Xuân Cầu Nguyện*.
Ảnh: Giu-se Bùi Văn Hóa (Ban Mục Vụ Đối Thoại Liên Tôn).

mối tương quan giữa con người với Thượng Đế.

Chúng tôi nguyện cầu cho sự kiện lịch sử và tâm linh mà chúng ta cử hành kỷ niệm hôm nay, mang lại nhiều hoa trái tâm linh trong tâm lòng mỗi đạo hữu cũng như nơi môi trường và cộng đoàn chúng ta sống đạo.⁽⁴⁾

2. Một nội dung khác trong đường hướng của Ban MVĐTLT là: *Tổ chức và linh hoạt các cuộc gặp gỡ liên tôn. Đây cũng là cơ hội để trao đổi kinh nghiệm sống đạo và chia sẻ niềm tin Ki-tô Giáo cho các người khác đạo.⁽⁵⁾* Để thực thi nội dung này, từ 2011 tới 2018 đã có tám lần Hội Ngộ Liên Tôn vào ngày 27-10 hằng năm. Là người chủ biên Chương Trình CTAT, tôi luôn được Ban MVĐTLT mời tham gia, hoặc góp bài tham luận trên diễn đàn, hoặc đôi lần cùng với linh mục Giu-se Phạm Văn Bình (dòng Phan-xi-cô) và hiền tỷ Ma-ri-a Lý Ngọc Anh phụ trách dẫn chương trình. Đây là những kỷ niệm không bao giờ phai nhạt trong tôi.

Lại rất đáng quý nữa chính là Ban MVĐTLT luôn luôn hoan hỷ cho Chương Trình CTAT được gửi các đầu sách ấn tống góp phần khiêm tốn vào túi quà lưu niệm hằng năm của Hội Ngộ Liên Tôn, mỗi lần năm trăm quyển; nhờ thế, sách của Chương Trình CTAT (vốn không bày bán tại những hiệu sách) mới có duyên lành được đến tay đại biểu các tôn giáo

⁽⁴⁾ Huệ Khải, *Con Đường Hạnh Phúc*. Hà Nội: Nxb Tôn Giáo, 2013, tr. 61-62. Quyển 48-2 trong Chương Trình Chung Tay Ấn Tống Kinh Sách Đại Đạo (80 trang).

⁽⁵⁾ <http://tgpsaigon.net/baiviet-tintuc/20091205/4705>

bạn và nhiều cộng đoàn Ki-tô hữu.

3. Ban MVĐTLT thường xuyên mở các giảng khóa (32 tiết/khóa/học kỳ) để đào tạo MVĐTLT tại Học Viện Mục Vụ TGP, và linh mục PX Bảo Lộc vừa là giám học vừa là giảng sư tại Học Viện. Do đó, linh mục Trưởng Ban đôi lần gửi học viên đến dự buổi nói chuyện của tôi về giáo lý Cao Đài, hoặc mời tôi đến một vài lớp học về *Thực Hành Đối Thoại Liên Tôn* tại Học Viện để sinh hoạt với các học viên đang tìm hiểu về đạo Cao Đài. Đây cũng là những dịp để Chương Trình CTAT tặng quý anh chị học viên một số sách tham khảo.

Nhân mùa Phục Sinh, Học Viện Mục Vụ tổ chức buổi trò chuyện liên tôn thân mật từ 6:30 giờ đến 9:00 giờ tối Thứ Tư 03-4-2013 tại phòng 102 (lầu 1) của Học Viện. Chủ trì là linh mục PX Bảo Lộc. Tham dự có khoảng năm mươi nữ tu Học Viện Liên Tỉnh Dòng Thánh Phao-lô Thành Chartres do vị giám đốc là nữ tu Marie Huỳnh Thị Tuyết Mai hướng dẫn. Đồng thời còn có độ mười anh chị học viên lớp *Thực Hành Đối Thoại Liên Tôn*. Buổi trò chuyện hôm ấy rất cởi mở, tràn đầy tiếng cười vui tươi trong tình hòa ái.

Để lưu lại những bông trái tươi tốt trong đêm hội ngộ thắm tình liên tôn ấy, Chương Trình CTAT ấn tống tập sách thứ 63: *Công Giáo Và Cao Đài Hội Ngộ Phục Sinh* (Hà Nội: Nxb Tôn Giáo, 2013, 92 trang). Linh mục PX Bảo Lộc đã trân trọng viết *Lời Tựa* cho sách này như sau:

Từ ước mong giới thiệu Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ cho người nước ngoài đến ước muốn giúp người Công Giáo trong nước

hiểu biết, cùng đi vào tương quan với anh chị em tín đồ Cao Đài, đồng thời cố gắng hiện thực những cuộc hội ngộ Công Giáo – Cao Đài hôm nay, là một hành trình dài.

Độ dài của chặng đường tương giao này chủ yếu không phải ở nơi khoảng cách về địa lý, sự khác biệt về ngôn ngữ, văn hóa hay niềm tin, mà có lẽ do khoảng cách giữa những cái Tâm. Làm thế nào để rút ngắn khoảng cách này giữa những người tín hữu, những người phụng sự đạo pháp và con người, đó là thách đố đặt ra cho Ki-tô hữu muốn theo gương Chúa Giê-su và thực hành hướng dẫn của Công Đồng Vatican II về liên hệ với tín đồ thuộc tôn giáo khác.

Cuộc giao thoa giữa tinh thần đại đồng của quý huynh tử Cao Đài và chiều kích Công Giáo trong đời sống Ki-tô hữu đã tạo nên môi sinh tinh thần cho các đạo hữu Công Giáo và Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ xích lại gần nhau. Chương Trình Chung Tay Ấn Tống Kinh Sách Đại Đạo và Ban Mục Vụ Đối Thoại Liên Tôn Tổng Giáo Phận Tp.HCM đang góp tâm sức để dựng xây những nhịp cầu hiểu biết, tương quan và cộng tác giữa tín đồ các tôn giáo nói chung và giữa hai cộng đồng Cao Đài – Công Giáo nói riêng.

Cuộc trao đổi về niềm tin và giáo lý tại Học Viện Mục Vụ Tổng Giáo Phận được ghi nhận trong tập sách này là một trong những hoa trái của mối tương quan huynh đệ giữa các đạo hữu, song hành với niềm tin rằng chúng ta là con cái cùng Một Thượng Đế là Cha. Cuộc hội ngộ trong tinh thần học hỏi lẫn nhau này cũng là dấu chỉ của Tin Mừng Phục Sinh mà

Chúa Giê-su Ki-tô mang lại cho nhân loại, đó là niềm vui gặp gỡ, hiểu biết, cảm thông và tôn trọng.

Thực vậy, Đức Ki-tô phục sinh luôn đi bước trước tìm đến gặp gỡ, lắng nghe, trao ban bình an và yêu cầu các đệ tử ra đi loan báo Tin Mừng bình an cho mọi người. Vì thế, mỗi cuộc hội ngộ giữa những người bạn đạo, đều làm cho những giá trị Chân – Thiện – Mỹ được lớn lên trong lòng người và lòng đời.

Mong sao những nhịp cầu tâm giao ngày càng được quý đạo hữu bốn phương chung tâm xây đắp vững bền và nhân rộng khắp các vùng miền trong nước, để ngôi nhà Việt Nam trở nên mái ấm của tình huynh đệ. (Sách đã dẫn, tr. 9-10)

4. Ở phương vị rất khiêm tốn của Chương Trình CTAT, trên đây tôi chỉ tạm kể một ít kỷ niệm tuy có vẻ hơi riêng tư nhưng quả thật chính là mối thân tình gắn bó giữa Ban MVĐTLT và Chương Trình CTAT trong mười năm hiệp tâm phụng sự con đường liên tôn Công Giáo – Cao Đài.

Ôn lại những kỷ niệm này, tôi muốn bày tỏ thêm rằng bản thân tôi không chỉ cảm thụ sâu sắc Đạo Chúa qua Lời Chúa (Phúc Âm) mà quan trọng hơn hết là còn cảm thụ qua chính cung cách tu dưỡng, hành đạo, sống đạo của vị mục tử và những chiên lành trong Nhà Chúa, và tôi luôn nghĩ rằng đó còn là ơn Chúa kín đáo ban cho một môn đệ Cao Đài nhỏ bé thông qua một cộng đoàn có ý nghĩa rất đặc biệt trong thời đại chúng ta là Ban MVĐTLT, từ vị linh mục Trưởng Ban cho tới các thành viên nam nữ.

Năm 2013 (trong *Lời Tựa* dẫn trên), linh mục PX Bảo Lộc

viết: *Thực vậy, Đức Ki-tô phục sinh luôn đi bước trước tìm đến gặp gỡ, lắng nghe...* Thì cũng y hệt như vậy, mười năm qua bản thân vị Trưởng Ban MVĐTLT cũng đã *đi bước trước tìm đến gặp gỡ, lắng nghe...* để bắc những nhịp cầu tâm giao ⁽⁶⁾ giữa Công Giáo và Cao Đài.

Nếu Ban MVĐTLT soạn một biên niên các sự kiện suốt cuộc hành trình mười năm của Ban, dù chỉ nói riêng về mối tâm giao Công Giáo – Cao Đài (mở rộng ra với một số Hội Thánh và các thánh sở hay tổ chức Cao Đài ở một số tỉnh thành) thì chắc chắn sẽ cần nhiều trang giấy.

Nói khác đi, Ban MVĐTLT đã có mười năm thành tựu bởi vì linh mục Huệ Tâm (tức là PX Bảo Lộc) đã và đang liên tôn bằng cả tâm và huệ (*heart and wisdom*) để chu toàn sứ vụ.

Tôi không khỏi suy gẫm về lần đầu tiên linh mục Huệ Tâm chủ động đi bước trước để gặp gỡ những môn đệ Cao Đài tại họ đạo Bàu Sen. Hôm xưa ấy, hẳn rằng linh mục không hề “coi ngày”. Vậy, tôi tin rằng Thần Khí hay Thánh Linh (*Holy Spirit*) của Chúa đã soi dẫn cho linh mục Huệ Tâm thực hiện buổi sơ ngộ mười năm trước, bởi lẽ theo hai mươi bốn tiết khí của nông lịch Á Đông thì Chủ Nhật 26-4-2009 trùng vào tiết Cốc Vũ.

Cốc là lúa gạo, các thứ hạt dùng làm lương thực (*grains*); *Vũ* là mưa (*rain; pluie*). Thế nên Cốc Vũ dịch sang tiếng Anh

⁽⁶⁾ *Nhịp Cầu Tâm Giao* vừa là tên một website (<http://nhipcautamgiao.net>) vừa là tên một tập san do Ban MVĐTLT thực hiện.

là *Grain Rain*; dịch sang tiếng Pháp là *Pluie de Grains*.

Cốc Vũ có thể hiểu rộng ra là mưa rào lúc cuối mùa xuân chuyển sang đầu mùa hạ, và mưa này rất tốt cho mùa màng, thuận lợi cho việc gieo trồng. Nhờ thế, suốt mười năm qua, hạt giống lành liên tôn giữa Công Giáo và Cao Đài nói chung, hay giữa Ban MVĐTLT và Chương Trình CTAT nói riêng, đã triển nở đúng như lời Thầy Giê-su dạy:

Người gieo giống đi ra gieo hạt giống của mình. (...) Có hạt lại rơi nhằm đất tốt, và khi mọc lên, nó sinh hoa kết quả gấp trăm. (Lu-ca 8: 5, 8)

Xin nguyện cầu các cộng đồng Cao Đài luôn luôn là *đất tốt* như vậy để tiếp tục đón nhận hạt giống lành liên tôn, để những năm tới sẽ càng thêm nhiều bông trái thơm ngon. Người đạo Cao Đài hiểu rõ sứ vụ Mục Vụ Liên Tôn để tùy duyên ủng hộ, cộng tác, thì cũng là cách thực thi lời dạy của Đức Trung Vương Thánh Nữ tại thánh thất Bình Hòa (Thứ Hai 14-9-1970):

*Một tầm tay với chẳng xa
Nhiều tay kết lại giăng ra đại đồng.*

Cũng xin nguyện cầu Ban MVĐTLT luôn luôn là *người gieo giống* càng dày trải nghiệm lại càng thêm sáng huệ minh tâm trong ơn lành Thiên Chúa dẫn lối soi đường.

*Nhiều Lộc, 19-02-2019
Nguyệt san CGvDT, số 299
tháng 11-2019*

TRẢI NGHIỆM ĐỐI THOẠI LIÊN TÔN HỒI TƯỞNG VÀ SUY NIỆM

1. Đầu thập niên 60 thế kỷ trước, tôi học trường tiểu học Mỹ Luông A tại xã Mỹ Luông (quận Chợ Mới, tỉnh An Giang). Trường tôi không xa thánh thất Mỹ Luông (thuộc Hội Thánh Cao Đài Tây Ninh). Ba tôi thuê nhà gần chợ Mỹ Luông, sát bờ sông. Trong xóm có một số nhà theo Công Giáo, còn nhà tôi theo đạo Phật, mừng một và ngày rằm hằng tháng thường ghé tịnh xá cúng, đọc kinh, rồi ăn cơm chay. Ba má tôi và hai anh em tôi đều được sư cô cho pháp danh.

Mỹ Luông hồi đó chưa có điện, những buổi tối như trung thu hay dịp lễ Giáng Sinh, đám con nít chúng tôi rủ nhau đốt đèn cầy (nến) đi lòng vòng trong xóm. Đứa xách lồng đèn phất giấy kiếng nhiều màu, đứa chỉ có cái lon thiếc sữa bỏ gắn vào que gỗ... Không biết ai cắc có bày vẽ mà cả đám con nít vừa kéo nhau đi thành hàng vừa nhịp nhàng lớn tiếng: *Đạo Thiên Chúa có lúa ăn hoài; đạo Cao Đài ăn hoài hết gạo...* Đêm thanh im ả, giọng trẻ con cứ thể vang lên từng chập, xen với tiếng cười rộ hồn nhiên. Chẳng thấy người lớn nào bước ra can thiệp, rầy rà chúng tôi.

Hai mươi tuổi tôi ngộ đạo Cao Đài, vài năm sau được các

đàn anh áo trắng dẫn dắt làm quen tôn giáo đối chiếu, đến lúc ngũ tuần trở đi thì dành nhiều thời gian cho đối thoại liên tôn. Đôi khi nhớ câu *đạo Cao Đài ăn hoài hết gạo* xưa kia, tôi không khỏi buồn cười. Gần đây, cùng các anh ở báo *Công Giáo Và Dân Tộc* (CGvDT) về miền Tây thăm một vị giám mục cao niên, trong lúc rí róm những chuyện đầu Ngô mình Sở dọc đường dài, tôi chia sẻ kỷ niệm cũ với bạn đồng hành rồi nói vui: Có lẽ hồi nhỏ tôi sai quấy bảo rằng Cao Đài hết gạo nên Thượng Đế dắt tôi vô Cao Đài, và để tôi khỏi phân biệt “có lúa ăn hoài” với “ăn hoài hết gạo” nên Trời còn ban ơn cho tôi được thực hành đối thoại liên tôn.

Đối thoại liên tôn, như nhan đề nói “trải nghiệm”, tức là liên quan đến việc bản thân đã làm; do đó khó tránh khỏi nhắc tới cái tôi của mình, rất mong bạn đọc hoan hỷ lượng thứ.

2. Tôi biết báo CGvDT vào năm 2002, nhưng mãi tới năm 2005 trở đi mới góp bài thường xuyên với tuần san, rồi trễ hơn nữa mới viết bài gửi nguyệt san. Trong khoảng mười năm được tòa soạn dành cho mục *Góc Nhà*, tôi đem lòng thành bắc nhịp cầu liên tôn giữa Công Giáo với đạo Cao Đài và vài tôn giáo khác. Nhiều bạn đọc viết thư bày tỏ thiện cảm, hoặc “sao” lại các bài viết ở *Góc Nhà* rồi đưa vào trang điện tử một số giáo xứ. Giáo Sư Tiến Sĩ Đỗ Quang Hưng nhận xét: *[Góc Nhà] gần như là một “cửa sổ nhỏ” về “đối thoại liên tôn”, rất tinh tế và nghệ thuật.* (CGvDT số 2014-2015, tuần lễ từ 10-7 đến 16-7-2015, tr. 14).

Tôi hạnh phúc đón nhận phản hồi tốt đẹp từ người đọc. Ngàn ấy năm viết *Góc Nhà* là ngàn ấy năm tâm tình của một tín hữu Cao Đài. Mượn lời nhà thơ Mỹ Longfellow (1807-1882), tôi đã bắn một mũi tên vào không trung (*I shot an arrow into the air*), và may mắn thay, mũi tên ấy không hề lạc mất.

3. Thông thường tôi suy nghĩ, chất lọc vấn đề rồi dần dần thành bài viết; nhưng đôi lúc, nhân một sự kiện, tòa soạn đặt bài, thì đó là cơ hội để bản thân học hỏi về Công Giáo, làm giàu thêm hành trang đối thoại liên tôn. Chẳng hạn: Tháng 5-2011, bài *Đồng Cảm Với Thư Chung 2011 Bằng Tâm Tình Của Một Người Tín Hữu Cao Đài* (CGvDT số 1808); tháng 7-2012, bài *Nửa Thế Kỷ Công Đồng Vatican II: Một Chút Tâm Tình Của Người Đạo Cao Đài* (CGvDT số 1866-1867), v.v...

Tôi đặc biệt ghi nhớ cái duyên góp mặt với nguyệt san CGvDT số 147 (tháng 3-2007), mà phần lớn số trang dành cho chủ đề *Đạo Cao Đài*, và tòa soạn nhờ tôi viết. Đây là một trong nhiều trải nghiệm để tôi xác định rằng báo CGvDT có một phong cách thực hành đối thoại liên tôn độc đáo với tâm hồn Công Đồng Vatican II.

4. Tháng 6-2008, Chương Trình Chung Tay Ấn Tống Kinh Sách Đại Đạo ra đời, để in và tặng sách (miễn phí) cho mọi người quan tâm, không phân biệt tín ngưỡng. Qua Chương Trình này, tôi tuyển lại các bài đã đăng trên tuần san và nguyệt san CGvDT để in thành sách, liên kết nhà xuất bản Tôn Giáo (Hà Nội); mỗi nhan đề thường in từ năm tới mười

ngàn bản, chẳng hạn: *Nhịp Cầu Tương Tri* (2011, 2013); *Bắc Cầu Tâm Linh* (2012, 2013); *Hòa Diệu Liên Tôn* (2012, 2013); *Dưới Mái Đạo Viện* (2013); *Nẻo Về Tâm Linh* (2014); *Ngọn Nến Nào Không Tắt* (2015), v.v...

Khi Trung Tâm Mục Vụ Tổng Giáo Phận TpHCM tổ chức ngày Hội Ngộ Liên Tôn (27 tháng 10 hằng năm), các sách ấy được gửi biểu đồng đạo đại biểu, tức là nhịp cầu đối thoại liên tôn được nối dài và mở rộng... Có được nhân duyên tốt đẹp như thế là nhờ tấm lòng linh mục Phan-xi-cô Xa-vi-ê Bảo Lộc, Trưởng Ban Mục Vụ Đối Thoại Liên Tôn của Tổng Giáo Phận TpHCM.

5. Linh mục PX. Bảo Lộc hướng dẫn Ban Mục Vụ Đối Thoại Liên Tôn đến thánh thất Cao Đài Bàu Sen (quận 5) lần đầu tiên vào sáng Chủ Nhật 26-4-2009. Sau đó có thêm nhiều lần hội ngộ khác, khi thì ở thánh thất Bàu Sen, khi thì ở Trung Tâm Mục Vụ của Tổng Giáo Phận (quận 1). Những tiếp xúc giữa hai bên thật sự đã vượt lên khỏi mức độ “xã giao” thông thường, chẳng hạn:

a. Trung tuần tháng 8-2011, Ban Mục Vụ Đối Thoại Liên Tôn có nhã ý trao đổi với tôi về *Kinh Nghiệm Gặp Gỡ Tín Đồ Các Tôn Giáo*. Nội dung buổi trò chuyện được in trong *Hiệp Thông* số 67 (bản tin tháng 9 và 10-2011 của Hội Đồng Giám Mục Việt Nam), sau đó Chương Trình Chung Tay Ấn Tống in lại trong *Nhịp Cầu Tương Tri*.

b. Những lễ Giáng Sinh tổ chức hằng năm tại thánh thất Bàu Sen vào sáng 24 tháng 12 là dịp trao đổi thần học giữa

hai cộng đồng Cao Đài và Công Giáo:

– Giáng Sinh 2011, tôi trình bày *Con Đường Hạnh Phúc* theo giáo lý Cao Đài và Kinh Thánh, đã in thành sách (Hà Nội: Nxb Tôn Giáo, 2011, 2013).

– Giáng Sinh 2012, linh mục PX. Bảo Lộc trình bày *Thiên Chúa Ở Cùng Chúng Ta*. Năm sau, linh mục Giu-se Trần Đình Thụy (Đại Chủng Viện Thánh Quý, Cần Thơ) trình bày *Giáng Sinh Hòa Bình*. Hai bài này Chương Trình Chung Tay Ấn Tống đã in thành sách: *Công Giáo Và Cao Đài Hội Ngộ Giáng Sinh* (Hà Nội: Nxb Tôn Giáo, 2013).



Linh mục Phan-xi-cô Xa-vi-ê Bảo Lộc mở đầu buổi hội ngộ liên tôn mùa Phục Sinh 2013. Ảnh: Ma-ri-a Lý Ngọc Anh

c. Mùa Phục Sinh năm 2013, tối Thứ Tư 03-4, linh mục PX. Bảo Lộc mời nhóm tín hữu Cao Đài đến Trung Tâm Mục Vụ của Tổng Giáo Phận trình bày về: (a) *Thượng Đế Cao Đài*,



Thứ Hai 27-01-2014: Các bạn đạo Cao Đài gặp gỡ Đức Hồng Y Gio-an Bao-ti-xi-ta Phạm Minh Mẫn và Ban Mục Vụ Đối Thoại Liên Tôn Tổng Giáo Phận Tp.HCM.

cuộc sống con người sau cái chết theo giáo lý Cao Đài; (b) Thực hành đức tin trong đời thường; (c) Hôn nhân liên tôn giáo; (d) Tương quan giữa chức sắc và đạo hữu Cao Đài...

Nội dung và hình ảnh buổi trao đổi thần học và kinh nghiệm tôn giáo sau đó đã được Chương Trình Chung Tay Ấn Tống in thành sách: *Công Giáo Và Cao Đài Hội Ngộ Phục Sinh* (Hà Nội: Nxb Tôn Giáo, 2013).

d. Năm sau, tối Thứ Tư 02-4-2014, theo lời mời của linh mục PX. Bảo Lộc, anh chị em Cao Đài lại đến Trung Tâm Mục Vụ của Tổng Giáo Phận để trình bày về chủ đề *Gia Đình Cao Đài, Hạnh Phúc Và Giáo Dục*, với ba nội dung: (a) *Thế nào là một gia đình hạnh phúc theo giáo lý Cao Đài?* (b) *Việc giáo dục con cái theo đức tin của người Cao Đài;* (c) *Đời sống hôn nhân với người khác tôn giáo.*

e. Chiều Thứ Ba 22-4-2014, tại Nhà Truyền Thống Tổng Giáo Phận, Ban Mục Vụ Đối Thoại Liên Tôn và Học Viện Mục Vụ Tổng Giáo Phận tổ chức buổi trao đổi thần học với chủ đề *Chữ Thiên Trong Truyền Thống Các Tôn Giáo Baha'i, Cao Đài, Công Giáo Và Islam*. Các tín hữu Cao Đài đã tham dự và nội dung các tham luận được Ban Mục Vụ Đối Thoại Liên Tôn in lại trong *Nhịp Cầu Tâm Giao*, tập 13 (Nxb Phương Đông, 2014).

f. Ngoài ra, những thông tin về đối thoại liên tôn giữa Công Giáo và Cao Đài cũng được chuyển tải qua *Đại Đạo Văn Uyển*, ra đời từ năm 2012 đến nay, do Chương Trình Chung Tay Ấn Tống liên kết nhà xuất bản Tôn Giáo in mỗi quý một tập...

Chương Trình Chung Tay Ấn Tống và Ban Mục Vụ Đối Thoại Liên Tôn còn thường xuyên trao tặng nhau các sách mới in.

6. Với tâm tình của người tín hữu được giáo lý Cao Đài soi dẫn từ tuổi đôi mươi, khi hồi tưởng quá trình trải nghiệm đối thoại liên tôn như đôi điều chia sẻ trên đây, tôi rất thấm thía rằng để có thể gặt hái được hoa trái mong muốn thì điều quan trọng chính là thành ý hợp tác, tương tri và tương thân tương kính.

Khả năng ít ỏi, hiểu biết mỏng manh, nếu may ra tôi có thể góp nhóp được chút xíu cón con nào vào đối thoại liên tôn, thì hoàn toàn chẳng thể trông cậy vốn liếng bản thân. Hành trình khi nhìn lại, các cơ hội ngỡ như rất tình cờ, nhưng tôi tin đó chính là ơn phước Thiên Liêng ban cho, như lời Đức Chúa dạy (Giê-rê-mi-a 29:11): *Vì chính Ta biết các kế hoạch Ta định làm cho các ngươi..*

*Nhiều Lộc, 07-12-2015
Tuần san CGvDT, số 2037-2038
từ 18-12 đến 24-12-2015*

VÔ TRI BẤT MỘ, HỮU TRI ĐẮC ĐẠO

Hội Ngộ Liên Tôn lần thứ tám với chủ đề *Hiểu Biết Phụng Sự Nhân Sinh* được tổ chức tại hội trường Gio-an Bao-ti-xi-ta Phạm Minh Mẫn thuộc Trung Tâm Mục Vụ Tổng Giáo Phận TpHCM vào chiều Thứ Bảy 27-10-2018. Nhân dịp kỷ niệm một trăm hai mươi năm Đức Petrus Trương Vĩnh Ký về với Chúa, Ban Tổ Chức có nhã ý mời tôi góp một câu chuyện nhỏ với đề tài *Vô Tri Bất Mộ, Hữu Tri Đắc Đạo*.

Đề tài này bao gồm hai ý: (a) *Vô Tri Bất Mộ*; và (b) *Hữu Tri Đắc Đạo*. Có thể nói rằng hai ý này đều phù hợp với cuộc đời Đức Phê-rô Gio-an Bao-ti-xi-ta Trương Vĩnh Ký (trên các bìa sách của ngài khi xưa, tên ngài được ghi tắt là P.-J.-B. Trương-Vĩnh-Ký).

Trước hết, chúng ta cùng tìm hiểu ý thứ nhất: *Vô Tri Bất Mộ* 無知不慕. Bốn chữ này có nghĩa: Không biết (thì) không mến. Gắn bốn chữ này vào số phận ngài Phê-rô Ký, chúng ta có thể giải nghĩa là: *Không hiểu biết P. Ký thì không có lòng ái mộ, thương mến P. Ký*.

Khi còn sống, có lẽ ngài Phê-rô Ký đã tự biết người đương thời hay lớp người đời sau vì không hiểu ngài nên họ chẳng ngại ngần mà trút cho ngài nhiều lời phê phán rất đốn đau.



Phía trên cửa vào nhà mồ của ngài Petrus Ký ở Chợ Quán (nay ở góc đường Trần Hưng Đạo và Trần Bình Trọng, quận 5) có khắc câu La Tinh trích trong *Cựu Ước* (Gióp 19:21):
Miseremini mei, saltem vos amici mei.
(Xin thương tôi, xin thương xót tôi, hỡi các anh là bè bạn.)

Bởi vậy, phía trên cửa vào nhà mồ của ngài ở Chợ Quán (nay ở góc đường Trần Hưng Đạo và Trần Bình Trọng, quận 5) có khắc câu La Tinh: *Miseremini mei, saltem vos amici mei*. Câu này mượn trong Cựu Ước (Gióp 19:21):

*Xin thương tôi, xin thương xót tôi, hỡi các anh là bè bạn.
(Have pity on me, my friends, have pity, ...)*

Không những thế, trước khi lìa xa cõi tạm đầy nhọc thị phi này, Đức Phê-rô Ký có làm một bài thơ tám câu, mà hai câu kết là:

*Cuốn sổ bình sinh công với tội
Tìm nơi thẩm phán để thừa khai.*

Tìm nơi nào mới có được vị quan tòa tuyệt đối công minh, chánh trực? Ở chốn nhân gian trắng đen điên đảo này e rằng tìm hoài vẫn không thấy; bởi vậy, ngài Phê-rô Ký rất cuộc chỉ còn biết trông cậy vào sự minh xét của Đấng có quyền năng *tách riêng chiên và dê trong ngày phán xét cuối cùng* (Mát-thêu 25:31-46).

Xanh Xanh nào có phụ người hiền.⁽¹⁾ Thật vậy, ngài Phê-rô Ký đã được tách riêng, đã được *đứng bên phải* Đấng phán xét (Mát-thêu 25:33), bởi vì ngài Phê-rô Ký là một chiên rất lành, một người rất công chính.

Là chiên rất lành, là người rất công chính, ngài Phê-rô Ký

⁽¹⁾ Tòa Thánh Tây Ninh, *Thánh Ngôn Hiệp Tuyển*, quyển thứ nhứt. Sài Gòn: Nhà in Tuyết Vân, 1964, tr. 116. (*Xanh Xanh*: Cũng như Ông Xanh, Cao Xanh, tức là Trời, Thượng Đế.)

đã *hiểu biết Đạo làm Người (hữu tri Nhân Đạo)*, thế nên dù phải sống trong một hoàn cảnh lịch sử nghiệt ngã, nhiều nỗi éo le, trước sau ngài vẫn sống trọn vẹn Đạo làm Người. Bởi vậy, khi đã về trời thì ngài đắc quả Thánh. Thì ra *Hữu Tri Đắc Đạo* 有知得道 chính là chỗ đó.

Nói rằng ngài Phê-rô Ký đắc quả Thánh, dễ khiến bá tánh phát sinh câu hỏi: Ăn cơm dưới đất, sao biết chuyện trên trời? Hỏi như thế hoàn toàn hợp lý. Bằng chứng nào vậy? Không lẽ chúng ta trả lời: *Phúc cho ai không thấy mà tin* (Gio-an 20:29)?



Petrus Trương Vĩnh Ký

Đạo Cao Đài (tức Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ) ra đời ở Nam Kỳ đầu thế kỷ 20, sử dụng đồng tử (*mediums*), lập đàn cầu cơ để các Đấng thiêng liêng giáng trần dạy đạo. Qua phương tiện thông công như vậy, nhiều vị anh hùng liệt nữ dân tộc và các bậc danh Nho chí sĩ nước Nam đã có thể từ cõi trời trở xuống cõi người để dạy đạo, gọi gắm tắc lòng tiền nhân với đàn hậu tấn là con Hồng cháu Lạc. Trong số các vị giáng cơ, có Đức Trương Vĩnh Ký.⁽²⁾

⁽²⁾ Một trường hợp khác là Đức Phan Thanh Giản, số phận cũng éo le chẳng kém Đức P. Ký. Xin tham khảo: Huệ Khải, *Phan Thanh Giản Xưa Và Nay*. Hà Nội: Nxb Hồng Đức, 2018. Quyển 119-1

1. Chủ Nhật 30-4-1972, trong một đàn cơ lập ở Tân Định (quận 1, Sài Gòn), có một Đấng giảng, xưng danh như sau:

*TRƯỜNG cờ Đại Đạo khắp Nam bang
VĨNH cứu trường sanh ngọn phước vàng
KÝ bút lưu đề danh hậu tấn
LAI ĐÀN đàm luận đạo Kỳ Tam.⁽³⁾*

Đây là lối thơ quán thủ (tiếng Anh gọi là *acrostic*; chữ Nho gọi là *tàng đầu thi* 藏頭詩). Ráp năm chữ ở đầu bốn câu thơ chúng ta biết Đấng giảng cơ xưng danh là: TRƯỜNG VĨNH KÝ LAI ĐÀN. (*Lai đàn* 來壇: Đến đàn [cầu] cơ.) Chữ Nho gọi cầu cơ là *phù kê* 扶乩; đàn cơ gọi là *kê đàn* 乩壇.

2. Trước đó ba mươi bốn năm, vào tháng 3-1938, trong một đàn cơ lập trên đỉnh núi Heo (nằm về phía tây núi Bà Đen, tỉnh Tây Ninh), có một Đấng giảng, xưng danh như sau:

*TRƯỜNG cánh buồm loan độ khách trần
ẨN vừng mây bạc cứu nguyên nhân
SĨ tu Đại Đạo chơn hòa lý
CHÍ đức thành tâm khí hiệp thần
THÁNH bút chơn truyền đời ngộ giáo
HẬU hòa chủng loại thọ Thiên ân
SƯ minh giáo lý Thiên thơ tác
GIÁNG lệnh mừng kinh vịnh mấy vần.*

trong Chương Trình Chung Tay Ấn Tống KSĐĐ (132 trang).

⁽³⁾ Huệ Khải, *Petrus Ký Xưa Và Nay*. Hà Nội: Nxb Tôn Giáo, 2014, tr. 9. Chương Trình Chung Tay Ấn Tống KSĐĐ (40 trang).

Ráp tám chữ ở đầu tám câu thơ chúng ta biết Đấng thiêng liêng ấy xưng danh là TRƯỜNG ẨN SĨ CHÍ THÁNH HẬU SƯ GIÁNG.

Liên sau bài thơ, Đức Chí Thánh Hậu Sư bảo: *Mừng chư sĩ. Chư sĩ biết Ta chăng? Ta là Trương Vĩnh Ký đây.⁽⁴⁾*

3. Vẫn trong tháng 3-1938, tại một đàn cơ khác cũng lập trên đỉnh núi Heo, Đức Trương Vĩnh Ký trở lại, xưng danh như sau:

*TRƯỜNG máy huyền vi cứu thế tàn
ẨN theo chân đạo độ nhân gian
SĨ tu khuyên khá tầm ra lý
GIÁNG thế Kỳ Ba lệnh Ngọc Hoàng.⁽⁵⁾*

Bài thơ quán thủ là: TRƯỜNG ẨN SĨ GIÁNG.

Chúng ta biết rằng trong khoảng mười năm cuối đời, ngài Phê-rô Ký sống ẩn dật trong cảnh nghèo tại nhà riêng ở Chợ Quán, Sài Gòn (góc đường Trần Hưng Đạo và Trần Bình Trọng, quận 5 ngày nay). Đó là lý do trong hai lần giảng cơ ở Tây Ninh, Đức Hậu Sư Chí Thánh Trương Vĩnh Ký đều xưng danh là Trương Ẩn Sĩ (Kẻ sĩ họ Trương ở ẩn).

Thời xưa, Đức Khổng Tử đã được kính thờ là TIÊN SƯ CHÍ THÁNH 先師至聖 (hay Chí Thánh Tiên Sư). Trong thế kỷ 20, nhờ cơ bút đạo Cao Đài, chúng ta biết rằng ngài Trương Vĩnh Ký đã được Đức Cao Đài Ngọc Đế trên Thiên Đình phong là

⁽⁴⁾ *Petrus Ký Xưa Và Nay*, tr. 12.

⁽⁵⁾ *Petrus Ký Xưa Và Nay*, tr. 21.

HẬU SƯ CHÍ THÁNH 後師至聖 (hay Chí Thánh Hậu Sư).

*

Trong lần giảng cơ thứ hai ở đỉnh núi Heo, Đức Trương Vĩnh Ký thổ lộ:

Đến khi chết đặng [được] Chí Tôn xét công mà ban cho là HẬU SƯ CHÍ THÁNH.⁽⁶⁾

Chúng ta tự hỏi: Lúc sống ở trần gian, ngài Phê-rô Ký lập được công trạng gì? ⁽⁷⁾

Bình sanh ngài có nhiều công, trong đó công lớn của ngài là giữ trọn lòng thanh bạch, tận dụng hết trí tài hy hữu để soạn nên khoảng một trăm hai mươi quyển sách mà hầu hết đều là sách dạy đời đạo lý, luân thường, lễ nghĩa của Hiền Thánh đời xưa.

Trong một đàn cơ ngày Thứ Năm 10-12-1931 của Chiếu Minh Tam Giáo ở Cần Thơ, Đức Quan Thánh Đế Quân dạy:

(N)gười văn chương quân tử mà làm đặng một pho sách dạy chúng luân thường đạo lý thì người đặng thành Thánh.⁽⁸⁾

⁽⁶⁾ Petrus Ký Xưa Và Nay, tr. 27.

⁽⁷⁾ Encyclopædia Britannica (Từ Điển Bách Khoa Anh) viết về ngài Petrus Ký như sau: “PETRUS KÝ, (...), học giả Việt Nam; tác phẩm của ông làm cầu nối văn minh nước ông với văn minh phương Tây. / PETRUS KY, (...), Vietnamese scholar whose literary works served as a bridge between his civilization and that of the West.” <https://www.britannica.com/biography/Petrus-Ky>.

⁽⁸⁾ Tam Nguơn Giác Thế. Cần Thơ: nhà in Phương Nam, 1953, tr. 36.

Tại Vạn Quốc Tự (đường Phan Thanh Giản, quận 10, Sài Gòn), Đức Ni Sư Diệu Lộc giảng cơ dạy:

Từ cõi Thiên Đình hay Niết Bàn, Bồng Lai Tiên Cảnh đến cửa đạo đức, không một vị Phật Tiên Thánh Thần hay nhà lãnh [đạo tôn] giáo nào thiếu TRUNG, HIẾU, TÍN, NGHĨA, NHÂN, LỄ, LIÊM, SỈ mà nên.

Vậy thì, đạo quả HẬU SƯ CHÍ THÁNH minh chứng rằng khi còn mang thân phận mỏng giòn trên cõi trần, ngài Phê-rô Ký đã trọn vẹn tám tiêu chuẩn của Đạo làm Người là: *trung, hiếu, tín, nghĩa, nhân, lễ, liêm, sỉ.*

Trong hơn một thế kỷ vừa qua, ở đâu đó, có những ai đó, vì mấy lý do nào đó, mà không tiếc lời kết án hiền nhân Petrus Ký. Họ nói gì mặc lòng, riêng đối với những người con áo trắng Cao Đài thì tự thân sự kiện ngài Trương Vĩnh Ký được Đức Cao Đài Thượng Đế ban phong quả vị Hậu Sư Chí Thánh đã mặc nhiên trả lại tiếng thơm muôn thuở muôn phương cho hiền nhân Petrus Ký, một con chiên rất lành, một môn đồ rất công chính của Thầy Giê-su rồi vậy.

Nhiều Lộc, tháng 10-2018

Nguyệt san CGvDT, số 287

tháng 11-2018

NHƯ MỘT HẠT CẢI

1. Đúng theo kế hoạch, lúc 8 giờ 30 sáng Thứ Bảy 09-01-2021, khóa học *Tìm Hiểu Công Giáo Và Cao Đài* chính thức khai giảng tại Học Viện Mục Vụ Tổng Giáo Phận TpHCM. Giám Đốc Học Viện (linh mục Phê-rô Nguyễn Văn Hiền) và Giám Học Học Viện (linh mục Phan-xi-cô Xa-vi-ê Bảo Lộc) hoan hỷ tiếp đón bốn giảng viên Cao Đài và quý học viên thuộc ba tôn giáo.

Bên cạnh quý Ki-tô hữu, thành phần tôn giáo bạn gồm có: (a) đạo trưởng Hiệp Lý Đại Bác (tiến sĩ Lâm Lý Hùng, Minh Lý Thánh Hội, số 82 đường Cao Thắng, quận 3) và quý môn sanh Thánh Hội; (b) Giáo Sư Thượng Văn Thanh (Chương Quán Cơ Quan Phổ Tế của Hội Thánh Truyền Giáo Cao Đài, Đà Nẵng) cùng quý tín hữu Hội Thánh; (c) đạo huynh Tham Lý Minh Đạo Thiện Chí (Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Đại Đạo, số 171 B đường Cống Quỳnh, quận 1) cùng với quý nữ tu và nhân viên Cơ Quan; (d) đạo huynh Chánh Hội Trưởng Cao Hoàng Phong (Thánh Tòa Vô Vi Huỳnh Quang Sắc, số 2523 đường Phạm Thế Hiển, quận 8).

Bày tỏ lòng nồng nhiệt chào mừng các học viên, khi nhắc tới mục đích của giảng khóa là tìm hiểu sự tương đồng vượt lên các dị biệt, linh mục Phê-rô Nguyễn Văn Hiền nói một câu



Lm. Phê-rô Nguyễn Văn Hiền (Giám Đốc Học Viện Mục Vụ TGP TpHCM) chào mừng các học viên khóa “Tìm Hiểu Công Giáo Và Cao Đài”
Ảnh: Mộng Tuyền (tu sĩ Cao Đài)



Một góc buổi khai giảng khóa học “Tìm Hiểu Công Giáo Và Cao Đài”
Ảnh: Mộng Tuyền (tu sĩ Cao Đài)



Lm. PX. Bảo Lộc (Giám Học Học Viện Mục Vụ TGP TpHCM) khai giảng khóa học, ôn lại một số hình ảnh liên tôn giữa Công Giáo và Cao Đài từ năm 2009 tới nay. Ảnh: Mừng Tuyên (tu sĩ Cao Đài)

thật thâm thúy: “Những gì chúng ta có chung với nhau thì lớn hơn rất nhiều so với những gì chúng ta khác nhau.”

Nói về những sự kiện liên tôn đầy ý nghĩa giữa Công Giáo và Cao Đài được vun đắp không ngừng kể từ năm 2009 tới nay, linh mục PX. Bảo Lộc mời cả lớp cùng ôn nhanh một số ảnh chụp lưu niệm được phóng lớn trên màn hình điện tử. Linh mục hoan hỷ cho biết khóa học này được ấp ủ suốt hai năm dài, mãi đến nay mới triển khai được. Khóa học gồm có sáu giảng viên phụ trách. Bảy buổi giảng về Công Giáo do linh mục Phê-rô Nguyễn Văn Hiền và linh mục PX. Bảo Lộc đảm nhận. Bảy buổi giảng về đạo Cao Đài là phần công quả của: (a) Giáo Sư Thượng Văn Thanh (Hội Thánh Truyền Giáo Cao Đài); (b) Tham Lý Thiện Chí và nữ Giáo Sĩ Hồng Mai (Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Đại Đạo); (c) đạo hữu Huệ Khải (Chương Trình Chung Tay Ấn Tống Kinh Sách Đại Đạo).

Trước khi bắt đầu buổi giảng thứ nhất, linh mục Giám Học PX. Bảo Lộc và đạo huynh Tham Lý Thiện Chí lần lượt cầu nguyện cho khóa học theo nghi thức của Công Giáo và Cao Đài.

2. Bài giảng của linh mục PX. Bảo Lộc bao gồm những điểm mốc lịch sử quan trọng trong diễn trình ra đời, nghịch cảnh bách hại, thành tựu và phát triển của Giáo Hội Công Giáo hoàn vũ và của Giáo Hội Công Giáo Việt Nam. Hơn hai ngàn năm lịch sử Công Giáo mà được gói ghém trong gần hai giờ không nghỉ giải lao, quả thật chẳng dễ dàng chút nào.

Thuật ngữ nhà Phật có một hình tượng ẩn dụ là núi Tu Di

須彌 (*mount Sumeru*), tượng trưng cái gì rất đồi to tát, hoàn toàn vượt khỏi khả năng nhận thức của con người thế gian. *Kinh Duy Ma Cật* 維摩詰經 (phẩm Bất Tư Nghị 不思議品: Không thể nghĩ bàn) có lời nói này: *Một hạt cải chứa cả núi Tu Di.* (Giới tử nạp Tu Di. 芥子納須彌. *A mustard seed contains mount Sumeru.*)

Không riêng bài giảng đầu tiên của linh mục PX. Bảo Lộc, những bài giảng khác cũng phải chịu bó buộc về điều kiện thời gian trình bày; quả thật, tất cả đều là những nỗ lực nhằm đem ngọn núi Tu Di “siêu đại” đặt vào trong một hạt cải bé xíu. Chính vì thế mà chúng ta càng nên đồng cảm, trân trọng tấm lòng hòa hiệp đức tin để thi hành sứ vụ liên tôn cao cả của các vị thiết kế khóa học. Từ tình cảm và thấu hiểu này, chúng ta rất nên cùng nhau hợp tác, khiêm tốn, và hòa ái phụng sự cho công cuộc vun đắp lý tưởng đại đồng (*great harmony*) giữa các tín ngưỡng, tôn giáo hiện tồn (*existing*) trên cõi ta bà phiền não vốn dĩ đầy rẫy xung đột, đối kháng, kình chống lẫn nhau ở nhiều lãnh vực.

3. Công Đồng Vatican II đã được ân sủng Thần Khí khai sáng vào nửa đầu thập niên 60 của thế kỷ trước (1962-1965). Đến nay là đầu thập niên 20 của thế kỷ 21. Xem ra thời gian đã dài, nhưng ánh sáng *Nostra Aetate* vẫn chưa hoàn toàn bùng chiếu tỏ rạng trên hoàn vũ cũng như tại quê hương Việt Nam, để thức tỉnh những não trạng (*mentality*) còn mãi miết câu chấp, rẽ chia, kỳ thị chỉ vì muốn bảo thủ sự độc tôn do ngộ nhận mà có.

Những gì đã và đang làm cho sứ vụ đối thoại liên tôn vì vậy có lẽ chỉ mới là hạt cải bé nhỏ. Nhưng không có những hạt giống nhỏ bé gieo mầm bước đầu thì sẽ không có hoa trái sum sê cho mùa màng mai hậu. Chúng ta tin chắc như thế, như luôn tin vào lời Chúa Giê-su Ki-tô dạy rõ:

– *Giống như một hạt cải, vốn dĩ nhỏ hơn tất cả các hạt giống khác trên trái đất. Nhưng khi được gieo, nó mọc lên và trở thành một cây lớn hơn các cây cỏ khác trong vườn, các cành nó to đến nỗi chim trời có thể trú ngụ dưới bóng nó.* (Mác-cô 4:31-32)⁽¹⁾

– *Quả thật, Ta nói với các ngươi, nếu các ngươi có đức tin bằng hạt cải, các ngươi có thể bảo núi này rằng “Hãy dời từ đây qua đó,” thì nó sẽ dời qua. Không việc chi các ngươi chẳng làm được.* (Mát-thêu 17:20)⁽²⁾

Nhiều Lộc, 10-01-2021
Tuần san CGvDT, số 2290
tuần lễ từ 15-01 đến 21-01-2021

⁽¹⁾ It is like a mustard seed, which is the smallest of all seeds on earth. Yet when planted, it grows and becomes the largest of all garden plants, with such big branches that the birds can perch in its shade. (*Holy Bible*, NIV, 2011, by Biblica, Inc.)

⁽²⁾ Truly I tell you, if you have faith as small as a mustard seed, you can say to this mountain, “Move from here to there,” and it will move. Nothing will be impossible for you. (*Holy Bible*, NIV, 2011)

CÂU CHUYỆN ĐẦU NĂM 2021

1. Buổi sáng đầu năm dương lịch, về thăm nhà ở Bà Chiểu, tôi hoan hỷ nhận được một túi quà to và nặng của linh mục Phan-xi-cô Xa-vi-ê Bảo Lộc (Trưởng Ban Mục Vụ Đối Thoại Liên Tôn Tổng Giáo Phận Tp.HCM), gồm có: Một quyển lịch bàn 2021 xinh xắn của Văn Phòng Đối Thoại Liên Tôn Và Đại Kết trực thuộc Hội Đồng Giám Mục Việt Nam với tờ bìa là tranh màu Đức Lão Tử cỡi trâu (rất phù hợp với năm Tân Sửu); hai mươi cuốn *Nhịp Cầu Tâm Giao* số 21 (Hà Nội: Nxb Tôn Giáo); và, rất đặc biệt là lá thư của Cha Bảo Lộc trao duyên lành cho tôi và ba đạo hữu Cao Đài khác cùng đến góp mặt góp lời với quý Cha giáo (ba vị) tại khóa giảng mang chủ đề *Tìm Hiểu Công Giáo Và Đạo Cao Đài* được tổ chức tại Học Viện Mục Vụ Tổng Giáo Phận Tp.HCM (số 6 Tôn Đức Thắng, phường Bến Nghé, quận Nhứt), từ Thứ Bảy 09-01-2021 tới Thứ Bảy 22-5-2021.

2. Sách *Nhịp Cầu Tâm Giao* số 21 (136 trang khổ 14,5x29,5cm) in trên giấy trắng đẹp, nội dung phong phú, với hai mươi bốn ảnh màu về các sự kiện liên tôn giữa Công Giáo và các tôn giáo bạn, một số bài về Hội Ngộ Liên Tôn lần X (ngày 27-10-2020), cùng nhiều nội dung bổ ích khác. Trong số các tin tức đáng chú ý, đặc biệt là bản tin chi tiết về

sự kiện Đức Giu-se Đỉnh Đức Đạo (Giám Mục Giáo Phận Xuân Lộc) được Đức Giáo Hoàng Phan-xi-cô bổ nhiệm làm thành viên mới của Hội Đồng Giáo Hoàng về Đối Thoại Liên Tôn.



Đức Giám Mục Giu-se Đỉnh Đức Đạo khai mạc Hội Ngộ Liên Tôn Lần X

Khai mạc Hội Ngộ Liên Tôn lần X, Đức Giám Mục Giu-se Đỉnh Đức Đạo nhấn mạnh: *Những cuộc gặp gỡ liên tôn đang được thực hiện khắp nơi trên thế giới cũng như cuộc Hội Ngộ Liên Tôn của chúng ta biểu lộ khát vọng hòa bình, bác ái, yêu thương của toàn thể nhân loại. Các tín đồ các tôn giáo cùng chia sẻ khát vọng này và muốn góp phần của mình cho viễn*

tượng một thế giới an bình, nhiều tình người và hướng lên Đấng Tối Cao mà các tôn giáo gọi bằng nhiều tên khác nhau. (Nhịp Cầu Tâm Giao 21, tr. 14)

3. Về khóa giảng *Tìm Hiểu Công Giáo Và Đạo Cao Đài*, linh mục PX. Bảo Lộc giới thiệu khái quát như sau:

Cao Đài hay Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ là tôn giáo khai sinh tại Việt Nam năm 1926, với khoảng gần 3 triệu tín đồ, trên 10.000 chức sắc, hơn 1.200 cơ sở thờ tự hành đạo ở 37 tỉnh, thành phố. Công Giáo vốn ra đời tại phương Đông, hiện diện trên đất Việt từ thế kỷ XVI, hiện có 6.709.000 tín hữu, chiếm gần 7% dân số Việt Nam. Cả hai tôn giáo đều cổ võ tình huynh đệ đại đồng, như thông điệp *Fratelli Tutti* (Tất Cả Anh Em) của Đức Giáo Hoàng Phanxicô. Hơn nữa, mối tương giao bằng hữu giữa người Công Giáo và Cao Đài trong nhiều năm qua mời gọi các tín hữu đào sâu hiểu biết để sống chan hòa với nhau. Đây là giáo lý căn bản, cách thể tu tập và cách phụng tự chính yếu của hai tôn giáo này?

Khóa học giới thiệu Công Giáo và Cao Đài qua ba góc độ: (a) Lịch sử; (b) Giáo thuyết, và (c) Thực hành. Với phương pháp so sánh và trao đổi, các học viên sẽ có dịp tiếp cận với các giáo sĩ và đạo hữu Công Giáo lẫn Cao Đài, nhờ đó hiểu biết những điểm độc đáo và tương đồng giữa hai đức tin tôn giáo này, trên tinh thần tôn trọng và cộng tác cho thiện ích chung, theo tinh thần Công Đồng Vatican II.

Khai giảng vào ngày 09-01-2021, lớp học hằng tuần vào Thứ Bảy, từ 8.30 giờ đến 10.20 giờ sáng, sẽ kéo dài khoảng

năm tháng, gồm bảy buổi giảng về Công Giáo, đan xen bảy buổi giảng về đạo Cao Đài. Khóa học sẽ tổng kết (buổi 16) sau khi thăm viếng nhà thờ và thánh thất (buổi 15).

3bis. Khóa giảng song phương này của Học Viện Mục Vụ TGP Tp.HCM đích thực là thêm một nỗ lực rất quý báu nữa nhằm chung tâm góp sức dựng xây tình huynh đệ đại đồng giữa các tôn giáo. Tôi tin tưởng giảng khóa sẽ thành tựu, sẽ đắp thêm những gạch đá vững bền và mỹ miều cho con đường liên tôn rộng rãi dẫn chúng ta trở về Nhà Chung của Đấng Cha Trời. Mấy năm gần đây tôi có duyên lành góp chút công quả bé mọn vào sứ vụ đào tạo của linh mục PX. Bảo Lộc tại Học Viện Mục Vụ; nhờ đó, như một chứng tá, tôi nhận thức rõ nét những thành công bước đầu của linh mục PX. Bảo Lộc và các vị đồng chung sứ vụ.

Thật vậy, đơn cử là học viên Mộc Huyền Khải (một nhạc sĩ trẻ Công Giáo) khi kết thúc một khóa học về liên tôn vào cuối tháng 11-2020, đã thay mặt lớp bày tỏ về *Hương Vị Của Đối Thoại Liên Tôn* qua mấy dòng này:

Sau các buổi gặp gỡ giao lưu chân tình với ba tôn giáo bạn nêu trên [Islam, Baha'i, Cao Đài], chúng ta thấy có một điểm chung sáng chói nối kết các tôn giáo lại với nhau, đó là yếu tố mạc khải (revelation) trong lịch sử hình thành mỗi đạo, và sự kính ngưỡng Đức Giê-su Ki-tô.

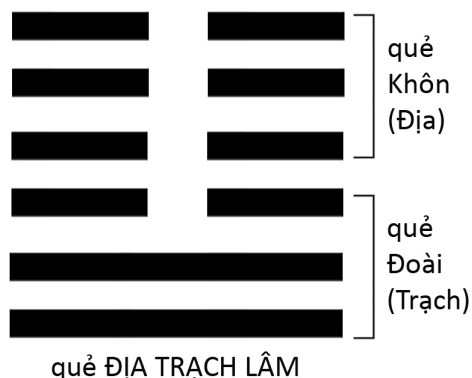
(...)

(N)gười viết ý thức rằng không thể nào hiểu hết các tôn giáo bạn chỉ trong một khóa học (...). Tuy vậy, khóa học đã

giúp các học viên hiểu được giá trị cốt lõi của tinh thần đối thoại liên tôn trong tình huynh đệ đại đồng và chiều hướng đại kết, nhờ đó tránh được lòng đố kỵ, tâm ganh tỵ [ganh ghét?] giữa các tôn giáo hay tín ngưỡng. (Nhịp Cầu Tâm Giao 21, tr. 66)

4. Năm Tân Sửu đang cận kề tương ứng với quẻ Dịch thứ mười chín là Địa Trạch Lâm. Quẻ Lâm gồm hai hào dương (vạch liền) ở dưới và bốn hào âm (vạch đứt) ở trên, tượng trưng cái thể đang tăng trưởng của khí dương (tốt đẹp), cũng là đà thăng tiến của các bậc tu hành đạo đức. Vì thế quẻ Lâm báo trước một thời kỳ hưng thịnh, phát đạt về việc đạo.

Quẻ Địa Trạch Lâm bên trên là quẻ Khôn (địa, đất), bên dưới là quẻ Đoài (hồ nước). Bờ hồ (đất) và nước hồ tiếp giáp, gần gũi mật thiết với nhau (nước hồ vỗ nhẹ vào bờ hồ). Cho nên quẻ Lâm tượng trưng tình thân ái, lòng chân thành giao tiếp, liên kết, hợp tác giữa các nhà lãnh đạo các tôn giáo.



Quẻ Lâm bên dưới là quẻ Đoài (chan hòa, vui vẻ), bên trên là quẻ Khôn (mềm mỏng). Như vậy, các bậc lãnh đạo tôn giáo nhân lúc gặp thời cơ thuận lợi cho vòng tay đại kết hãy chan hòa, vui vẻ, mềm mỏng khắc phục các dị biệt bên ngoài để đồng thanh cất lên tiếng nói chung (cùng lý tưởng phụng sự) mà siết chặt tay nhau tiến bước, hợp quần kiến tạo hạnh phúc cho muôn dân.

Với những suy niệm như vậy, từ những tín hiệu tốt đẹp của sứ vụ đối thoại liên tôn mở màn cho năm mới 2021 (Tân Sửu), xin chúng ta vững lòng tin và hiệp tâm cầu nguyện để Ý Cha được nên dưới đất và trên trời. (Mát-thêu 6:10)⁽¹⁾

Nhiều Lộc, 04-01-2021
 Tuần san CGvDT, số 2289
 tuần lễ từ 08-01 đến 14-01-2021

⁽¹⁾ (Y)our will be done, on earth as it is in heaven. (Holy Bible, NIV, 2011, by Biblica, Inc.)

CÂU CHUYỆN CUỐI NĂM 2021

Mở đầu câu chuyện nhỏ này, xin ôn lại một sự kiện của Công Giáo cách nay gần bốn mươi năm.

Vào năm 1984, Văn Phòng Về Những Người Không Phải Ki-Tô Hữu (*The Secretariat for Non-Christians*) xuất bản *Thái Độ Của Giáo Hội Đối Với Tín Hữu Các Tôn Giáo Khác: Những Suy Niệm Và Định Hướng Về Đối Thoại Và Sứ Vụ* (*The Attitude of the Church toward the Followers of Other Religions: Reflections and Orientations on Dialogue and Mission*). Văn Phòng này do Thánh Giáo Hoàng Phao-lô VI thiết lập vào Chủ Nhật 17-5-1964, nhằm ngày lễ Hiện Xuống. Kể từ năm 1988 trở đi, cơ quan đặc biệt này của giáo triều Rô-ma mang tên Hội Đồng Tòa Thánh Về Đối Thoại Liên Tôn (*PCID: The Pontifical Council for Interreligious Dialogue*).

Trở lại với văn kiện 1984 nêu trên, theo Hội Đồng Giám Mục Đại Kết Và Các Quan Hệ Liên Tôn Của Úc Châu (*Australian Bishops Commission for Ecumenism and Inter-religious Relations*), văn kiện này đưa ra bốn cách thức đối thoại liên tôn, trong đó cách đối thoại thứ ba được hướng dẫn cụ thể như sau:

Đối thoại về trao đổi thần học – chia sẻ và thảo luận những

đức tin tôn giáo của chúng ta để hiểu biết nhau rõ hơn và nhận thức chính xác hơn những gì chúng ta tương đồng và những khác biệt của chúng ta nằm ở đâu.⁽¹⁾

Theo tôi, đây là một hướng dẫn quan trọng, và hướng dẫn này liên quan tới thực hành tôn giáo đối chiếu (*comparative religions*), nhờ đó có thể tìm ra và xác định sự tương đồng giữa các đạo giáo ở chiều sâu, tức là sự tương đồng trong lời giáo huấn của các vị Giáo Chủ, các Tổ Sư trong các tôn giáo Đông Tây kim cổ. Sự tương đồng này được đạo Cao Đài xác định là: *Vạn giáo nhất lý* 萬教一理 (*All teachings convey the same principle*: Mọi giáo lý truyền đạt cùng một lý lẽ).

Thật vậy, Đạo là đường đi, vậy các đạo giáo là các con đường khác nhau để dẫn dắt tâm linh con người hướng về một tuyệt đối thể bất khả tư nghị 不可思議,⁽²⁾ mà Đức Lão Tử gượng gạo gọi là Đạo, hay Đại Đạo, và các tôn giáo hữu ngã hóa (*personifying*) tuyệt đối thể này là Thượng Đế, Thiên Chúa, v.v... trong khi dân gian Việt Nam gọi là (Ông) Trời.

⁽¹⁾ Dialogue of theological exchange – sharing and discussing our religious beliefs to better understand one another and identify more precisely what we hold in common and where our differences lie. Xem: Huệ Khải, *Trong Thời Đại Chúng Ta Với Tâm Tình Một Tín Hữu Cao Đài / “Nostra Aetate” in a Caodai Believer’s sentiment*. Song ngữ Việt-Anh. Hà Nội: Nxb Tôn Giáo, 2016 (48 trang), tr. 23-24, 42.

⁽²⁾ **Bất khả tư nghị** (*inconceivable and undiscussable*) nghĩa là không thể nào suy nghĩ (*tư*) bàn luận (*nghị*) cho được. Nhà Phật dùng thuật ngữ này của để nói về cái tuyệt đối vượt ngoài khả năng lý trí thế gian..

Các con đường (các đạo giáo, tôn giáo) tuy muôn lối vạn nẻo rồi cũng dẫn về một chỗ đến chung, là tuyệt đối thể bất khả tư nghị ấy. Hệ Từ Hạ 系辭下 trong Kinh Dịch xác định như vậy: *Thiên hạ đồng quy nhi thù đồ*. 天下同歸而殊途. (They all come to the same target, though by different paths: Đường đi muôn lối, một chỗ cùng về.)

Trong sinh hoạt các tôn giáo, chuyện cũ rích từ xa xưa tới nay là vẫn có một số người quá ham thích đề cao tôn giáo mình mà chẳng ngại chỉ trích, báng bổ tôn giáo khác. Chẳng hạn, dưới triều Minh Mạng (trị vì 1820-1841), tỳ kheo Giác Lâm tu ở chùa Hồng Phúc, phủ Hoài Đức, tỉnh Hà Đông đã vì ngán ngẩm nỗi trạng phân biệt đối xử Tam Giáo của người đời, nên khi viết *Hồng Mông Tạo Hóa Chư Lục Bản Hạnh* 鴻濛造化諸錄本行 (gọi tắt là *Hồng Mông Hạnh* 鴻濛行), đã chẳng thêm dè dặt mà bảo những người thích gây chuyện thị phi tín ngưỡng như thế là ít học (*thiếu học* 少學), là mất chân truyền từ chư Tổ của họ (*thất truyền* 失傳: *unorthodox*). Vị cao tăng minh triết hạ thủ bốn câu lục bát như sau:

*Ba đạo cây cối một nhà
Chi chi điệp điệp hằng hà vô biên
Những người thiếu học, thất truyền
Ngõ là Nho Giáo, Phật, Tiên khác dòng.*⁽³⁾

⁽³⁾ Huệ Khải, *Đối Thoại Liên Tôn Giáo Từ Góc Nhìn Một Tín Hữu Cao Đài / Interfaith Dialogues as Viewed by a Cao Dai Believer*. Song ngữ Việt-Anh. Hà Nội: Nxb Tôn Giáo, 2015 (64 trang), tr. 23.

Lại có thể nói cách khác, rằng *những người thiếu học, thất truyền* (lời tỳ kheo Giác Lâm) cũng là những người đang bị vướng víu trong *danh sắc* 名色 (*names and forms*).⁽⁴⁾

Thế gian vốn muôn vàn hình tướng (*sắc*) khác nhau, và mỗi sắc tướng luôn đèo theo nó một tên gọi (*danh*). Khi nào vượt qua được giới hạn danh sắc thì con người mới nhận ra được tính đồng nhất (*unity*) giữa các tôn giáo, bấy giờ mới biết bỏ óc kỳ thị tôn giáo khác, bỏ óc độc tôn tín ngưỡng của mình. Có cách chi để đạt kết quả này?

Xin thưa, đối thoại về trao đổi thần học hay đối chiếu tôn giáo là một phương thức rất hiệu quả để con người tìm ra cái nhất trong vạn, cái một trong muôn (*unity in diversities*).

Thử nêu một thí dụ về đối chiếu. Khi nhà Phật nói *bất khả tư nghị* tức là đã phủ nhận khả năng tuyệt đối của lý trí thế gian, vì thế gian vốn chỉ biết một mà không biết hai.

Trong Nhị Kỳ Phổ Độ, Thánh tông đồ Phao-lô trong *Thư 1 Cô-rin-tô* (3:18-19), vì vậy từng cảnh báo cái hại của lý trí thế gian:

Nếu trong anh em có ai tự cho mình là khôn ngoan theo

⁽⁴⁾ Xin đừng nhầm với thuật ngữ *danh sắc* (*nàma-rùpa*) của nhà Phật, dùng gọi chung tất cả tinh thần (*danh*) và vật chất (*sắc*). Danh nói về phương diện tâm, sắc chỉ phương diện vật. *Tinh thần dữ vật chất chi tổng xưng*. Danh chỉ tâm đích phương diện, sắc chỉ vật đích phương diện. (Theo *Phật Quang Đại Từ Điển* 佛光大辭典, Thích Quảng Độ dịch.)

thời đời, thì hãy trở nên như điên rồ, để được khôn ngoan thật. Vì sự khôn ngoan đời này là sự điên rồ trước mặt Thiên Chúa.⁽⁵⁾

Sang Tam Kỳ Phổ Độ, Đức Ngôi Hai Giáo Chủ (Ngô Minh Chiêu) khi giảng cơ dạy đạo cho môn sanh Cao Đài tại nhà tu nữ Phước Huệ Đàn (Tam Kỳ, Quảng Nam) vào ngày 13-3 Canh Tý (Thứ Sáu 08-4-1960) cũng cảnh báo về cái hại của lý trí thế gian như sau:

Trong các mối tương quan, điều đáng lo là sống bằng hư danh và bận bẻ với khôn ngoan lý trí.⁽⁶⁾

Một thí dụ nữa là trường hợp này: Ngày 01-5 Kỷ Dậu (Chủ Nhật 15-6-1969), tại Chơn Lý Đàn đặt ở Vạn Quốc Tự, trên đường Phan Thanh Giản, Sài Gòn (nay là số 378/5 Điện Biên Phủ, phường 11, quận 10), Đức Ni Sư Diệu Lộc giảng cơ và dạy một người thân trong gia đình Ngài như sau:

(N)hững gì tư kỷ cá hữu chật hẹp của mình nên để lại phía sau, để vượt ra đại dương trời nước bao la, chấp cánh bay bổng khắp bốn phương trời để phục vụ nhân loại, phụng sự thiên cơ, làm theo lòng trời đất. Trời không vì giống cỏ dại mà không mưa thuận gió hòa cho tòng bá, hoa quả xinh tươi.

⁽⁵⁾ If any of you think you are wise by the standards of this age, you should become fools so that you may become wise. For the wisdom of this world is foolishness in God's sight. (*Holy Bible*, NIV, 2011, by Biblica, Inc.)

⁽⁶⁾ Hội Thánh Truyền Giáo Cao Đài, *Thánh Truyền Trung Hưng*. Hà Nội: Nxb Tôn Giáo, 2017, tr. 766, cột thứ hai.

Cụm từ *lòng trời đất* trong thánh giáo Đức Ni Sư Diệu Lộc vừa dẫn trên chính là thành ngữ *thiên địa chi tâm* 天地之心 mà các nhà đạo học phương Đông hiểu là lòng vô ngã vô nhân 無我無人 (*without distinction between self and others*), là lòng vô tư, không còn phân biệt ta với người.

Lòng trời đất này cũng là tấm lòng của Cha trên trời (*Father in heaven*), được Đức Chúa Giê-su Ki-tô diễn tả như sau (Mát-thêu 5:45):

Người cho mặt trời của Người mọc lên soi sáng kẻ xấu cũng như người tốt, và cho mưa xuống trên người công chính cũng như kẻ bất chính.⁽⁷⁾

Chắc chắn, những công trình đối chiếu tôn giáo nghiêm túc sẽ hy hiến cho đời rất nhiều trường hợp vạn giáo nhất lý khác nữa, vì hai thí dụ dẫn trên chỉ là chút minh họa.

Ước mong sao các nhà đạo học thiện tâm sẽ có nhiều công trình đối chiếu Phúc Âm với kinh điển một số tôn giáo khác. Đây cũng là một trong nhiều cách *đối thoại về trao đổi thần học* để góp phần hóa giải mầm độc chia rẽ tôn giáo mà đến thế kỷ 21 này vẫn còn rơi rớt đâu đó trong xã hội Việt Nam.

*Nhiều Lộc, bên thềm Giảng Sinh Canh Tý
Tuần san CGvDT, số 2288
tuần lễ từ 01-01 đến 07-01-2021*

⁽⁷⁾ He causes His sun to rise on the evil and the good, and sends rain on the righteous and the unrighteous. (*Holy Bible*, NIV, 2011)

HAI MÓN ĂN

1. Từ Phúc Âm . . .

1.1. Mác-ta là chị của cô Ma-ri-a và người em trai út là La-da-rô. Ba chị em sinh sống ở làng Bê-ta-ni-a, cách Giê-ru-sa-lem không đầy ba cây số (Gio-an 11:18). Một điều rất đặc biệt là: *Đức Giê-su quý mến cô Mác-ta, cùng hai người em là cô Ma-ri-a và anh La-da-rô.* (Gio-an 11:5)

Vì quý mến ba chị em, khi thấy chị cả Mác-ta *phủ phục dưới chân* (Gio-an 11:32) và khóc thương em út La-da-rô đã chết, thì *Đức Giê-su thối thức trong lòng và xao xuyến* (Gio-an 11:33). Sau đó, khi nghe có người nói rằng Chúa đã mở mắt cho người mù, há không thể làm cho La-da-rô khỏi chết hay sao, thì *Đức Giê-su lại thối thức trong lòng* (Gio-an 11:37-38).

Hai lần Thánh Gio-an chép rằng Chúa *thối thức*;⁽¹⁾ sự lặp lại này như thể một nhấn mạnh để giúp chúng ta nhận thức rõ phần nhân tính (*humanity*) vốn dĩ hiện hữu không phân ly với phần thiên tính (*divinity*) của Chúa.

1.2. Phúc Âm ba lần nhắc tới chị cả Mác-ta, người phụ nữ đảm đang:

⁽¹⁾ Bản King James (1987) dịch: *groaned in the spirit* (John 11:33); *groaning in Himself* (John 11:38).

Lần đầu là trong bữa ăn ở Bê-ta-ni-a; bấy giờ chị Mác-ta là chủ nhà nên phải bận rộn lo tiếp đãi Đức Giê-su và các môn đệ của Chúa (Lu-ca 10:38-42).

Lần thứ hai là khi chú em La-da-rô chết đã bốn ngày, chôn cất xong rồi, nhưng được sống lại từ lòng mộ nhờ ơn Chúa làm phép lạ (Gio-an 11:1-44). Lúc ấy, chị Mác-ta tuyên xưng đức tin vào Chúa Giê-su (Gio-an 11:27): *Con vẫn tin Thầy là Đức Ki-tô, Con Thiên Chúa, Đấng phải đến thế gian.*

Lần cuối là trong bữa tiệc đãi Chúa Giê-su trước lễ Vượt Qua sáu ngày; khi ấy chị Mác-ta lo hầu bàn (Gio-an 12:1-3).

1.3. Về câu chuyện đãi ăn trong lần thứ nhất, sự kiện này chỉ thấy chép trong Phúc Âm theo Thánh Lu-ca, ngắn gọn như sau (10:38-42):

Trong khi thầy trò đi đường, Đức Giê-su vào ngôi làng nọ. Một phụ nữ tên là Mác-ta đón Chúa vào nhà. Chị có cô em tên là Ma-ri-a. Cô em ngồi bên chân Chúa lắng nghe lời Người dạy. Riêng chị Mác-ta thì tất bật lo phục vụ. Chị tới bên Chúa và nói: “Thưa Thầy, em con để mặc con một mình phục vụ mà Thầy không quan tâm sao? Vậy xin Thầy bảo nó phụ giúp con với.” Chúa dạy chị: “Mác-ta ơi, Mác-ta à. Con bận khoản, lo lắng nhiều việc. Nhưng chỉ duy một việc là cần thiết, và Ma-ri-a đã chọn phần tốt ấy mà phần đó sẽ không bị lấy đi.”

1.4. Vốn lừng danh với các tranh minh họa Kinh Thánh, một họa sĩ tài hoa người Anh là Harold Copping (1863-1932) đã vẽ đoạn Lu-ca dẫn trên rất đẹp và sống động. Trong tranh này, Chúa ngồi dưới tàn cây trong sân nhà ba chị em, cách



Chúa Giê-su ở nhà Mác-ta và Ma-ri-a / *Jesus at the Home of Martha and Mary*. Harold Copping (1863-1932), người Anh, vẽ năm 1927.

không xa giếng nước con con xây cạnh bức tường. Cô em Ma-ri-a khếp nép ngồi bệt dưới chân Chúa, ở bên trái Thầy mình, hai bàn tay thu vào lòng, dáng vẻ nhu mì. Hôm ấy, cô mặc đẹp để tiếp đón vị khách quý hơn hết thấy mọi khách quý nhất trên đời. Còn chị cả Mác-ta bộc lộ dáng vẻ tất bật, hai tay áo xắn cao khỏi khuỷu cho gọn ghẽ để tiện bề làm việc. Rõ là chị chẳng thông thả được chút nào, nên từ trong nhà đi ra sân, tay vẫn cắp khur khur bên hông một cái thau (chậu) khá to, chân trái mới vừa chạm sân gạch rất sạch sẽ, chân phải còn chưa bước qua khỏi ngưỡng cửa, thế mà chị đã vội hướng mặt về phía Chúa, cầu xin Chúa nhắc nhở cô em Ma-ri-a hồn nhiên, vô tư hãy bước vào trong phụ giúp chị. Nhưng kìa, Chúa đang nhìn chị Mác-ta, bàn tay trái của Chúa mở ra, che phía trên đầu Ma-ri-a, dường như một cử chỉ bênh vực, bảo bọc.

Từ xưa còn truyền lại một ít danh họa khác cũng miêu tả đoạn Phúc Âm dẫn trên; nhưng có thể nói, chính bức tranh này của Harold Copping (vẽ năm 1927) đã chuyển tải được câu chuyện hôm ấy ở làng Bê-ta-ni-a qua ngôn từ Thánh tông đồ Lu-ca.

1.5. Từng có nhiều bậc uyên bác, tinh thông Phúc Âm minh giải (*interpreting*) đoạn Lu-ca 10:28-42. Có vị nói đến lòng ghen tỵ ẩn chứa trong lời người chị. Có vị bàn rằng phục vụ người khác là điều tốt, nhưng vấn đề quan trọng là phục vụ trong tâm trạng nào. Có vị thông cảm với cô chị cả, cho rằng là lẽ rất tự nhiên một khi Mác-ta bực mình đến nỗi đang bận bịu, không hờ tay mà phải vội bước ra sân để cậy Chúa “điều động” cô em vào trong nhà giúp chị cùng lo tiếp đãi các

vị khách quý. Có vị nhấn mạnh rằng đừng ngộ nhận là Đức Giê-su xem nhẹ công sức khó nhọc và thành ý chị Mác-ta chăm lo đãi khách sao cho chu đáo. Có vị lưu ý sự vắng mặt của cậu em út La-da-rô trong đoạn Lu-ca 10:28-42, và suy đoán có lẽ người em trai đang bận tiếp khách, trò chuyện, mời nước.

Ngoài các ý kiến xác đáng lược dẫn trên đây, chúng ta còn thấy rõ Chúa rất quý mến chị Mác-ta, bộc lộ qua cách Chúa gọi tên chị hai lần.⁽²⁾ Thánh tông đồ Lu-ca đã chép thật kỹ chi tiết này, đủ hai lần Chúa gọi: *Martha, Martha*, và tôi liên tưởng ngay tới cách các bậc cha mẹ Việt Nam thường trìu mến gọi con cái mình: Con ơi, con à. Hay: Tý ơi, Tý à. Vì vậy tôi dịch: *Mác-ta ơi, Mác-ta à*.

1.6. Chúa bảo chị Mác-ta: *Nhưng chỉ duy một việc là cần thiết, và Ma-ri-a đã chọn phần tốt ấy mà phần đó sẽ không bị lấy đi.* Lời dạy này rõ ra là khen cô em Ma-ri-a. Chúng ta hiểu Chúa ngụ ý nói tới hai thứ là món ăn vật chất do chị Mác-ta đãi đằng và món ăn tinh thần do Chúa ban cho. Giữa hai món ăn này, Chúa xác định món ăn tinh thần vẫn tốt hơn.

Món ăn vật chất nuôi thân xác quả là cần nhưng chưa đủ. Con người còn phải nuôi dưỡng tinh thần hay tâm linh nhờ vào thức ăn mà thể gian không tự tạo ra được, nên phải cậy vào ơn Trời, ơn Chúa. Phúc Âm chép lời Chúa dạy:

⁽²⁾ Theo bản King James (1987), Đức Giê-su bảo Mác-ta: *Martha, Martha, thou art careful and troubled about many things...*

– *Người ta sống không phải chỉ nhờ cơm nhờ bánh, mà còn nhờ từng lời từ miệng Thiên Chúa nói ra.* (Mát-thêu 4:4)

– *Những lời Thầy nói với anh em, chúng là thần khí (thánh linh) và chúng là sự sống.* (Gio-an 6:63)

Những lời dạy trong Phúc Âm ngày trước hoàn toàn tương đồng với lời dạy trong thánh giáo Cao Đài hôm nay.

2. . . . đến thánh giáo Cao Đài

2.1. Tại thánh tịnh Ngọc Minh Đài (đường Nguyễn Khoái, quận Tư, Sài Gòn), ngày 15-6 Mậu Thân (Thứ Tư 10-7-1968), Đức Đông Phương Chưởng Quản dạy:

Món ăn xác thịt đã cần

Cũng cần nuôi dưỡng tinh thần hậu lai.

Hậu lai là mai sau, là tương lai. *Nuôi dưỡng tinh thần hậu lai* là nuôi dưỡng tinh thần (hay tâm linh) để được sống còn trong tương lai, để không mất đi mặc dù xác thịt phải đành hư mất theo quy luật tự nhiên trong trời đất.

Hai thứ món ăn. Một thứ nuôi thân xác không vĩnh hằng. Một thứ nuôi dưỡng tinh thần (tâm linh) để được sống trong cõi vĩnh hằng. Giữa hai giá trị ấy thì thứ nào tốt hơn? Cô em Ma-ri-a đã chọn lựa đúng, và Chúa khen: *Ma-ri-a đã chọn phần tốt ấy mà phần đó sẽ không bị lấy đi.*

2.2. Tôi có những dịp đến nói chuyện đạo trong ngày sóc vọng (mùng một và mười lăm, theo âm lịch) hay dự lễ (có thuyết đạo) tại một vài thánh thất Cao Đài. Đến giờ thuyết

đạo mà nhiều nữ tín hữu vẫn bận bịu trong trù phòng (nhà bếp) thay vì bước vào hội trường nghe giảng. Sau buổi giảng hay cuối cuộc lễ thường có đãi ăn. Lễ lớn thì đãi tiệc càng cực; các nữ tín hữu càng tất bật. Thế rồi, mọi người ra về thì các nữ tín hữu ấy lại bận rộn dọn dẹp, rửa chén rửa bát... Tuy các nữ tín hữu vui vẻ vì được trở tài nữ công gia chánh, được làm công quả phục vụ mọi người, nhưng rốt cuộc bản thân rất thiệt thòi, vì không được nghe giảng đạo (thuyết minh giáo lý) để mở mang hiểu biết, nâng cao trình độ giáo lý.

Tại thánh tịnh Kim Thành Long (Định Tường, nay là Chợ Gạo, Tiền Giang), Đức Vô Cực Từ Tôn Điều Trì Kim Mẫu giảng cơ dạy phái nữ:

*Tội nghiệp con trong hàng nữ phái
Nghe việc chùa hăng hái đi liền
Lăn vào nhà bếp rất siêng
Lãnh phần vo nấu, xào chiên suốt ngày.

Buổi thuyết đạo thiệt hay biết mấy
Không hở tay nghe lấy gìn lòng
Rằng mình mắc bận nhiều công
Lo cho đầy đủ các ông no lòng.

Nhứt định chẳng mở lòng giác ngộ
Để nghe lời dạy dỗ đàn anh
Đến khi xong lễ khánh thành
Trở về gia nội phải đành tay không.

Có ai hỏi nội trong cuộc lễ
Có gì hay giùm kể cho nghe*

Ngẩn ngơ, ầm ớ, ấp e...⁽³⁾

Thánh thi Đức Mẹ cho thấy rõ ràng thực trạng phái nữ Cao Đài ở nhiều họ đạo.

Này là lòng sốt sắng:

Nghe việc chùa hăng hái đi liền.

Này là tánh đảm đang:

*Lăn vào nhà bếp rất siêng
Lãnh phần vo nấu, xào chiên suốt ngày.*

Này là sự thiệt thòi:

*Buổi thuyết đạo thiệt hay biết mấy
Không hở tay nghe lấy gìn lòng.*

Này là lời biện hộ hay bào chữa:

*Rằng mình mắc bận nhiều công
Lo cho đầy đủ các ông no lòng.*

Hậu quả là:

*Trở về gia nội phải đành tay không
Có ai hỏi nội trong cuộc lễ
Có gì hay giùm kể cho nghe
Ngẩn ngơ, ầm ớ, ấp e...*

⁽³⁾ Đoàn cơ đêm 18 rạng 19-02 Quý Sửu (Thứ Năm 22 rạng Thứ Sáu 23-3-1973). – **Gia nội**: Trong nhà; gia đình. – **Ầm ớ**: Nói không ra lời vì không hiểu, không biết sự việc. – **Ấp e**: Rụt rè, bẽn lẽn, thẹn thùng. – **Nội trong cuộc lễ**: Suốt cả buổi lễ; trọn cả cuộc lễ.

Không *ngần ngor ẩm ở áp e* sao được vì nào có nghe có biết chút chi để mà kể lại.

Tóm lại, trong đạo Cao Đài ngày nay đang có rất nhiều “chị Mác-ta” như vào thời Chúa Giê-su. Thánh thi Đức Mẹ dạy:

*Thân nữ nhi vất vả suốt ngày
Tề gia nội trợ trong ngoài
Nước cơm, may vá, cấy cày, chăn nuôi
Quá bận rộn suốt ngày bận rộn...* ⁽⁴⁾

2.3. Tôi biết một thánh thất có truyền thống bếp núc rất hay, rất đáng để các nơi khác noi theo, cũng là cách thực hành lời khuyên dạy của Đức Mẹ.

Tân Luật Cao Đài (Đạo Pháp, Chương III, Điều Thứ Mười Chín) quy định: *Một tháng hai ngày sóc vọng, bốn đạo phải tự lại thánh thất sở tại mà làm lễ và nghe dạy.* Nghe dạy tức là nghe chức sắc thay mặt Hội Thánh giảng dạy giáo lý. Thế thì các nữ tín hữu ở thánh thất ấy vào sáng những ngày sóc (mùng một âm lịch) và vọng (ngày rằm, tức mười lăm âm lịch) chỉ nấu một nồi xúp nóng mà thôi, còn bún thì mua ở chợ. Bếp núc nhờ thế được nhanh gọn; mọi thứ vừa xong thì các nữ tín hữu bảo nhau cùng vào hội trường nghe giảng giải giáo lý. Sau buổi học đạo thì mọi người vào chánh điện cúng giờ Ngọ, rồi ngồi tịnh (tham thiền). Hết giờ công phu (tịnh, tham thiền) thì tất cả quây quần ở bàn ăn. Bấy giờ nhà bếp

chỉ cần hâm nhanh lại nồi xúp rồi dọn ra. Cách đãi ăn trưa này gọn ở phần chuẩn bị và đun nấu, mà cũng tiện ở phần dọn dẹp, rửa tô và muổng đĩa.

Ở một họ đạo khác thì các nữ đạo hữu bàn bạc trước với nhau rồi mỗi người mang tới thánh thất một món làm sẵn ở nhà. Nghe giảng giáo lý, cúng Ngọ và công phu xong thì vào phòng ăn bày hết các món ra bàn. Bấy giờ liền có ngay bữa tiệc *buffet* nho nhỏ gồm nhiều món đồ nguội khác nhau. Cách này cũng rất tiện và nhẹ được phần dọn rửa vì sử dụng chén đĩa bằng giấy.

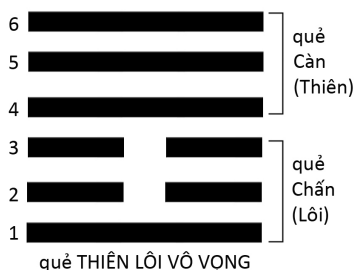
2.4. Có thực mới vực được đạo. Người Anh bảo không khác: Giảng đạo cho kẻ đói thì hoài công. (*It's no use preaching to a hungry man.*) Hoặc bảo: Bụng đói thì tai điếc. (*A hungry belly has no ears.*) Chí lý lắm chứ; vấn đề là khéo dung hòa hợp lý, sao cho đừng vì món ăn vật chất mà chịu đói khát phần tinh thần hay tâm linh. Đến thánh đường là để học đạo chứ không phải để ăn ngon và phủ phê.

2.5. Lời Chúa dạy chị Mác-ta trong Nhị Kỳ Phổ Độ và lời thánh thi Đức Mẹ dạy phái nữ trong Tam Kỳ Phổ Độ tuy cách nhau qua biết bao thời gian lịch sử và không gian địa lý nhưng rốt lại vẫn cùng một chân lý.

*Nhiều Lộc, 03-02-2021
Nguyệt san CGvDT
số 314, tháng 02-2021*

⁽⁴⁾ Thánh tịnh Kim Thành Long, đêm 18 rạng 19-02 Quý Sửu (Thứ Năm 22 rạng Thứ Sáu 23-3-1973).

HOA HUỆ NGOÀI ĐỒNG



1. Quẻ Dịch thứ hai mươi lăm có tên Thiên Lôi Vô Vọng 天雷無妄, nói tắt là Vô Vọng. Quẻ này được các nhà đạo học nhấn mạnh là quan trọng vì ở trong số các quẻ nhằm hướng dẫn những vị hướng đạo (*hướng đạo giả* 向導者: *spiritual leaders*) có sứ vụ dẫn dắt tín đồ, giúp các vị này biết rèn luyện bản thân cho trở nên thánh thiện, đạo đức; đồng thời biết cách ứng biến đúng đắn với hoàn cảnh xã hội để tùy lúc hoặc lui về ẩn dật mà bồi bổ nội lực; hoặc dẫn thân, dốc hết tài đức gánh vác công việc của giáo hội, quên mình phụng sự nhân quần, làm theo đúng lòng Trời ý Chúa. Cái chỗ bồi bổ nội lực ấy được Kinh Dịch (Văn Ngôn quẻ Càn, hào cửu tam) gọi là *tiến đức tu nghiệp* 進德修業, nghĩa là thăng tiến về mặt đức hạnh (*tiến đức*) và trau giồi mọi mặt về chuyên môn (*tu nghiệp*) để đủ sức hoàn thành sứ vụ của mình.

Khi tìm hiểu ý nghĩa quẻ Vô Vọng, chúng ta thấy rất lý thú bởi vì lời lẽ của quẻ này ở hào 1 và hào 2 rất ám hợp (ăn khớp) với lời Đức Giê-su dạy các tông đồ, như được chép rõ trong Phúc Âm.

Để giúp quý bạn chưa từng làm quen với Kinh Dịch, xin phép nói sơ qua một ít khái niệm ban đầu trước khi chúng ta cùng so sánh lời lẽ ở hào 1 và hào 2 quẻ Vô Vọng với lời Chúa được chép trong Phúc Âm.

Về hình dạng, quẻ Vô Vọng gồm sáu hào (sáu vạch) kể theo thứ tự từ dưới lên trên là sơ, nhị, tam, tứ, ngũ, thượng (1, 2, 3, 4, 5, 6). Lúc xét ý nghĩa mỗi hào cũng theo thứ tự đi từ dưới dần lên trên.

Mỗi hào có thể là một vạch đứt, tức là hào âm, được gọi bằng số chẵn là *lục* (6). Như vậy, hào 2 và hào 3 của quẻ Vô Vọng đều là hào âm, được gọi tên là *lục nhị*, *lục tam*.

Mỗi hào có thể là một vạch liền, tức là hào dương, được gọi bằng số lẻ là *cửu* (9). Bốn hào 1, 4, 5, 6 của quẻ Vô Vọng đều là hào dương, được gọi tên là *sơ cửu*, *cửu tứ*, *cửu ngũ*, *thượng cửu*.

Quẻ Vô Vọng là quẻ kép (*trùng quái* 重卦). Quẻ kép gồm sáu hào nên tiếng Anh dịch là *hexagram* (*hexa-* là sáu, theo gốc Hy Lạp và Latin). Quẻ kép được cấu tạo bằng cách kết hợp hai quẻ đơn (*đơn quái* 單卦). Quẻ đơn có ba hào nên tiếng Anh dịch là *trigram* (*tri-* là ba, theo gốc Hy Lạp và Latin). Bát quái gồm tám quẻ đơn nên tiếng Anh dịch là *the*

eight trigrams. Lấy mỗi quẻ đơn chồng lên chính nó và bảy quẻ đơn khác thì được sáu mươi bốn quẻ kép, tượng trưng cho vô vàn hoàn cảnh của kiếp người trong cõi tục.

Quẻ kép thứ hai mươi lăm gồm quẻ đơn bên trên là Càn (thiên, trời; *heaven*) và quẻ đơn bên dưới là Chấn (lôi, sấm; *thunder*). Đặt tên quẻ kép thì lấy tên hai quẻ đơn ghép lại và đọc từ trên xuống, gồm có thành phần cấu tạo quẻ (Thiên + Lôi) kết hợp với ý nghĩa tổng quát của quẻ (Vô Vọng). Do đó, tên quẻ kép thứ hai mươi lăm là Thiên Lôi Vô Vọng. Vô Vọng nghĩa là hồn nhiên, vô tư (*innocence*), không lo âu, không mong cầu, không ham muốn. Thế nên tiếng Anh dịch Thiên Lôi Vô Vọng là *Heaven-Thunder Innocence*.⁽¹⁾

2. Một trong những cái âu lo, sợ sệt luôn luôn gắn liền với kiếp người là lo đối sợ lạnh. Xưa nay, phần đông con người đều phải vất vả tấm thân để kiếm miếng cơm manh áo; lòng dạ con người thường bất an vì nỗi sợ thiếu áo thiếu cơm ấm ảnh.

Trong cuộc mưu sinh, nhà nông vốn dĩ là những người vô vàn khổ nhọc. Ca dao nói giùm họ rằng:

*Cày đồng đang buổi ban trưa
Mồ hôi thánh thót như mưa ruộng cày
Ai ơi bưng bát cơm đầy
Dẻo thơm một hạt, đắng cay muôn phần.*

⁽¹⁾ Để hiểu hồn nhiên theo nghĩa đạo học, liên quan tới Phúc Âm (Lu-ca 18:15-17), xin xem bài *Hồn Nhiên Và Trẻ Em* in chung trong tập *Hòa Chung Lòng Đạo*.

Dẫu muôn phần đắng cay trên thửa ruộng, nhưng không phải lúc nào cũng được bù đắp bằng sự no ấm. Chỉ cần thời tiết trở trời, thiên tai ập tới là mùa màng mất trắng, là đói kém và nợ nần phủ vây những người hầu như quanh năm bán mặt cho đất, bán lưng cho trời.

Ngày 02-12-2015, khi góp lời bình luận cho một bài viết của trang báo điện tử *Colombo Telegraph* (trụ sở tại thủ đô Colombo của đảo quốc Sri Lanka), một độc giả ký tên Chanakyan viết: *Các nhà thơ thì sống trên mây; bằng không, họ chả đời nào làm được thơ*.⁽²⁾ Nói thế e rằng chẳng đúng hẳn đâu. Nhà thơ dù có giỏi đi mây khéo về gió cỡ nào chẳng nữa thì họ cũng vẫn biết sợ đối sợ lạnh như bá tánh chúng sanh. Cho nên Xuân Diệu (1916-1985) từng thú thật:

*Nỗi đời cay cực đang giờ vuốt
Cơm áo không đùa với khách thơ.*

Rõ ràng nỗi lo lắng về cơm áo chẳng phải là tình cảm thấp thỏi, tầm thường; nó vốn dĩ là tình cảm rất bình thường của những con người bình thường đấy thôi. Có điều, quẻ Thiên Lôi Vô Vọng không bàn tới hạng người bình thường. Quẻ này nói tới những vị cao trổi hơn thế – những vị mà đạo Nho gọi là *quân tử* 君子 (*superior men*).

Theo thánh giáo Cao Đài, đối tượng của quẻ Thiên Lôi Vô Vọng là các bậc hướng đạo. Thứ Hai 25-9-1967, giảng cơ tại thánh thất Nam Thành (quận Nhứt, Sài Gòn), Đức Nguyễn

⁽²⁾ Poets live in the clouds. Never can they write poetry otherwise.

Trung Hậu xác định: *Người hướng đạo phải hơn người quân tử.*

Theo lời Đức Giê-su dạy các tông đồ (Mát-thêu 5:13-14) thì các bậc hướng đạo chính là muối của thế gian, là ánh sáng của trần hoàn.⁽³⁾ Khi Chúa Ki-tô sai từng cặp hai tông đồ lên đường rao giảng Tin Mừng, tức là Chúa mượn đệ tử đem muối đến cho đời, đem ánh sáng xua đi bóng tối (vô minh) trên cõi tục.

Tên quẻ Dịch thứ hai mươi lăm là Vô Vọng. Vô Vọng là hồn nhiên, không lo âu, và cụ thể là không lo âu đối lạnh, không sợ hãi thiếu cơm thiếu áo (đối với các bậc hướng đạo).

3. Chúng ta bắt đầu với hào sơ cửu (hào 1 dương). Hào này tượng trưng bậc hướng đạo thánh thiện, đã được ơn khải thị (*revelation*) nên biết cộng tác với Trời, biết đem muối và ánh sáng đi vào trần thế. Hào sơ cửu cũng tượng trưng bước khởi hành của trang hướng đạo, phải có khí thế xung phong. Do đó, hào sơ cửu truyền đạt hai ý:

3.1. Tiểu Tượng Truyện của hào sơ cửu nói: *Vô vọng chi vãng. Đắc chí dã.* 無妄之往, 得志也. Hồn nhiên tiến lên. Toại nguyện vậy.

Chúng ta có thể hiểu đây là lời động viên để tiễn chân người sứ mạng, bảo rằng hãy an lòng tiến bước, và sẽ thành tựu sứ vụ, sẽ toại chí tang bồng.

⁽³⁾ You are the salt of the earth. (...) You are the light of the world. (*Holy Bible*, NIV, 2011, by Biblica, Inc.)

3.2. Lời bàn (hào từ) cho sơ cửu nói rằng: *Vô vọng, vãng cát.* 無妄, 往吉. Hồn nhiên, tiến lên thì tốt đẹp.

Chúng ta có thể hiểu đây là lời xác tín, khuyên bậc hướng đạo chớ bận lòng chi cả, hãy hồn nhiên; vì khi bậc hướng đạo mang sứ vụ lên đường thì được tốt lành, bởi lẽ ai làm việc cho Trời thì tất nhiên luôn có Trời phù hộ, đền bù hậu hĩnh.

Thật vậy, khi sai từng cặp hai vị tông đồ lên đường để đến với muôn dân, Đức Giê-su quả quyết (Mát-thêu 10:10): *Vì thợ thì đáng được nuôi ăn.*⁽⁴⁾ Chúa khẳng định (Lu-ca 10:7): *Vì làm thợ thì đáng được trả công.*⁽⁵⁾ Chúng ta hiểu là Trời nuôi ăn và trả công cho mọi người “thợ” giúp việc cho Trời (tất nhiên là qua trung gian ai đó, tổ chức nào đó).

Thánh giáo Cao Đài xác tín cho chúng ta chân lý nói trên. Chủ Nhật 11-8-1946, tại thánh tịnh Trúorác Mai (bấy giờ tọa lạc ở xã Thới Thạnh, huyện Ô Môn, tỉnh Cần Thơ; nay đã dời chỗ), Đức Chí Tôn giảng cơ dạy một thanh niên môn đệ là anh L.S.Ph. như sau: *Làm đi! Thầy trả công cho.* Hễ đã biết chắc chắn rằng Trời luôn luôn trả công gấp bội và nuôi ăn đầy đủ thì còn lo chi nữa; cho nên hãy vô vọng, hãy hồn nhiên làm tốt mọi việc giúp Trời.

4. Từ sơ cửu (hào 1 dương) tiến lên một bước thì gặp ngay lục nhị (hào 2 âm). Để dễ hiểu hào lục nhị của quẻ Vô Vọng, chúng ta cùng ôn lại Phúc Âm.

⁽⁴⁾ (F)or the worker is worth his keep. (*Holy Bible*, NIV, 2011)

⁽⁵⁾ (F)or the worker deserves his wages. (*Holy Bible*, NIV, 2011)

4.1. Lúc sai mười hai tông đồ (chia thành sáu cặp) lên đường rao giảng Tin Mừng, Đức Giê-su căn dặn (Mát-thêu 10:8-10): *Anh em đã được cho không, thì cũng phải cho không như vậy. Đừng kiếm vàng bạc hay tiền giắt lưng. Đi đường, đừng mang bao bì, đừng mặc hai áo ...* ⁽⁶⁾

Chúng ta hiểu là trên đường sứ vụ thì các tông đồ không được nhận lãnh tài vật của bá tánh *cung dưỡng* 供養 (Phật tử người Việt quen nói là “cúng dường”), không được tích trữ của cải. Lời Chúa dạy như dẫn trên giống y hệt thành ngữ *tăng vô nhất vật* 僧無一物 (nhà sư không sở hữu một vật gì) mà ngày xưa các sư tăng đạo hạnh chân tu thường hay nói.

4.2. Lúc sai bảy mươi hai môn đệ (chia thành ba mươi sáu cặp) lên đường, Đức Giê-su dặn dò (Lu-ca 10:3-4): *Thầy sai anh em đi như chiên con đi vào giữa bầy sói. Đừng mang theo túi tiền, bao bì, giày dép.*⁽⁷⁾

Chúng ta thấy lần này ngoài tình trạng “vô sản” ra, các môn đồ của Chúa còn bị nguy hiểm đe dọa tánh mạng (*như chiên con đi vào giữa bầy sói*). Thử hỏi trước viễn ảnh đầy bất trắc như thế, ai mà không sợ, ai mà không phập phồng, thấp thỏm?

⁽⁶⁾ Freely you have received; freely give. Do not get any gold or silver or copper to take with you in your belts; no bag for the journey or extra shirt ... (*Holy Bible, NIV, 2011*)

⁽⁷⁾ I am sending you out like lambs among wolves. Do not take a purse or bag or sandals. (*Holy Bible, NIV, 2011*)

4.3. Thấu hiểu nỗi lòng các đệ tử, Chúa Giê-su dạy căn kẽ:

Vì vậy Thầy bảo cho anh em biết, đừng lo cho mạng sống – Lấy gì mà ăn? Cũng đừng lo cho thân thể – Lấy gì mà mặc? Mạng sống chẳng trọng hơn của ăn, và thân thể chẳng trọng hơn áo mặc sao? Hãy xem chim trời, chúng không gieo không gặt, không thu tích vào kho; thế mà Cha anh em trên trời vẫn nuôi chúng. Anh em lại chẳng quý giá hơn chúng sao? Hỡi có ai trong anh em, nhờ lo lắng mà kéo dài đời mình thêm được dù chỉ một gang tay? Còn về áo mặc cũng thế, lo lắng làm gì? Hãy ngắm xem hoa huệ ngoài đồng mọc lên thế nào mà rút ra bài học. Chúng không làm lưng, không kéo sợi; thế mà, Thầy bảo cho anh em biết, ngay cả vua Sa-lô-môn, dù vinh hoa tột bậc, cũng không mặc đẹp bằng một bông hoa ấy. Vậy, nếu hoa cỏ ngoài đồng, nay còn, mai đã quăng vào lò, mà Thiên Chúa còn mặc đẹp cho như thế, thì huống hồ là anh em, ôi những kẻ kém tin! Vì thế, anh em đừng lo lắng tự hỏi rằng ta sẽ ăn gì, uống gì, hay mặc gì đây. (Mát-thêu 6:25-31)

Xưa nay, đâu đâu cũng vậy, mọi người lương thiện, công chính đều phải kiếm ăn bằng công sức bản thân (*Tay làm hàm nhai*); đều phải chấp nhận lý lẽ hiển nhiên rằng: *Có làm mới có mà ăn / Dưng không ai dễ đem phần đến cho*. Tiếng Anh có câu nói tương tự: *No pain, no gain*. (Không khổ nhọc thì không thu nhập.)

Do đó, chúng ta hiểu rằng đoạn Phúc Âm vừa dẫn trên chỉ dành riêng cho những ai chịu làm “thợ” cho Trời, vui làm “công nhân” cho Thiên Chúa (Mát-thêu 10:10; Lu-ca 10:7).

Nói cách khác, những người không được ban trao sứ vụ và không thọ lãnh mệnh Trời thì chớ nên tư tưởng được làm “hoa huệ ngoài đồng” (*the lilies of the field*).

5. Bây giờ chúng ta đối chiếu Phúc Âm với những lời bàn cho lục nhị (hào hai âm) của quẻ Vô Vọng.

Lời bàn (hào từ) và Tiểu Tượng Truyện cho hào lục nhị đều nói: *Bất canh hoạch*. 不耕獲. Ba chữ quá cô đọng này vốn dĩ không dễ hiểu; thành thử, xưa nay có nhiều cách giải thích khác nhau. Riêng học giả kiêm nhà truyền giáo Tô Cách Lan James Legge (1815-1897) dịch *Bất canh hoạch* là: *one who reaps without having ploughed; He reaps without having ploughed*. (Người ta không cày mà thu hoạch lúa.)

Không cày mà thu hoạch ư? Điều tưởng chừng nghịch lý này suy ra chẳng hề khác ý nghĩa câu Mát-thêu 6:26: *Hãy xem chim trời, chúng không gieo không gặt, không thu tích vào kho; thế mà Cha anh em trên trời vẫn nuôi chúng.*⁽⁸⁾

Tiểu Tượng Truyện cho hào lục nhị nói tiếp: *Vị phú dã*. 未富也. Chưa từng mơ tưởng làm giàu. Suy cho cùng, lời lẽ này không hề khác ý Đức Giê-su khi Chúa căn dặn môn đệ (Mát-thêu 10:9): *Đừng kiếm vàng bạc hay tiền giắt lưng.*⁽⁹⁾

6. Tôn giáo nào cũng cần có lớp người xuất gia, vào dòng

⁽⁸⁾ The birds of the air; they do not sow or reap or store away in barns, and yet your heavenly Father feeds them. (*Holy Bible*, NIV)

⁽⁹⁾ Do not get any gold or silver or copper to take with you in your belts. (*Holy Bible*, NIV, 2011)

tu, hoặc hiến thân làm việc cho giáo hội, hội thánh. Những vị này đã vượt lên khỏi cuộc sống bình thường; do đó, nếu gọi các vị là những bậc phi thường thì có lẽ vẫn không hề quá lời.

Tại Tam Kỳ (Quảng Nam), Thứ Sáu 28-10-1960, khi giảng cơ tại nhà tu nữ Phước Huệ Đàn của Hội Thánh Truyền Giáo Cao Đài, Đức Tiếp Văn Pháp Quân diễn tả cuộc sống phi thường ấy như sau: *Ăn cơm nhân dân, làm việc xã hội, thọ ân đạo tràng, khai thông đạo pháp*. Thế rồi Ngài khuyên những vị tu sĩ Cao Đài đã chọn đời sống độc thân khiết tịnh (*celibacy*), xuất gia để vào nhà tu như sau: *Nên làm con người sống với mười phương. Đừng nhỏ nhen. Ăn cơm nhà, làm việc nhà, chưa phải con người tu sĩ*. Trong đàn cơ này, Đức Tiếp Văn Pháp Quân ân cần nhắc nhở các bậc hướng đạo thọ hưởng ơn Trời cũng như các vị tu sĩ xuất gia hãy học và hành theo quẻ Thiên Lôi Vô Vọng.

Phúc Âm vô cùng huyền thâm. Kinh Dịch rất mực ảo diệu. Thành tâm nghiên cứu và nghiêm túc đối chiếu hai bảo kinh cổ xưa này của nhân loại chắc chắn sẽ giúp cho công cuộc đối thoại liên tôn đi vào chiều sâu và bội phần hữu ích. Với mục đích thử góp phần khám phá một nét tương đồng giữa Phúc Âm và Kinh Dịch, bài viết này tạm dừng lại nơi đây, và chắc chắn mọi người đều hiểu rằng trên đầu ngón tay nhỏ bé của người viết chỉ mới có được một giọt nước long lanh vớt lên từ đại dương bao la thăm thẳm.

Nhiều Lộc, 06-01-2021

Nguyệt san CGvDT, số 313, tháng 01-2021

HỒN NHIÊN VÀ TRẺ EM

1. Thứ Ba 11-9-1973 tại Chí Thiện Đàn (thuộc Khổng Thánh Miếu, Minh Đức Nho Giáo Đại Đạo, tỉnh Trà Vinh), Đức Cao Đài giảng cơ dạy môn đệ hai câu thánh thi như sau:

*Thầy mở Đạo để đưa các trẻ
Sang Linh Tiêu lạng lẽ, hồn nhiên.*

Linh Tiêu tức là Linh Tiêu Điện, hay Linh Tiêu Bảo Điện 靈霄寶殿. Theo đạo Lão ngày xưa và Cao Đài Giáo ngày nay, đây là nơi Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế (Đức Cao Đài Tiên Ông) thượng triều, hội các vị Phật Tiên, Thánh Thần.

(Đ)ưa các trẻ sang *Linh Tiêu* tức là đưa con cái của Đức Chí Tôn trở về với Ngài nơi thượng giới (hay thiên đàng, Nước Trời...).

Lạng lẽ tức là thanh tĩnh. Người phạm bị tham sân si, bị thất tình (*mừng, giận, buồn, sợ, thương, ghét, muốn*), bị lục dục (*sáu thứ ham muốn thuộc về mắt nhìn, tai nghe, mũi ngửi, lưỡi nếm, thân xúc, ý nghĩ*) chi phối, tác động nên lòng người mất thanh tĩnh. Trái lại, thượng giới thì thanh tĩnh (*lạng lẽ*).

Đạo Lão có lưu truyền quyển kinh mỏng hơn *Đạo Đức Kinh*, gọi là *Thanh Tĩnh Kinh* 清靜經 (chỉ gồm ba trăm chín mươi hai chữ Nho, trong đó hai chữ “thanh tĩnh” được dùng

tổng cộng bốn lần). Còn gọi đầy đủ là *Thái Thượng Lão Quân Thuyết Thanh Tĩnh Kinh* 太上老君說常清靜經, kinh này dạy con người tu luyện cho đắc đạo để được thanh tĩnh trở về cõi Tiên. Bởi vậy, kết thúc kinh là câu: *Người đắc đạo và chứng ngộ thì luôn luôn thanh tĩnh vậy.*⁽¹⁾

Theo câu thánh thi tại Chí Thiện Đàn dẫn trên, cõi thượng giới không những *lạng lẽ* (thanh tĩnh) mà còn *hồn nhiên*.

Hồn nhiên 渾然 vốn là một từ Hán, có nghĩa là 完整不可分割 (hoàn chỉnh bất khả phân cắt: *complete and unable to be divided*), tức là toàn vẹn và không thể phân chia hay cắt xẻ. Nhưng người Việt lại không dùng *hồn nhiên* theo nghĩa gốc Hán, vì vậy nghĩa này cũng không đúng với ngữ cảnh trong câu thánh thi dẫn trên.

Thật vậy, chẳng riêng *hồn nhiên*, người Việt còn dùng một số từ gốc Hán theo nghĩa riêng của mình. Đơn cử như *lịch sự* 歷事, nguyên nghĩa là trải qua (*lịch*) các việc (*sự*). Nhưng người Việt chúng ta thường dùng *lịch sự* theo nghĩa “sang trọng” (*phòng khách bày biện lịch sự*), theo nghĩa “nhã nhặn trong giao tiếp” (*ăn nói lịch sự, cử chỉ lịch sự, chào hỏi lịch sự*). Ở Nam Kỳ thời Pháp thuộc, *lịch sự* lại có nghĩa “xinh đẹp, đẹp gái”. Chẳng hạn, trong tiểu thuyết *Con Nhà Nghèo* (1930) của Hồ Biểu Chánh (1884-1958), tác giả dùng từ *lịch sự* theo nghĩa “đẹp gái”, trái nghĩa với “xấu xí” trong hai câu này (Chương Sáu):

⁽¹⁾ Đắc ngộ đạo giả, thường thanh tĩnh hỷ. 得悟道者, 常清靜矣.

– *Hương thân cãi lại, nói con bà Cả xấu, còn cô nào ngoài chợ đây lịch sự.*⁽²⁾

– *Vợ xấu là vợ của mình, còn vợ lịch sự là vợ của thiên hạ.*

Trở lại với từ *hồn nhiên*. *Hán Việt Tân Từ Điển* (Sài Gòn: Nxb Khai Trí, 25-4-1974) của Nguyễn Quốc Hùng (1938-2003) giải thích *hồn nhiên* là: *Cứ như thế, không có gì khác cả. Chỉ tính tình giống như lúc trẻ thơ. Vô tư, chân thành.*

Cách giải thích này gợi nhớ tới Phúc Âm (Lu-ca 18:15-17):

Người ta còn đem cả trẻ thơ đến với Đức Giê-su, để Người đặt tay trên chúng. Thấy vậy, các môn đệ la rầy chúng. Nhưng Đức Giê-su gọi chúng lại mà nói: “Cứ để trẻ em đến với Thầy, đừng ngăn cấm chúng, vì Nước Thiên Chúa là của những ai giống như chúng. Thầy bảo thật anh em: Ai không đón nhận Nước Thiên Chúa với tâm hồn một trẻ em, thì sẽ chẳng được vào.”⁽³⁾

Mượn lời Nguyễn Quốc Hùng như dẫn trên, cụm từ *đón nhận Nước Thiên Chúa với tâm hồn một trẻ em* còn có thể được hiểu là: *đón nhận Nước Thiên Chúa với cõi lòng hồn nhiên.*

⁽²⁾ **Hương thân** là chức vụ thứ chín trong thành phần mười hai viên chức ở làng do thực dân Pháp lập ra năm 1904, về sau có thêm quy định do nghị định ngày 30-10-1927 của Toàn Quyền Đông Dương. Tập thể này gọi chung là *Hội Đồng Hương Chức* hay *Bàn Hội Tề*. Ở Nam Kỳ thời Pháp thuộc, chữ *Bàn* này tức là chữ *Ban* (*Board*) ngày nay chúng ta dùng. Thuở đạo Cao Đài mới ra đời, các giấy tờ trong đạo hay viết *Bàn Trị Sự*, *Bàn Cai Quản*...

⁽³⁾ Bản tiếng Việt của Nhóm Phiên Dịch Các Giờ Kinh Phụng Vụ.

Vậy, có thể ví von *hồn nhiên* là chìa khóa để mở cánh cổng bước vào Nước Thiên Chúa (nơi người đạo Cao Đài gọi là Thiên Đình, có Linh Tiêu Điện của Đức Thượng Đế). Câu thánh thi của Đức Cao Đài như dẫn trên cho biết nơi đó vốn *lặng lẽ, hồn nhiên*; thế nên, suy ra ai không *hồn nhiên*, không *lặng lẽ* ắt không thể bước vào. Khi *đưa các trẻ sang Linh Tiêu*, phải chặng Thầy (Đức Chí Tôn) cũng chọn những đứa con nào có được cõi lòng *hồn nhiên* và *lặng lẽ*?

Nhưng lòng con người vốn chất chứa ăm ắp lục đục, thất tình, tham sân si thì làm sao được *lặng lẽ* và *hồn nhiên*? Câu trả lời tạm gác ở đây, và sẽ trao đổi ở tiểu mục 3.

2. Trên đây, trong đoạn Lu-ca 18:15-17, Nhóm Phiên Dịch Các Giờ Kinh Phụng Vụ dùng hai chữ *trẻ em*. Bản King James thế kỷ 21 (Deuel Enterprises, Inc., Hoa Kỳ, 1994) dùng từ *infants*. Trong các từ đồng nghĩa với *infant*, từ điển Oxford (của Anh) cung cấp danh từ *newborn* (trẻ sơ sinh, mới đẻ).

Như vậy từ điển Oxford nhắc chúng ta nhớ tới hai chữ *xích tử* 赤子 (đứa bé mới sinh còn đỏ hỏn). Ông bà mình hỏi trước thường dịch *xích tử* là “con đỏ”.

Trẻ mới sinh thì mỏng manh, dễ mắc bệnh, bởi vậy phải luôn luôn được chăm chút, dưỡng nuôi rất cẩn thận. Xưa kia *Thư Kinh* 書經, thiên (tức chương) *Khang Cáo* 康誥 khuyên những ai trị nước, đứng đầu muôn dân, phận làm vua hay kẻ làm quan đều phải hết lòng thương dân, chăm lo cho dân giống y như cha mẹ hiền bảo bọc, giữ gìn “con đỏ” của mình (*nhược bảo xích tử* 若保赤子).

Từ chỗ Kinh Thư ví dân chúng như “con đỏ”, về sau người ta dùng ngược lại, lấy hai chữ *xích tử* để gọi dân chúng. Bởi thế, khi viết *Bình Ngô Đại Cáo* 平吳大誥, Nguyễn Trãi (1380-1442) kể tội ác quân Minh có câu: *Hãm xích tử ư họa khanh*. 陷赤子於禍坑. Ngô Tất Tố (1894-1954) dịch: *Vùi con đỏ xuống dưới hầm tai vạ*.

Hai chữ *xích tử* còn nhắc chúng ta nhớ tới *Đạo Đức Kinh*. Mở đầu Chương Năm Mười Lăm, Đức Lão Tử hạ thủ một câu gồm tám chữ: *Người chứa đức dày, sánh như con đỏ*.⁽⁴⁾

Lưu Nhất Minh (1734-1821) gắn liền ý nghĩa *hồn nhiên* với *xích tử* khi viết: *Đại nhân là người chưa mất cái tâm hồn nhiên trong trắng của trẻ con mới đẻ*.⁽⁵⁾

3. Bây giờ trở lại câu hỏi ở tiểu mục 1: Lòng con người vốn chất chứa ăm ắp lục đục, thất tình, tham sân si thì làm sao được *lặng lẽ* và *hồn nhiên*?

Phải chăng là noi gương những người *hàm đức chi hậu*? Muốn có đức dày, đức hậu thì phải *ráo riết tu tập* sao cho tham sân si, thất tình và lục đục không còn, bấy giờ sẽ trở thành trẻ nhỏ *hồn nhiên*.

Nói cách khác, từ khi là *xích tử* cho đến khi trưởng thành,

⁽⁴⁾ Hàm đức chi hậu, tỷ ư xích tử. 含德之厚, 比於赤子.

⁽⁵⁾ Sở vị đại nhân giả, bất thất kỳ xích tử chi tâm giả dã. 所謂大人者, 不失其赤子之心者也. Lưu Nhất Minh 劉一明, *Chu Dịch Xiển Chân* 周易闡真. Tây An 西安: Tam Tần 三秦 xuất bản xã, 1995, tr. 50.

rồi già đi, trải qua mấy mươi năm lăn lóc cuộc đời, thì tâm hồn con người ví như tấm lụa nõn nà trắng tinh trắng muốt đã vấy bẩn, hoen ố, lem luốc mọi bề. Muốn trong trắng trở lại như *xích tử hồn nhiên* thì phải dày công tẩy rửa rất khổ nhọc, và mỗi tôn giáo đều có riêng các phương pháp tẩy rửa, gọi chung là tu tập, tu hành, tu luyện, v.v...

Lý lẽ này ẩn chứa trong lời dạy của Đức Giáo Tông Vô Vi Lý Thái Bạch tại Trung Hưng Bửu Tòa (Hội Thánh Truyền Giáo Cao Đài, Đà Nẵng) ngày 30-10 Mậu Tuất (Thứ Tư 10-12-1958) như sau:

Thời kỳ này là thời kỳ Đức Chí Tôn đến đây kêu tất cả chúng sanh quay lại. Vì sao mà Ngài kêu chúng sanh quay lại? Chúng sanh chạy theo bả đời danh lợi tài sắc, chen chúc trong cõi ảo huyền, tranh cạnh nhau vì ý tình dục vọng mà đi xa con đường đạo đức. Vì đi xa mà phải kêu lại. Đứa đi đã quá xa thì quay lại phải ở sau cùng. Đứa mới đi thì quay lại trước hết, dẫn đầu cho bao nhiêu kẻ cao quyền cao vị, thì không phải sau mà trước hay sao?

Vì lẽ trên, Bần Đạo muốn các giáo sĩ tu theo lối công phu luyện lòng thanh khiết. Chỉ tập như đứa bé con còn trong nôi mà thôi. Tu làm đứa bé con đó đi. Cười... Vì đứa bé chưa biết ham muốn nên bản tánh nó được gần Trời. Mà nó là đứa đi sau hết đó các đệ.

4. Trên đây chúng ta đã đồng dài về sự liên quan (hay tương đồng) giữa các từ *hồn nhiên* (thánh giáo Cao Đài), *trẻ em* (Phúc Âm theo Thánh Lu-ca), và *xích tử* (Đạo Đức Kinh).

Qua đó, chúng ta thấy gì? Phải chăng đạo lý từ xưa tới nay, từ Đông qua Tây chỉ khác nhau ở hiện tượng hay hình tượng (phô bày trên văn tự, câu chữ) nhưng cốt tủy thì nào khác chi đâu. Những ai cứ bám víu vào hình tượng hay hiện tượng dị biệt mà nuôi lòng kỳ thị tôn giáo chẳng phải quá làm lẫn ư? Mà muốn tránh làm lẫn tai hại đó, nói theo Công Đồng Vatican II, theo tuyên ngôn *Nostra Aetate*, thì phải biết đối thoại liên tôn ở chiều sâu. Thế nào là chiều sâu?

Năm 1984, Văn Phòng Về Những Người Không Phải Ki-tô Hữu (*the Secretariat for Non-Christians*) của Vatican xuất bản *Thái Độ Của Giáo Hội Đối Với Tín Hữu Các Tôn Giáo Khác: Những Suy Niệm Và Định Hướng Về Đối Thoại Và Sứ Vụ*.⁽⁶⁾ Văn kiện này đưa ra bốn cách thức đối thoại liên tôn như sau: (a) Đối thoại về đời sống; (b) Đối thoại về hành động; (c) Đối thoại về trao đổi thần học; (d) Đối thoại về kinh nghiệm tôn giáo.⁽⁷⁾

Phải chăng cách thức đối thoại thứ ba là một cách đối thoại liên tôn mang tính chiều sâu? Chẳng hạn, thay vì chỉ là thăm viếng xã giao, chúc tụng nhau giữa các tôn giáo trong những dịp đại lễ kỷ niệm của mỗi tôn giáo, thì nên nghiêm

⁽⁶⁾ The Attitude of the Church toward the Followers of Other Religions: Reflections and Orientations on Dialogue and Mission.

⁽⁷⁾ (a) Dialogue of life; (b) Dialogue of action; (c) Dialogue of theological exchange; (d) Dialogue of religious experience. Xem thêm: Huệ Khải, *Trong Thời Đại Chúng Ta Với Tâm Tình Một Tín Hữu Cao Đài / Nostra Aetate in a Caodai Believer's Sentiment*. Hà Nội: Nxb Tôn Giáo, 2016 (48 trang), tr. 23-24, 42.

túc nghiên cứu để đối chiếu kinh điển của tôn giáo mình với kinh điển của tôn giáo bạn, cố gắng vượt qua rào cản văn tự để đạt tới chỗ *vạn giáo nhất lý* 萬教一理 (mọi tôn giáo đều chung một lý lẽ) như đạo Cao Đài luôn nhấn mạnh.

5. Bước qua thế kỷ hai mươi mốt, chỉ mới hai thập niên thôi mà đã thấy con người càng lúc càng gia tăng dục vọng, sự xung khắc cơ hồ muốn phủ rộng khắp cả toàn cầu; và ở nơi này nơi khác, vẫn có những ai đó thích thú gieo rắc mầm mống độc tố xung khắc về tôn giáo. Chính thực trạng nguy hiểm này khiến cho đối thoại liên tôn càng tỏ ra là một sứ vụ thiêng liêng của thời đại chúng ta, của mọi người tu hành chơn chánh. Nhận thức được ý nghĩa lịch sử của sứ vụ đối thoại liên tôn thì càng thấm thía lời cảnh tỉnh của nhà thần học Thụy Sĩ lỗi lạc là linh mục Hans Küng (1928-2021):

Sẽ không có hòa bình giữa các dân tộc nếu không có hòa bình giữa các tôn giáo. Sẽ không có hòa bình giữa các tôn giáo nếu không có đối thoại giữa các tôn giáo. Sẽ không có đối thoại giữa các tôn giáo nếu không nghiên cứu các tôn giáo một cách căn cơ.⁽⁸⁾

*Nhiều Lộc, 17-8-2020 (bổ di 16-9-2023)
nguyệt san CGvDT, số 308, tháng 8-2020*

⁽⁸⁾ No peace among nations without peace among religions. No peace among religions without dialogue among religions. No dialogue among religions without basic research in religions.

TÙY DUYÊN

1. “Người Sa-ma-ri tốt lành” (*The Good Samaritan*) là một dụ ngôn (*parable*) rất nổi tiếng, được chép trong Phúc Âm theo Thánh Lu-ca (10:25-37). Người Hoa gọi dụ ngôn này là “Hảo Tát-Mã-Lợi-Á nhân” 好撒馬利亞人, trong đó *hảo nhân* nghĩa là người tốt lành; *Tát-Mã-Lợi-Á* là cách chuyển âm (*transliterating*) địa danh *Samaria*.

Dụ ngôn này còn là cảm hứng cho nhiều họa sĩ bậc thầy vẽ tranh. Chẳng hạn:

– Khoảng năm 1633, họa sĩ Rembrandt (1606-1669, người Hà Lan) vẽ *De Barmhartige Samaritaan*, sơn dầu trên gỗ (*panel*), 24,2x19,8 cm.

– Năm 1838, họa sĩ Pelegrín Clavé y Roqué (1811-1880, người Tây Ban Nha), vẽ *El bon samarità*, sơn dầu trên bố, 187x241 cm (xem ảnh trang sau).

– Năm 1880, họa sĩ Aimé Nicolas Morot (1850-1913, người Pháp) vẽ *Le bon Samaritain*, sơn dầu trên bố, 268,5x198 cm.

– Năm 1890, họa sĩ Van Gogh (1853-1890, người Hà Lan) vẽ *De Barmhartige Samaritaan*, sơn dầu trên bố, 73x60 cm.



“Người Sa-ma-ri tốt lành / *El bon samarità*”
sơn dầu trên bố, khổ 187x241 cm
Pelegrín Clavé y Roqué (1811-1880, Tây Ban Nha), vẽ năm 1838.

2. Trường hợp nào Chúa dạy dụ ngôn này?

Theo bản King James thế kỷ 21 (Deuel Enterprises, Inc., Hoa Kỳ, 1994), Thánh tông đồ Lu-ca chép rằng một hôm có người thông luật đứng lên thử thách Đức Giê-su. Người ấy hỏi (10:25): *Thưa Thầy, tôi phải làm gì để thừa hưởng sự sống đời đời?*

Đức Giê-su hỏi (10:26): *Trong luật viết gì? Ông đọc thế nào nhỉ?*

Chúng ta hiểu đây là luật của Do Thái Giáo. Ông thông luật trả bài tức thì (10:27): *Ngươi phải yêu mến Đức Chúa là Thiên Chúa của ngươi hết lòng hết dạ, hết sức hết tâm, và yêu mến người thân cận như bản thân ngươi.*

Trả lời như thế, ông ấy đã dựa theo luật Lê-vi (19:18): *(N)hưng ngươi phải yêu mến người thân cận của ngươi như bản thân ngươi: Ta là Chúa.*

Nghe xong những lời ấy, Đức Giê-su khen (10:28): *Ông trả lời đúng rồi; hãy làm như vậy, và ông sẽ sống [đời đời].*

Nhưng mở đầu dụ ngôn này, Thánh Lu-ca chép rõ ý đồ của ông thông luật là thử thách (*tested*) Chúa chứ chẳng phải thực tâm cầu đạo. Bởi thế, chưa vừa bụng, ông ta tiếp tục chất vấn (10:29): *Mà ai là người thân cận của tôi?*

Bấy chừ, Đức Giê-su bèn kể dụ ngôn người Sa-ma-ri tốt lành (10:30-37) để dạy rõ thế nào là người thân cận:

“Một người kia từ Giê-ru-sa-lem xuống Giê-ri-khô, dọc đường bị rơi vào tay kẻ cướp. Chúng lột sạch người ấy, đánh

nhừ tử, rồi bỏ đi, để mặc người ấy nửa sống nửa chết. Tình cờ, có thầy tư tế cũng đi xuống trên con đường ấy. Trông thấy người này, ông tránh qua bên kia mà đi. Rồi cũng thế, một thầy Lê-vi đi tới chỗ ấy, cũng thấy, cũng tránh qua bên kia mà đi. Nhưng một người Sa-ma-ri kia đi đường, tới ngang chỗ người ấy, cũng thấy, và chạnh lòng thương. Ông ta lại gần, lấy dầu lấy rượu đổ lên vết thương cho người ấy và băng bó lại, rồi đặt người ấy trên lưng lừa của mình, đưa về quán trọ mà săn sóc. Hôm sau, ông lấy ra hai quan tiền, trao cho chủ quán và nói: ‘Nhờ bác săn sóc cho người này, có tốn kém thêm bao nhiêu, thì khi trở về, chính tôi sẽ hoàn lại bác.’ Vậy theo ông nghĩ, trong ba người đó, ai đã tỏ ra là người thân cận với người đã bị rơi vào tay kẻ cướp?” Người thông luật trả lời: “Chính là kẻ đã thực thi lòng thương xót đối với người ấy.”⁽¹⁾

3. Trên đây, trước đoạn dụ ngôn vừa dẫn, chúng ta thấy thay vì trả lời thẳng vào câu hỏi của người thông luật, Đức Giê-su hỏi (10:26): *Trong luật viết gì? Ông đọc thế nào nhỉ?*

Xét về bề ngoài, có vẻ như Chúa kiểm tra kiến thức luật học của kẻ hiểu sự, kẻ thích “kiểm chuyện”. Nhưng xét cho sâu xa, chúng ta hiểu rằng Đức Giê-su dùng chính kiến thức của kẻ hiểu sự để giúp ông ta lãnh hội vấn đề phù hợp trình độ bản thân. Theo thuật ngữ đạo học phương Đông, chúng ta nói rằng Chúa đang dạy đạo theo đúng căn trí ông ta.

Căn trí 根智 (*capabilities*) là năng lực hay khả năng bản thân, nhờ đó một người có thể lãnh hội hay thực hiện được

⁽¹⁾ Bản dịch 2011 của Nhóm Phiên Dịch Các Giờ Kinh Phụng Vụ.

việc gì. Đạo học phương Đông chia con người ra hai loại:

- *Tiểu căn trí* 小根智 (*limited capabilities*) hay *hạ căn trí* 下根智 (*inferior capabilities*) là năng lực hay khả năng bản thân ít ỏi, hạn chế nên khó lãnh hội hay khó thực hiện được việc gì.

- *Đại căn trí* 大根智 (*great capabilities*), hay *thượng căn trí* 上根智 (*superior capabilities*), là năng lực hay khả năng bản thân dồi dào, phong phú nên dễ lãnh hội hay dễ thực hiện được việc gì.

Trong *Đạo Đức Kinh* (Chương Bốn Mười Mốt), Đức Lão Tử chia ra ba loại căn trí (*thượng, trung, hạ*: nhất, nhì, ba), và dạy:

Bậc thượng sĩ nghe đạo, cố gắng làm theo. Bậc trung sĩ nghe đạo như còn như mất, lúc nhớ lúc quên. Bậc hạ sĩ nghe đạo, cả cười chế nhạo.⁽²⁾

Phúc Âm chép theo Thánh Mát-thêu (19:16-22) kể chuyện một thanh niên giàu có đến hỏi Chúa phương cách để được sống đời đời. Chúa dạy (19:21):

Hãy bán hết tài sản của anh và đem cho người nghèo, anh sẽ được một kho tàng trên trời. Rồi hãy đến theo tôi.

Nghe như thế, thanh niên đó buồn rầu bỏ đi, vì anh ta có

⁽²⁾ Thượng sĩ văn đạo, cần nhi hành chi. Trung sĩ văn đạo, nhược tồn, nhược vong. Hạ sĩ văn đạo, đại tiếu chi. 上士聞道, 勤而行之。中士聞道, 若存若亡。下士聞道, 大笑之。



Chúa gọi ông Lê-vi: *Anh hãy theo tôi!* (Mát-thêu 9:9)
Tranh vẽ năm 1502
của họa sĩ Ý Vittore Carpaccio (1460/1465?-1525?)

nhiều của cái, không thể buông xả. Vậy, thanh niên đó là hạng tiểu căn trí nên không thể làm theo lời Chúa.

Trái lại, ông Lê-vi đang hành nghề thu thuế béo bở, của cái không thiếu, sung sướng thụ hưởng dồi dào vật chất thế gian, vậy mà ông lập tức bỏ phút tất cả để theo Chúa cái rụp, chỉ nhờ tỉnh thức ngay khi nghe Chúa gọi (Mát-thêu 9:9): *Anh hãy theo tôi!*

Ông Lê-vi (tức Thánh tông đồ Mát-thêu) chính là bậc đại căn trí, cũng là người mà Đức Lão Tử gọi là *Thượng sĩ văn đạo, cần nhi hành chi*. (Bậc thượng sĩ nghe đạo, cố gắng làm theo.)

4. Xét về “động cơ” của kẻ thông luật nọ thì ông ta quả có phần thất lễ với Đức Giê-su khi đem trí phàm phu của mình ra thử thách Chúa. Tuy nhiên, nhờ ông ta làm vậy mà nhân loại suốt hơn hai ngàn năm nay mới được hưởng quả ngọt là bài học luân lý qua dụ ngôn người Sa-ma-ri tốt lành.

Trên đây tôi không ngại dông dài nhắc tới nguyên do đưa đến dụ ngôn này, bởi vì sao?

Tôi không biết các học giả về Thánh Kinh Học (*Bibliology*) dùng thuật ngữ gì để gọi phương pháp dạy đạo của Đức Giê-su như chép ở *Lu-ca* (10:25-37). Riêng các nhà sư phạm ngày nay có thể nói rằng hôm ấy Chúa dạy đạo mà không soạn sẵn giáo án. Đúng vậy. Hôm đó, Chúa đang ở cùng bảy mươi hai môn đồ vừa trở về sau khi nhận lệnh Chúa lên đường truyền giáo, và không loại trừ chung quanh còn có đại chúng. Thầy trò đang vui vẻ đàm đạo thì xảy ra việc trong đại chúng có kẻ

thông luật bỗng đứng lên thử thách Chúa. Giả dụ hôm đó không có sự thử thách nọ, ắt không có dụ ngôn người Sa-ma-ri tốt lành, vì Chúa đâu có soạn sẵn giáo án để mà đem bài học luân lý ấy truyền dạy mọi người.

Sự thử thách bất chợt đến với Chúa là cái *duyên* 緣. Duyên là nguyên có (*cause, reason*), cũng là cơ hội (*opportunity*), là hoàn cảnh (*situation, conditions, circumstances*). Chúa vốn không có chủ ý trước, không hề lên kế hoạch sẽ dạy dụ ngôn ấy; nhưng bởi có *duyên* kia phát sinh mà Chúa bèn nương theo đó kể chuyện người Sa-ma-ri tốt lành. Nói theo thuật ngữ đạo học phương Đông, Chúa đã *tùy duyên giáo hóa* 隨緣教化 (*preaching in accordance with conditions*).

Nhiều Lộc, 07-8-2020
Tuần san CGvDT, số 2268
từ 14 đến 20-8-2020

NHƯ VẬY, NHƯ VẬY

Bài *Tùy Duyên* nhắc lại chuyện một người Do Thái ý mình thông luật nên đứng lên giữa đại chúng thử thách Đức Giê-su; khi ấy, Chúa kể dụ ngôn *Người Sa-ma-ri tốt lành* để tùy duyên giáo hóa ông ta. Bài viết sau đây cũng là chuyện tùy duyên giáo hóa, nhưng nói về Đức Phật.

1. Khoảng năm hay sáu thế kỷ ⁽¹⁾ trước khi Đức Giê-su truyền đạo ở vùng biển hồ Ga-li-lê, thì tùy duyên 隨緣 (*according with conditions*) là cách dạy đạo của Đức Phật Thích Ca ở Ấn Độ. Một ví dụ tiêu biểu là trường hợp Đức Phật thuyết Kinh Kim Cang.

Trong bộ Tân Ước nhiều quyển, có bốn quyển Phúc Âm ghi chép Lời Chúa là do công đức vô lượng vô biên của bốn Thánh tông đồ Mác-cô, Mát-thêu, Lu-ca, và Gio-an. Trong kho tàng kinh Phật, các bốn kinh chép lại Lời Phật là do công đức vô biên vô lượng của tông đồ A Nan 阿難 (*Ānanda*). Mở đầu Kinh Kim Cang, tông đồ A Nan thuật lại nguyên do Kinh này

⁽¹⁾ Trong khoảng thế kỷ 6-4 trước Công Nguyên, Đức Phật giáng sinh tại vườn Lâm Tì Ni 藍毗尼 (*Lumbinī*) ở vương quốc Kiêu Tất La 憍薩羅 (*Kausāla*), nay thuộc Nepal. Ngài nhập niết bàn tại Câu Thi Na 拘尸那 (*Kusinara*), nay là Kasia (thuộc bang Uttar Pradesh, Ấn Độ).

ra đời như sau:

Tôi nghe như vậy, một lúc họ Đức Phật ở tại nước Xá Vệ,⁽²⁾ trong vườn Kỳ Thụ Cấp Cô Độc,⁽³⁾ cùng với các đại tỳ kheo tổng cộng một ngàn hai trăm năm mươi vị.

Bấy chừ là giờ ăn của Đức Thế Tôn, ngài mặc cà sa và ôm bình bát, đi bộ vào thành lớn Xá Vệ xin ăn. Lần lượt [đi qua các nhà] trong thành này xin xong, ngài quay về chỗ cũ, ăn cơm rồi, thu dọn cà sa và bình bát, rửa chân sạch sẽ, và lấy đệm ra ngồi xuống.

Lúc đó trưởng lão Tu Bồ Đề ở trong đại chúng, bèn từ chỗ ngồi đứng dậy, kéo cà sa xuống bày ra vai bên phải [tỏ ý tôn kính], đầu gối bên phải quỳ xuống đất, cung kính chấp hai bàn tay mà thưa với Phật:

“Thưa Đức Thế Tôn, hy hữu thay! Như Lai ⁽⁴⁾ khéo nhớ nghĩ và che chở các bồ tát,⁽⁵⁾ khéo gọi gắm và dặn dò các bồ tát.

⁽²⁾ **nước Xá Vệ** 舍衛國 (*Śrāvastī*): Nay là Saheth-Maheth (thuộc bang Uttar Pradesh, Ấn Độ).

⁽³⁾ **vườn Kỳ Thụ Cấp Cô Độc** 祇樹給孤獨園 (*Jetavana-anāthapiṇḍasyārāma*): Vườn mang tên hai vị đại thí chủ đã cùng hiến cúng khu vườn này để Đức Phật trú ngụ và dạy đạo. Vị thứ nhất là thái tử 祇陀 耶提 (Jeta). Vị thứ hai là đại phú ông Tu Đạt 須達 (*Sudatta*); ông hay cứu giúp người cô độc nên có mỹ hiệu “Cấp Cô Độc” (*the Benefactor of Orphans and the Solitary*).

⁽⁴⁾ **Thế Tôn** 世尊 (*Bhagavat*) và **Như Lai** 如來 (*Tathāgata*) là hai trong mười danh hiệu tôn kính Đức Phật.

⁽⁵⁾ **bồ tát** 菩薩 (*bodhisattva*): Người có lòng cầu học chánh pháp để bản thân giải thoát và cứu giúp chúng sanh.

“Thưa Đức Thế Tôn! Trai lành, gái lành phát tâm [cầu chứng quả] vô thượng chánh đẳng chánh giác,⁽⁶⁾ phải làm sao trụ, làm sao chế ngự lòng mình?”

Phật nói:

“Lành thay, lành thay! Tu Bồ Đề ơi, như lời ông nói, Như Lai khéo nhớ nghĩ và che chở các bồ tát, khéo gợi gẫm và dặn dò các bồ tát.

“Ông hãy nghe kỹ nhé, nay Ta vì ông mà nói. Trai lành, gái lành phát tâm [cầu chứng quả] vô thượng chánh đẳng chánh giác, nên trụ như vậy, nên chế ngự lòng mình như vậy.”

Bản chữ Nho phần nhập đề vừa dẫn chỉ gồm hai trăm mười từ. Tông đồ A Nan kể lại tỉ mỉ như thế là có lý do sâu kín, hàm chứa ý nghĩa thâm vi, ẩn áo. Ở đây, chúng ta chỉ thử nghĩ suy cạn cợt, thử mạo muội bàn luận thô thiển mà thôi. Tạm nêu ra hai ý:

1.1. Trên trái đất này, suốt mấy ngàn năm, ai cũng thấy táo rơi, từng thấy biết bao trái cây khác rớt rụng, nhưng phải đợi tới Isaac Newton (1642?-1727) thì mới có thể từ trái táo rơi mà tìm ra lý thuyết hấp dẫn (*the theory of gravitation*).

Trường hợp trưởng lão Tu Bồ Đề 須菩提 (*Subhūti*) cũng thế. Đức Phật đã đắc đạo, thoát ngoài vòng luân hồi; vậy, tại sao bao năm qua Ngài vẫn ăn cơm hằng ngày như người



Trưởng lão Tu Bồ Đề (góc trái, dưới) thỉnh pháp Đức Phật. Tái tạo theo tranh khắc gỗ trên bìa quyển Kinh Kim Cang in năm 868, đời Đường (Trung Quốc), là cổ vật Đôn Hoàng 敦煌, khai quật được trong hang số 17. Nguyên bản lưu giữ tại British Library, London.

⁽⁶⁾ vô thượng chánh đẳng chánh giác 無上正等正覺 (*anuttara-samyak-sambodhi*): Quả vị Phật; cầu chứng quả này tức là cầu tu thành Phật.

phàm phải cần lương thực dưỡng nuôi tấm thân sanh lão bệnh tử? Đức Phật đầy đủ thần thông biến hóa, vậy tại sao hằng ngày đúng giờ giấc vẫn cứ cần mẫn cuốc bộ lần lượt xin ăn trước cửa từng nhà? Đã bao năm, bao tháng, bao ngày Đức Phật đều đặn và lẳng lặng thể hiện hình ảnh ấy trước vô vàn cặp mắt của bá tánh chúng dân, của hằng ngàn đệ tử, nhưng có lẽ mọi người chỉ thấy đó là chuyện bình thường. Phải đợi đến khi trưởng lão Tu Bồ Đề chiêm nghiệm và vỡ lẽ rằng chuyện bình thường hằng ngày mà chẳng hề tầm thường tí ti nào cả. Trưởng lão đã nắm bắt được thông điệp vô ngôn (*speechless message*) thứ nhất của Đức Phật.

1.2. Đã vậy, để giữ sức khỏe, ăn cơm xong thì cần nên thông thả bách bộ một lúc; thuật ngữ nhà Phật gọi đấy là *kinh hành* 經行 (*caṅkramaṇa*). Hôm ấy, Đức Phật ăn cơm xong, thu dọn cà sa và bình bát xong, liền lẳng lặng lấy đệm ra ngồi, tức là sắp tĩnh tọa. Tại sao Ngài không “kinh hành” như mọi khi mà có vẻ như vội ngồi thiền? Sự việc khác thường này không thoát khỏi cặp mắt sắc bén và bộ não tinh tế của trưởng lão Tu Bồ Đề. Trưởng lão đã nắm bắt được thông điệp vô ngôn thứ hai của Đức Phật.

Sau khi lãnh hội được cả hai thông điệp vô ngôn của Đức Phật, trưởng lão Tu Bồ Đề bèn cung kính cất lời tán thán: *“Thưa Đức Thế Tôn, hy hữu thay! Như Lai khéo nhớ nghĩ và che chở các bồ tát, khéo gợi gắm và dặn dò các bồ tát.”* Rồi trưởng lão lập tức nêu câu hỏi làm sao những người muốn tu thành Phật có thể trụ tâm, chế ngự được tâm.

Ở đời, ông thầy giỏi luôn luôn cần có học trò giỏi biết đặt những câu hỏi hay, hóc búa. Có được câu hỏi hay, hóc búa thì bấy giờ thầy mới có dịp trao truyền câu trả lời hay. Bởi vậy, Đức Phật liền khen ngợi trưởng lão Tu Bồ Đề: *Lành thay, lành thay!* Đức Phật cũng xác nhận trưởng lão đã tìm ra đúng thông điệp vô ngôn của Ngài, nên liền bảo: *Tu Bồ Đề ơi, như lời ông nói, Như Lai khéo nhớ nghĩ và che chở các bồ tát, khéo gợi gắm và dặn dò các bồ tát.*

Thế rồi, trước khi bắt đầu dạy đạo, Đức Phật căn dặn: *Ông hãy nghe kỹ nhé, nay Ta vì ông mà nói.* Rõ ràng, Đức Phật nương theo lời thỉnh cầu của trưởng lão Tu Bồ Đề mà thuyết Kinh Kim Cang. Nói cách khác, hôm ấy nếu trưởng lão Tu Bồ Đề để vuột mất (*missing*) hai thông điệp vô ngôn của Đức Phật, thì trưởng lão đã không quý thỉnh pháp, thì nhân loại đã không có Kinh Kim Cang được lưu truyền tới nay hơn hai ngàn năm trăm năm.

Bài viết này quả thật không nhằm giải thích ý nghĩa thâm vi, ẩn áo của phần nhập đề Kinh Kim Cang. Mục đích chính là minh chứng cụ thể một trường hợp Đức Phật tùy duyên giáo hóa, đồng thời có dịp đối chiếu với trường hợp Đức Giê-su giáo hóa tùy duyên bằng dụ ngôn *Người Sa-ma-ri tốt lành*. Trộm nghĩ đây cũng là một cách đối thoại liên tôn.

2. Tùy duyên, tức là Đức Phật không có chủ ý sẽ dạy Kinh Kim Cang vào giờ đó, ngày đó, tại nơi đó. Duyên đến rồi đi. Chưa đến, thì không khao khát chờ mong. Đi rồi thì không luyến lưu, níu kéo. Do ý đạo thâm sâu này mà trong Kinh Kim

Cang có một câu Đức Phật dạy trưởng lão Tu Bồ Đề như sau:

Nếu ai nói Như Lai có chỗ thuyết pháp, tức là họ phỉ báng Phật.⁽⁷⁾

Đây là câu kinh cực kỳ nhức đầu. Vì sao thế? Trong bốn mươi chín năm (hay bốn mươi lăm năm) hành đạo tại thế gian,⁽⁸⁾ Đức Phật dạy đạo rất nhiều, lời tông đồ A Nan kể lại được chép thành cơ man pho kinh. Thế tại sao phủ nhận?

Sự phủ nhận này giúp chúng ta hiểu thêm rằng các pháp của Phật là các pháp tùy duyên; nói theo Đức Lão Tử là các pháp vô vi, với nghĩa *vô vi nhi vô bất vi* (không làm gì nhưng không gì lại không làm: *doing nothing but nothing left undone*).⁽⁹⁾

Phải chăng vì có sự phủ nhận này mà về sau, khi tham dự công đồng kết tập kinh điển, mở đầu Kinh Kim Cang cũng như các kinh khác, thay vì nói *Phật thuyết như vậy*, thì tông đồ A Nan luôn luôn mở đầu bằng công thức *Tôi nghe như vậy*.

Công thức này trong văn bản Sanskrit viết là *Evam mayā śrūtam*. Các bản chữ Nho dịch là 如是我聞 (*Như thị ngã văn*). Các bản chữ Anh dịch là *Thus I have heard*.

⁽⁷⁾ Nhược nhân ngôn Như Lai hữu sở thuyết pháp, tức vi báng Phật. 若人言如來有所說法, 即為謗佛. (*If someone says Tathāgata has spoken Dharma, he slanders Buddha.*)

⁽⁸⁾ Theo Nam Tông (Phật Giáo Nguyên Thủy, *Theravada*) là bốn mươi lăm năm; theo Bắc Tông là bốn mươi chín năm.

⁽⁹⁾ vô vi nhi vô bất vi 無為而無不為 (*Đạo Đức Kinh*, chương 37)

3. Zarathustra (khoảng thế kỷ 6 trước Công Nguyên) ở Ba Tư là giáo tổ sáng lập Bái Hỏa Giáo 拜火教 (*Zoroastrianism*). Trong truyện chương của Kim Dung (chẳng hạn *Ỗ Thiên Đồ Long Ký*), Bái Hỏa Giáo được hư cấu thành Minh Giáo 明教.

Triết gia Đức Friedrich Wilhelm Nietzsche (1844-1900) vào năm 1883 có in quyển tiểu thuyết triết lý nhan đề *Also sprach Zarathustra: Ein Buch für Alle und Keinen*; tiếng Anh dịch là *Thus Spoke Zarathustra: A Book for All and None* (Zarathustra nói như vậy: một cuốn sách cho mọi người và chẳng cho ai). Nhan đề thường gọi tắt là *Also sprach Zarathustra / Thus Spoke Zarathustra*, và người Hoa dịch là 查拉斯圖拉如是說 (*Tra Lạp Tư Đồ Lạp như thị thuyết*). Tra Lạp Tư Đồ Lạp là cách họ chuyển âm (*transliterating*) tên ngài *Zarathustra*.

Phải chăng Nietzsche đã đọc kinh Phật, và đã chịu ảnh hưởng công thức *Tôi nghe như vậy* mở đầu mỗi kinh? Nhưng có lẽ vì Zarathustra không phủ nhận mình có thuyết pháp nên Nietzsche xác định luôn: *Zarathustra nói như vậy*.

Vâng, nhìn thấy Nietzsche đặt nhan đề như vậy, chúng ta có thể phỏng đoán như vậy, phải không ạ?

*Nhiều Lộc, 13-8-2020
nguyệt san CGvDT,
số 308, tháng 8-2020*

THƠ LIÊN TÔN CAO ĐÀI – CÔNG GIÁO

Tháng 6-2008 tôi khởi động Chương Trình Chung Tay Ấn Tống Kinh Sách Đại Đạo, với mục đích xuất bản kinh sách Cao Đài và quảng bá tinh thần hòa đồng tôn giáo (liên tôn). Các kinh sách in ra chỉ biểu, không bán, nên gọi là “ấn tống”.

Sau một thời gian, tôi nhận thấy rằng để có bản thảo khả dĩ in thành sách của một đạo hữu thì hơi khó; tuy nhiên, nếu tập hợp bản thảo (thơ, văn, nhạc, họa) của nhiều đạo hữu lại thành một hiệp tuyển thì có phần dễ hơn, và có thể mời gọi các cây bút trong cộng đồng áo trắng Kỳ Ba cộng tác. Vì thế, tôi thử nghiệm với ba tập giai phẩm mừng xuân, nhan đề lần lượt là: *Xuân Tri Ân* (2010); *Xuân Chung Tâm* (2011); *Xuân Hòa Đồng* (2012). Tất cả đều liên kết với nhà xuất bản Tôn Giáo (Hà Nội).

Ba tập sách nói trên được bạn đạo, bạn đời gần xa hoan hỷ đón nhận. Thế là sẵn trớn, trong quý một năm 2012 tôi bắt đầu ấn tống *Đại Đạo Văn Uyển*, một năm ra bốn tập, theo từng quý, lần lượt gọi là: *Nguyên* (quý một); *Hanh* (quý hai); *Lợi* (quý ba); *Trinh* (quý bốn). Liên kết với nhà xuất bản Tôn Giáo, *Đại Đạo Văn Uyển* in đến quý bốn năm 2017 (tập Trinh, tức là tập 24) thì tôi rút gọn tên gọi thành *Đạo Uyển* và chuyển qua nhà xuất bản Hồng Đức (Hà Nội), bắt đầu với

Đạo Uyển Xuân 2018 (tập 25), và sau *Đạo Uyển Hạ 2022* (tập 42) thì tôi ngưng thực hiện giai phẩm này vì lý do sức khỏe, mặc dù vẫn duy trì Chương Trình Chung Tay Ấn Tống Kinh Sách Đại Đạo.

Trong gần ấy năm (2012-2022), với bốn mươi hai tập giai phẩm như nói trên, tôi nhận được nhiều bản thảo của đồng đạo Cao Đài, và phong phú hơn cả chính là các bài thơ.

Vốn mang tinh thần hòa đồng tôn giáo, các bạn thơ Cao Đài gửi tới một số sáng tác bày tỏ về Đức Chúa, về đức tin Công Giáo. Tôi rất yêu quý các bài thơ này và gọi đây là “thơ liên tôn Cao Đài – Công Giáo”, hiểu theo nghĩa là thơ về Công Giáo viết từ cảm hứng của người đạo Cao Đài.

Sau đây, tôi trân trọng giới thiệu với quý đạo hữu yêu thơ năm gương mặt bạn thơ áo trắng: Đỗ Thị Kết, Huỳnh Văn Mươi, Thái Hoàng Tú, Thanh Căn, và Trần Dã Sơn.

I. ĐỖ THỊ KẾT

Tên thật, sinh năm 1957 tại xã Đại Quang, quận Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam. Tốt nghiệp cử nhân Khoa Học Giáo Dục (ngành Văn), và cử nhân Tiếng Anh. Dạy Ngữ Văn tại trường trung học cơ sở Nguyễn Trãi (huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam). Từ khi nghỉ hưu đến nay, hành đạo tại Hội Thánh Truyền Giáo Cao Đài (63 Hải Phòng, Đà Nẵng). Tốt nghiệp Hạnh Đường Hưng Đức (khóa I). Thọ phong Lễ Sanh, thánh danh Đỗ Hương Kết. Hội viên Hội Văn Học – Nghệ Thuật Quảng Nam. Thơ đã in: *Trăng Vắn Sáng* (Nxb Văn Học, 2014); *Phải Đâu Là Giấc Chiêm Bao* (Nxb Đà Nẵng, 2022) ...



Đỗ Thị Kết (sinh 1957)
Đại Lộc, Quảng Nam

Hai bài thơ liên tôn của Đỗ Thị Kết:

1. ANH NHẮC EM LỜI CHÚA BẢO BAN

Anh nhắc em lời Chúa bảo ban
Thay yếu đuối bằng trái tim quả cảm
Ví ai đó gây tổn thương buồn thảm
Tay vẫn chặt tay, mắt vẫn chân thành
Anh nhắc em lành sẽ trọn lành
Quý kẻ ghét mình mới điều đáng quý
Hãy thể hiện lòng bao dung tha thứ
Vượt qua giận hờn, trách móc, oán than.

Anh nhắc em lời Chúa bảo ban
Dầu đắm say vẫn không điều khuấy động

Trong sáng bình yên, tâm hồn mở rộng
Mở rộng trái tim, yêu cả muôn người
Anh nhắc em luôn rạng rỡ môi cười
Dầu nắng dầu mưa Chúa đều trang trải
Cho tất cả với tình yêu quảng đại
Cho muôn người trong đó có anh-em.

Sài Gòn, 06-7-2022

2. ĐÊM THIÊN LIÊNG

Chúa ra đời
Đêm sao dẫn lối
Ngời sáng ánh hào quang
Từ Bết-lê-hem, Giu-đê
Chuông chiền
Hang đá
Đền Giê-ru-sa-lem
Bao ân đức
Nhiệm màu
Những thử thách
Gian lao
Bởi tấm lòng vĩ đại, thanh cao
Đâu dễ Xa-tan cám dỗ
Vô tận tình thương
Cho thể gian thoát khổ
Huấn dạy môn đồ
Trọn vẹn đức tin
Dầu hung bạo loài người

Ác quỷ vô minh
Chúa chịu nạn
Khổ hình
Cái chết đóng đinh trên thập giá
Máu đào chuộc tội nhơn sanh
Sự sống
Tình thương
Chúa dạy thực hành
Chia sẻ chân thành
Hồi tâm hướng thiện
Đêm thiêng liêng
Con thiết tha khẩn nguyện
Chúa
Cha
Ban rải phước lành
Cho toàn cầu
Nước mắt chúng sanh
Không còn trào tuôn
Trên dòng bể khổ.

Trung Hưng Bửu Tòa, 24-12-2021

II. HUỲNH VĂN MƯỜI

Tên thật, sinh năm 1955 tại xã Đại Hòa, quận Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam. Hiện cư trú tại thôn Phú Mỹ, xã Đại An, huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam. Tốt nghiệp kỹ sư nông nghiệp. Đang là Lễ Sanh Thượng Mười Thanh, Trưởng Ban Hành Chánh kiêm Trưởng Ban Cai Quản họ đạo Nam Trung Hòa



Huỳnh Văn Mười (sinh 1955)
Đại Lộc, Quảng Nam

Thái Hoàng Tú (sinh 2004)
Tp.HCM



Thanh Căn (1951-2019)
Giáo Đức, Định Tường

Trần Dã Sơn (sinh 1950)
Thăng Bình, Quảng Nam

(Quảng Nam), thuộc Hội Thánh Truyền Giáo Cao Đài. Thơ đã in trong Chương Trình Chung Tay Ấn Tống Kinh Sách Đại Đạo: *Giữa Chốn Ta Bà* (Nxb Tôn Giáo, 2015); *Nói Với Một Người* (Nxb Hồng Đức, 2021).

Theo *Cựu Ước*, ngôn sứ Giê-rê-mi-a báo cho dân Ít-ra-en biết là Thiên Chúa sẽ sai Đấng Cứu Thế đến giải thoát họ thoát khỏi cảnh lưu đày. Mùa Vọng dài bốn tuần lễ trước lễ Giáng Sinh (25 tháng 12), để dọn lòng đón Chúa. Bốn cây nến tượng trưng cho bốn tuần trước lễ Chúa Giáng Sinh, mỗi tuần đốt một cây. Ba cây màu tím tượng trưng cho sám hối và một cây màu hồng dùng cho Chúa Nhật thứ ba để nói lên niềm vui vì Chúa đang đến.

Bài thơ liên tôn của Huỳnh Văn Mười:

MÙA VỌNG

Hãy đốt lên em!

Ngọn nến đầu tiên màu tím

Vóc hao gầy điểm tuyết lá thông xanh

Ta nắm tay nhau hướng về mùa vọng

Qua đón đau, phía trước sẽ an lành

Ngọn nến thứ hai cũng màu tím nhé

Cho lửa oan hồn lụi tắt giữa đôi tay

Cho mặt đất tan nhanh ngày bão dữ

Trên quê hương thôi hết cuộc lưu đày

Ngọn nến thứ ba màu hồng hy vọng

Cây sẽ xanh biêng biếc giữa điêu tàn

Mẹ ôm con qua mấy lần khô lệ

Ta lại về rũ bỏ áo khăn tang

Ngọn nến cuối cùng em đốt lên màu tím

Để anh em đứng ngẩng cao đầu

Sẽ bạt hết cuồng điên và tham vọng

Sau lạc loài ta sẽ nhận ra nhau

Em sẽ thấy ngày cuối cùng phán xét

Những bàn tay điểm mặt hết Giu-đa

Vùi cho hết những tận cùng dối trá

Còn trên tay hoa trắng nở thật thà.

III. THÁI HOÀNG TÚ

Tên thật, sinh năm 2004 tại Tp.HCM, cư trú tại huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An. Năm 2022 vừa bước vào đại học. Có thơ đăng trên quý san *Đạo Uyển* (Chương Trình Chung Tay Ấn Tống Kinh Sách Đại Đạo liên kết nhà xuất bản Hồng Đức).

Bài thơ liên tôn của cậu học trò áo trắng Thái Hoàng Tú:

NÀY LÀ NGƯỜI

Vì chúng ta Người đã đến

Trong máng cỏ, giữa đêm đông

Trên bầu trời ngàn sao sáng

Tiếng khải ca vọng cánh đồng.

Vinh diệu thay cho nhân loại

Ơn cứu chuộc bởi yêu sinh

Rời Thiên Đàng, Người tình nguyện

Đến trần gian chịu khổ hình.

Ai bác ái và thánh thiện
Đem chân lý, dạy vị tha
Ai khiêm nhường, lòng cao cả
Phép thiêng liêng cứu vạn nhà.

Kìa bóng ai trên đời Sọ
Mang thập tự, nhỏ máu tươi
Đã gánh gồng bao tội lỗi
Thay cho ai, chính là Người.

Từ cõi chết Người bắt tử
Thắp đèn soi giữa bão dông
Dẫn đường đi và lẽ thật
Để đàn chiên hưởng phước hồng.

Này là Người, hỡi bạn ơi
Hiển cho ta cả cuộc đời
Là tình thương và sự sống
Vĩnh cửu và ở mọi nơi.

Cần Giuộc, 06-3-2020

IV. THANH CĂN

Tên thật là Phan Ngọc Lợi, sinh năm 1951 tại xã Thanh Hưng, quận Giáo Đức, tỉnh Định Tường (nay là xã Tân Hưng, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang). Năm 1963 nhập môn Cao Đài tại thánh tịnh Trước Cảnh Minh Đàn (xã An Thái Trung, quận Giáo Đức). Năm 1965 được ban thánh danh Thanh Căn và phò loan tại Giáo Hội Tiên Thiên Minh Đức. Năm 1966 về Tam Giáo Điện Minh Tân (Giáo Hội Cao Đài Thống Nhất) phò

loan sáu tháng. Những năm 1969-1972 phò loan tại Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Cao Đài Giáo Việt Nam và Minh Lý Thánh Hội. Từ 1973 trở đi trải nhiều lúc thăng trầm. Năm 1991 về giúp thánh tịnh Ngọc Minh Đài (22 Nguyễn Khoái, quận Tư, TpHCM) trong việc phổ huấn. Năm 2008 thọ phong Truyền Trạng tại Hội Thánh Cao Đài Tiên Thiên. Năm 2019 quy thiên khi đang là Bảo Học Quân tại Hội Thánh Cao Đài Tiên Thiên. Làm thơ thường ký bút danh Huyền Chơn. Thơ đã in trong Chương Trình Chung Tay Ấn Tống Kinh Sách Đại Đạo: *Thơ Người Áo Trắng* (nhiều tác giả, Nxb Tôn Giáo, 2013).

Hai bài thơ liên tôn của Thanh Căn:

1. NIỀM TIN

Từ nhỏ trong tôi có niềm tin Thượng Đế
Theo mãi bên tôi qua những chặng đường đời
Chan giọt nắng hồng làm khô lệ chuỗi ngày vơi
Ngài hiện hữu với buồn vui nhân thế.

Bầu trời mệnh mông, triệu vì sao lấp lóe
Phận con người nhỏ bé giữa trần gian
Hồi chuông ngân như gọi thức tâm can
Trôi theo gió, mơ màng hồn lữ khách.

Ngài không nói nhưng âm thầm bảo mách
Qua dư âm của biển sạch rừng xanh
Gieo hạt tình thương, nhân rộng tấm lòng lành
Để tiếp nhận sự an bình cho cuộc sống.

Ngài không nói nhưng yêu sanh ái chúng
Đang chơi vui trong thù hận, xa nhau
Xô đẩy phân tranh, dài khoảng cách nghèo giàu
Còn lại đó những niềm đau và nỗi khổ.

Ngài không nói nhưng huyền vi hiển lộ
Cho nhân gian tỉnh ngộ mộng phù hoa
Nhận anh em, nhận Phật Chúa chung nhà
Ấy Đại Đạo thái hòa miền thánh đức.

2. THIÊN CHÚA LÒNG LÀNH

Trước Thiên Chúa lòng lành, con khế nguyện
Cho nhân gian cội đạo nở đầy hoa
Gió Đông lạnh cuối trời, ai tống tiễn
Mong Xuân này ấm lại tấm tình Cha.

Trước Thiên Chúa lòng lành, con khế nguyện
Cho nhân gian ít dữ để nhiều lành
Dừng tay lại, sẽ không còn tương chiến
Xuân hòa bình, quả đất thắm màu xanh.

Trước Thiên Chúa lòng lành, con kính lễ
Cầu liên tôn tín hữu kết chung tâm
Không ngăn cách bởi đôi bờ thánh thể
Bản nhạc Trời giao hưởng những thang âm.

Trước Thiên Chúa lòng lành, con bái tạ
Bởi hồng ân cao cả hiện tin mừng

Mọi cuộc đời đều nhận phần phép lạ
Trọn niềm vui, dang rộng cánh Thiên Thần.

28-01-2014

V. TRẦN DÃ SƠN

Tên thật là Trần Văn Sang, sinh năm 1950 tại xã Bình Nam, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam. Sau những năm trả nợ nam nhi (1970-1975) thì vui cùng nương rẫy cà phê, làm lúa trên cao nguyên, và tu học tại họ đạo Trung Phước An (Hội Thánh Truyền Giáo Cao Đài). Cư ngụ tại thị trấn Phước An, huyện Krông Păk, tỉnh Đắk Lắk. Thơ đã in trong Chương Trình Chung Tay Ấn Tống Kinh Sách Đại Đạo: *Gởi Người Áo Trắng* (Nxb Tôn Giáo, 2015); *Mộng Cánh Chuồn Chuồn* (Nxb Hồng Đức, 2017).

Ba bài thơ liên tôn của Trần Dã Sơn:

1. CỔ TÍCH

Khi xác thân cần cỗi
Phủ lớp bụi thời gian
Người đàn ông tội lỗi
Khóc trong vườn Địa Đàng
Bên núi đồi bát ngát
Chúa rao giảng Tin Mừng
Thương dòng người ngư ngác
Dưới nắng buồn rừng rưng
Khi xác thân tiêu tụy
Người đàn bà đầu tiên

Dang nhánh tay tục lụy
Ôm trái cấm muộn phiền

Loài người vẫn bội bạc
Thời gian thì phôi pha
Chỉ đại ngàn bát ngát
Muôn đời còn thiết tha

Rừng đã từ sơ cổ
Nuôi sống mãi con người
Vì đâu mà ngã đổ
Rừng ơi, chảy máu tươi!

Tôi lạc vào cổ tích
Thương dấu chân người xưa
Lang thang chiều u tịch
Lạnh đầy hồn gió mưa.

01-2014

2. HÃY THỨC ĐI EM

Hãy thức dậy đi, em gái da vàng
Rồi mai muộn phiền cũng sẽ tiêu tan
Rồi mai nắng lên em vừa tỉnh giấc
Sẽ thấy quanh ta một cõi huy hoàng

Hãy thức dậy đi, em gái xuân thì
Cơn mộng ngoạn hiền chín đỏ bờ mi
Chúa sẽ đưa ta về miền đất hứa
Em ngại ngừng chi? Em đợi chờ chi?

Hãy thức đi em, em-rất-đàn-bà
Ta sẽ vì em viết khúc đạo ca
Em cứ hồn nhiên yêu đời mà sống
Rồi mai muộn phiền cũng sẽ phôi pha
Thánh đường chiều nay
chuông vang chuông vang
Chuông gọi hồn ai, gọi chim lạc đàn
Đạo mở Kỳ Ba, dò chiều chuyển chót
Hãy bước nhanh chân, chớ có trễ tràng.

14-7-2022

3. ƯỚC NGUYỆN MAI SAU

Người xưa vác thập tự
Một mình giữa cõi hoang
Tôi công linh hồn nhỏ
Nói theo dấu địa đàn

Người xưa ai tử đạo
Bây giờ ai lang thang
Chúa trên cao nhìn xuống
Xót xa thương trần gian

Tôi như con chiên lạc
Ngẩn ngơ giữa đại ngàn
Đường về xa thăm thẳm
Mà chiều cứ vội tàn

Lạy Thầy con mê muội
Tu hoài chẳng mở mang

Xin Thầy ban ân huệ
Cho con thấy Đạo vàng

Mai được về cố quận
Mang theo tình nhân gian
Mang theo lời hồng nguyện
Lo tu cứu khổ nàn.

15-9-2019

*

Những bài thơ liên tôn như vừa giới thiệu trên đây chắc hẳn còn nhiều lắm, nhưng hiện thời đang tản mác trong các cộng đồng Cao Đài mà tôi chưa đủ duyên lành để có dịp thưởng thức và kết tập lại. Tuy nhiên, tôi nghĩ và tin rằng các bài thơ liên tôn mà tôi chưa được biết vẫn có chung một đặc điểm là tình kính yêu Đức Chúa, trọng kính Công Giáo một cách tự nhiên và chân thành, bởi lẽ ai đã vào đạo Cao Đài cũng thấm nhuần lời thánh giáo khuyên dạy phải tôn kính các đấng Giáo Chủ và các tôn giáo bạn. Hơn thế nữa, người đạo Cao Đài ngày nay không phải chỉ biết tới Tam Giáo (Nho, Lão, Phật) mà còn được dạy về Tứ Giáo, tức là Tam Giáo “cộng” thêm Đạo Chúa; thế nên, trong nghi thức lễ bái trước bàn thờ Cao Đài (Thiên Bàn) còn có lời khấn này: *Nam mô Gia Tô Giáo Chủ Cứu Thế Thiên Tôn.*

Nhiều Lộc, 26-01-2023
Tuần san CGvDT, số 2378
tuần lễ từ 03-02 đến 09-02-2023

MỘT VÀI ĐẦU SÁCH LIÊN TÔN ĐÃ ẤN TỔNG



DANH MỤC SÁCH 2008-2023

CHƯƠNG TRÌNH CHUNG TAY ẤN TỔNG KINH SÁCH ĐẠI ĐẠO

Liên kết Nxb Tôn Giáo và Nxb Hồng Đức (Hà Nội) từ tháng 6-2008.

Sách thuộc TỦ SÁCH VĂN HỌC ĐẠI ĐẠO được đánh dấu *

- *153-1. HÒA CHUNG LÒNG ĐẠO. Huệ Khải, 2023.
- 152-1. TÌM HIỂU KINH CỨU KHỔ / *Learning about the Sutra of Deliverance*. Huệ Khải, Lê Anh Minh, 2023.
- 151-1. NGUỒN GỐC HAI CHỮ “CANG THƯỜNG” / *The Origin of the Term “Three Bonds and Five Constants”*. Lê Anh Minh, Huệ Khải, 2023.
- 150-1. ÁNH SÁNG TRÍ HUỆ. Lê Hoàng Nguyên, 2023.
- 149-1. CAO ĐÀI TƯ THỜI NHẬT TỤNG / CAODAI FOUR-TIME DAILY PRAYERS / 高臺四時日誦經. Huệ Khải, 2023.
- 148-10. GIẢI NGHĨA & MINH HỌA KINH SÁM HỐI. Tranh 4 màu, 2011 ... 2023.
- 147-1. TRIẾT GIÁO HỢP TUYỂN TĂNG BỔ. Lê Anh Minh, 2022.
- 146-1. TRIẾT GIÁO HỢP TUYỂN. Lê Anh Minh, 2022.
- 145-1. GIÓ BỐN PHƯƠNG. Huệ Khải, Lê Anh Minh, 2022.
- 144-1. MINH LÝ ĐẠO NHƯ TÔI HIỂU. Đại Cơ Minh, 2022.
- 143-1. TĂNG QUẢNG HIỂN VĂN. Lê Anh Minh dịch chú, 2022.
- *142-1. DƯỚI MÁI TRƯỜNG ĐẠO. Sử Kiến Nguyên, 2022.
- 141-1. TÌM HIỂU NGŨ NGUYỆT. Diệu Nguyên, 2022.
- 140-1. TÌM HIỂU BÁT NHẢ TÂM KINH. Lê Anh Minh, 2022.
- 139-1. BỒI DƯỠNG KỸ NĂNG PHỔ TẾ XUÂN 2022. Cơ Quan Phổ Tế HT Truyền Giáo Cao Đài.
- 138-1. TÌM HIỂU BÀI KINH HỒN ĐỘN TÔN SƯ. Huệ Khải, 2022.
- 137-1. GIA ĐÌNH ĐẠO ĐỨC THEO GIÁO LÝ CAO ĐÀI / *The Virtuous Family as Viewed by Caodaism*. Huệ Khải, 2021.
- *136-1. NÓI VỚI MỘT NGƯỜI. Huỳnh Văn Mười (thơ), 2021.
- 135-1. BỒI DƯỠNG PHỔ TẾ XUÂN 2021. Cơ Quan Phổ Tế HT Truyền Giáo Cao Đài, 2021.
- *134-1. CHUYỆN ĐẠO BÌNH DÂN. Lev Tolstoy, Huệ Khải dịch, 2021.
- 133-1. GÓP NHẶT LỜI QUÊ. Diệu Nguyên, 2020.
- 132-1. DI LẠC CHƠN KINH SƠ GIẢI / *Preliminary Explanation of Maitreya True Sutra*, Huệ Khải, Lê Anh Minh, 2020.

- 131-1. MINH ĐỨC KIM NGÔN. Minh Đức Nho Giáo Đại Đạo, 2020.
- 130/1964-1970. TÌM HIỂU THÁNH TRUYỀN TRUNG HƯNG TỪ GIÁP THÌN ĐẾN CANH TUẤT. Huệ Khải chú thích, 2022.
- 130/1961-1963. TÌM HIỂU THÁNH TRUYỀN TRUNG HƯNG - NĂM TÂN SỬU, QUÝ MÃO. Huệ Khải chú thích, 2021.
- 130/1960. TÌM HIỂU THÁNH TRUYỀN TRUNG HƯNG - NĂM CANH TÝ. Huệ Khải chú thích, 2021.
- 130/1959. TÌM HIỂU THÁNH TRUYỀN TRUNG HƯNG - NĂM KỶ HỢI. Huệ Khải chú thích, 2020.
- *129-1. VIẾT TRƯỚC HIỂN NHÀ. Nguyễn Quốc Huân (thơ), 2020.
- *128-1. NƠI NÀO THƯƠNG YÊU THÌ CÓ THẤY. Lev Tolstoy, Huệ Khải dịch, 2019.
- *127-1. CỐ NHỮNG MÙA SAO. Huệ Khải, 2019.
- 126-1. NHƯ HOA NỞ MUỘN. Huệ Khải, 2019.
- 125-1. PHÚC ÂM KỂ LẠI THEO R.F. WILSON. Huệ Khải, 2019.
- 124-2. THÁNH THI TRÍCH LỤC. Diệu Nguyên, 2019, 2023.
- 123-1. SƠ KHẢO THUẬT NGỮ ĐẠO CHỨA TRONG ĐẠO CAO ĐÀI / *A Preliminary Survey of Some Christian Terms Used in Caodaism*. Huệ Khải, 2019.
- *122-1. VÚT MỘT ĐƯỜNG MÂY. Huệ Khải, 2018.
- *121-1. TẮM LÒNG MỘT NGƯỜI THẤY. Huệ Khải, 2018.
- 120-1. ÁNH SÁNG CỦA TRẦN GIAN. Diệu Nguyên, 2018.
- 119-1. PHAN THANH GIẢN XƯA VÀ NAY. Huệ Khải, 2018.
- *118-1. ĐỌC LẠI *CHUYỆN GIẢI BUỒN*. Huệ Khải, 2018.
- 117-1. SỰ NGHIỆP TRUNG HƯNG. Phạm Văn Liêm, 2018.
- 116-1. MỘT SỐ TỪ VIỆT CỔ TRONG KINH MINH LÝ ĐẠO VÀ PHẬT GIÁO HÒA HẢO. Huệ Khải, 2018.
- 115-1. CON ĐƯỜNG ĐẾN VỚI CAO ĐÀI. Huệ Khải kết tập, 2018.
- *114-1. GỠ LẠI CHO ĐỜI. Huệ Khải, 2018.
- 113-1. Ý THỨC HỆ CAO ĐÀI / *The Caodai Ideology*. Huệ Khải, 2017.
- 112-1. CÁI ĐẸP THEO MỸ HỌC CAO ĐÀI / *Beauty in Terms of the Caodai Aesthetics*. Huệ Khải, 2017.
- 111-1. TÂM LÝ NGƯỜI ĐẠO CAO ĐÀI / *The Psychology of Caodaists*. Huệ Khải, 2017.
- 110-2. MỘT THOÁNG CAO ĐÀI / *Brief Glimpses into Caodaism*. Huệ Khải, 2017, 2018.
- *109-1. ÁI HOA KHÔNG CÒN NỮA. Lê Anh Minh, 2017.
- *108-1. AI ĐO LÒNG BIỂN. Huệ Khải, 2017.
- *107-1. CAO CAO DÁNG NÚI. Huệ Khải, 2017.
- *106-1. MÔNG MẢNH TƠ TRỜI. Huệ Khải, 2017.

*105-1. SỐNG ĐẸP LÀ SỐNG ĐẠO. Huệ Khải, 2017.
 *104-1. MÔNG CÁNH CHUỒN CHUỒN. Trần Dã Sơn (thơ), 2017.
 103-1. HÀNH TRẠNG TIẾN KHAI LÊ VĂN TRUNG 1876-1934. Huệ Khải, 2017.
 102-1. ĐƯỜNG VỀ THẤY. Đức Thuần, 2017.
 101-1. GIỮ LỬA CHO NHAU. Huệ Khải, 2016.
 100-1. ĐÔI ĐIỀU VỀ BÌNH GIẢNG THÁNH GIÁO. Huệ Khải, 2016.
 099-1. TRONG THỜI ĐẠI CHÚNG TA VỚI TÂM TÌNH MỘT TÍN HỮU CAO ĐÀI / *Nostra Aetate in a Caodai Believer's Sentiment*. Huệ Khải, 2016.
 *098-1. GIỮA CHỖN TA BÀ. Huỳnh Văn Mười (thơ), 2015.
 *097-1. GỞI NGƯỜI ÁO TRẮNG. Trần Dã Sơn (thơ), 2015.
 096-1. ĐỐI THOẠI LIÊN TÔN GIÁO TỪ GÓC NHÌN MỘT TÍN HỮU CAO ĐÀI / *Interfaith Dialogues as Viewed by a Caodai Believer*. Huệ Khải, 2015.
 095-1. HÀNH TRẠNG TIẾN KHAI NGUYỄN NGỌC TƯƠNG 1881-1951. Huệ Khải, 2016.
 094-1. LƯỢC SỬ ĐẠO CAO ĐÀI: KHAI MINH ĐẠI ĐẠO 1926 / *A Concise Caodai History: The 1926 Inauguration*. Huệ Khải, 2015.
 093-2. LƯỢC SỬ ĐẠO CAO ĐÀI: THỜI TIỀM ẨN 1920-1926 / *A Concise Caodai History: The Earliest Beginnings 1920-1926*. Huệ Khải, 2017, 2023.
 092-1. HỒNG ÂN TẬN ĐỘ. Phạm Văn Liêm, 2016.
 091-1. LỊCH SỬ THÁNH THẤT CAO ĐÀI THỦ ĐỘ HÀ NỘI. Huệ Khải, 2015.
 090-1. MINH THIỆN CHƠN KINH. Thánh tịnh Ngọc Linh, 2015.
 089-1. ĐẠO CAO ĐÀI TRONG ĐỜI SỐNG CÔNG CHÚNG / *Caodaism in Public Life*. Thiện Quang, Huệ Khải, 2015.
 088-1. MINH GIÁO THÁNH TRUYỀN. Hội Thánh Cao Đài Tiên Thiên, 2015.
 *087-1. NGỌN NÉN NÀO KHÔNG TẮT. Huệ Khải, 2015.
 086-1. MẤY NHÁNH RỒI SAU CŨNG MỘT NHÀ. Phạm Văn Liêm, 2014.
 085-1. GIA ĐÌNH TRONG TÂN LUẬT CAO ĐÀI / *Family in the Caodai New Law*. Huệ Khải, 2014.
 *084-1. NẾO VỀ TÂM LINH. Huệ Khải, 2014.
 083-1. TỰ THẤP ĐUỐC MÀ ĐI. Thiện Quang, 2014.
 082-1. TÌM HIỂU NGŨ CHI ĐẠI ĐẠO. Thanh Căn, 2014.
 081-1. THIÊN ĐÀNG ĐỊA NGỤC HAI BÊN. Diệu Nguyên, 2014.
 080-1. VẠN HẠNH THIÊN SỰ XƯA VÀ NAY. Huệ Khải kết tập, 2014.
 079-1. NGŨ GIỚI CẤM XƯA VÀ NAY / *The Five Precepts Past and Present*. Huệ Khải, 2014.

078-1. SƠ KHẢO BÀI KINH NGỌC HOÀNG TÂM ẨN. Lê Anh Minh, 2014.
 077-2. THIÊN BÀN TẠI NHÀ / *The God's Altar at Home*. Huệ Khải, 2014, 2017.
 076-1. TRỜI CHẴNG XA NGƯỜI. Nhân Tử Nguyễn Văn Thọ, 2014.
 075-1. AN THUẬN QUẢ DUYÊN. Diệu Nguyên, 2014.
 074-1. HÀNH TRẠNG ĐỨC AN TRINH THẦN NỮ. Huệ Khải, 2014.
 073-1. TƯỞNG NHỚ NHÂN TỬ NGUYỄN VĂN THỌ. Huệ Khải chủ biên, 2014.
 072-1. PETRUS KÝ XƯA VÀ NAY. Huệ Khải, 2014.
 071-1. HỒ BIỂU CHÁNH XƯA VÀ NAY. Huệ Khải, 2014.
 070-1. CÔNG GIÁO & CAO ĐÀI HỘI NGỘ GIÁNG SINH. Nhiều người viết, 2013.
 *069-1. DƯỚI MÁI ĐẠO VIỆN. Huệ Khải, 2013.
 068-1. TRUNG DU HÀNH ĐẠO. Nhiều người viết, 2013.
 067-2. ƠN CỨU ĐỘ. Diệu Nguyên, 2013, 2016.
 *066-1. THƠ NGƯỜI ÁO TRẮNG. Nhiều người viết, 2013.
 065-1. BÁT QUÁI ĐỔ THIÊN XƯA VÀ NAY. Nhiều người viết, 2013.
 064-1. ĐẠI ĐẠO VÀ TÔN GIÁO. Nhân Tử Nguyễn Văn Thọ, 2013.
 063-1. CÔNG GIÁO & CAO ĐÀI HỘI NGỘ PHỤC SINH. Nhiều người viết, 2013.
 062-1. CUỘC ĐỜI ĐỨC KHỔNG TỬ. Huệ Khải, Lê Anh Minh (truyện tranh), 2013.
 061-2. GIỌT NGỌC KIM BÀN. Thanh Căn, 2013, 2014.
 060-1. MỤC ĐÍCH & ĐƯỜNG LỐI CƠ QUAN PHỔ THÔNG GIÁO LÝ ĐẠI ĐẠO. Đơn Tâm, 2013.
 059-1. QUAN THÁNH XƯA VÀ NAY. Huệ Khải, 2013.
 058-2. CAO ĐÀI KHÁI YẾU. Đạt Đức, 2013, 2015.
 057-1. LƯỢC SỬ BÁT BỬU PHẬT ĐÀI. Thiện Bảo, 2012.
 056-1. ĐẠO LÝ HUYỀN CƠ. Thiện Bảo, 2012.
 055-2. HÒA ĐIỀU LIÊN TÔN. Huệ Khải, 2012, 2013.
 *054-2. BẮC CẦU TÂM LINH. Huệ Khải, 2012, 2013.
 053-1. CẤM ĐẠO CAO ĐÀI Ở TRUNG KỲ (1928-1950) / *Caodaism under Persecution in Central Vietnam (1928-1950)*. Huệ Khải, 2012.
 052-3. TU CỨU CỨU HUYỀN THẤT TỔ. Huệ Khải, 2012, 2013, 2017.
 051-3. CUỘC ĐỜI PHẬT THÍCH CA. Ngô Bái Thiên, tranh 4 màu, 2012 [in 2 lần], 2013.
 050-1. XUÂN HÒA ĐỒNG. Hiệp tuyển thơ văn, nhiều người viết, 2012.
 049-1. KINH CÚNG TỬ THỜI. Cao Đài Chiếu Minh Tam Thanh Vô Vi, 2011.
 048-2. CON ĐƯỜNG HẠNH PHÚC. Huệ Khải, 2011, 2013.

047-1. MỘT GÓC NHÌN VĂN HÓA CAO ĐÀI. Huệ Khải, 2011.
 *046-1. TIẾNG CHIM QUYÊN. Phạm Văn Liêm (thơ), 2011.
 045-1. NGƯỜI ĐẠO CAO ĐÀI LÀM QUEN PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU. Huệ Khải, 2011.
 *044-2. ĐỌC LẠI THẮT CHÂN NHÂN QUẢ. Huệ Khải, 2011, 2013.
 043-2. ĐIỂM TỰA TÂM LINH. Huệ Khải, 2011, 2012.
 *042-2. NHỊP CẦU TƯƠNG TRI. Huệ Khải, 2011, 2013.
 041-2. TRÊN ĐƯỜNG THIÊN LÝ. Phạm Văn Liêm, 2011, 2013.
 040-2. SỨC MẠNG ĐẠI ĐẠO TAM KỶ PHỔ ĐỘ. Đơn Tâm, 2011, 2012.
 039-2. TÌM HIỂU HAI BÀI TIẾN THIÊN KHÍ HÓA VÀ QUẾ HƯƠNG NỘI ĐIỆN. Huệ Khải, 2011, 2012.
 038-9. KINH SÁM HỒI MINH HỌA. Tranh 4 màu, 2011, 2012, 2014, 2015, 2016, 2017.
 037-2. NÓI CHUYỆN CAO ĐÀI. Đơn Tâm, 2011, 2012.
 036-2. ĐẠI THỪA CHƠN GIÁO. Cao Đài Chiếu Minh Tam Thanh Vô Vi, 2011, 2016.
 035-1. XUÂN CHUNG TÂM. Hiệp tuyển thơ văn, nhiều người viết, 2011.
 *034-4. THẮT CHÂN NHÂN QUẢ. Lê Anh Minh dịch và chú thích, 2010 [in 2 lần], 2012, 2023.
 033-2. TINH HOA CAO ĐÀI GIÁO. Nhân Tử Nguyễn Văn Thọ, 2010, 2012.
 032-1. NGÀI MINH THIỆN – CUỘC ĐỜI VÀ ĐẠO NGHIỆP. Đại Cơ Huồn, 2010.
 *031-2. GIẢI MÃ TRUYỆN TÂY DU. Huệ Khải, 2010, 2011.
 030-2. MỘT ĐỒNG BÁT NHẢ. Huệ Khải, 2010, 2013.
 029-2. DANH THẤY DANH ĐẠO. Đơn Tâm, 2010, 2012.
 028-2. TRIẾT LÝ ĐẾN THÁNH CAO ĐÀI TÂY NINH. Huệ Khải, 2010, 2012.
 027-2. HÀNH TRANG TIẾN BỒI CAO TRIỀU PHÁT. Cao Bạch Liên, Huệ Khải, 2010, 2012.
 026-1. NGHỆ THUẬT THUYẾT TRÌNH GIẢNG ĐẠO. Đơn Tâm, 2010.
 025-3. CẦU CHUYỆN ĐỨC TIN. Diệu Nguyên, 2010, 2011, 2012.
 024-4. HÀNH TRANG NGƯỜI ĐẠO CAO ĐÀI. Diệu Nguyên, 2010 [in 2 lần], 2012, 2013.
 023-2. ƠN GỌI MIỀN TRUNG. Phạm Văn Liêm, 2010, 2011.
 022-2. TAM GIÁO VIỆT NAM: TIỀN ĐỀ TƯ TƯỞNG MỞ ĐẠO CAO ĐÀI / *The Three Teachings of Vietnam as an Ideological Precondition for the Foundation of Caodaism*. Huệ Khải, 2010, 13.
 021-2. BA MÓN BẦU CỦA NGƯỜI ĐẠO CAO ĐÀI. Thanh Căn, 2010, 2012.
 020-2. CÓ MỘT TÌNH THƯƠNG. Bạch Liên Hoa, 2010, 2011.
 019-1. XUÂN TRI ÂN. Hiệp tuyển thơ văn, nhiều người viết, 2010.
 018-2. HƯƠNG QUẾ CHO ĐỜI. Phạm Văn Liêm, 2009, 2012.
 017-2. THIỆN THƯ. Lê Anh Minh, 2009, 2013.

016-2. TÌM HIỂU NGỌC HOÀNG THIÊN TÔN BỬU CÁO. Huệ Khải, 2009, 2010.
 015-3. TÌM HIỂU KINH SÁM HỒI. Thanh Căn, Huệ Khải, 2009, 2010, 2011.
 *014-4. ĐẠO ÁO TRẮNG. Phạm Văn Liêm, 2009, 2010, 2016.
 013-1. HỌC TẬP THÁNH GIÁO NĂM ẤT TÝ (1965). Huệ Khải, Lê Anh Minh hiệp chú, 2009.
 012-3. KINH CỨU KHỔ TRONG ĐẠO CAO ĐÀI. Huệ Khải, 2009, 2010, 2011.
 011-2. NHỚ ĐẠT LINH. Huệ Khải chủ biên, 2008, 2009.
 010-3. CƠ DUYÊN VÀ TUỔI TRẺ. Phạm Văn Liêm, 2009 [in 2 lần], 2012.
 009-2. LỄ BỐN. Cao Triều Phát soạn; Huệ Khải, Lê Anh Minh san nhuận, 2008, 2009.
 008-2. BỒI DƯỠNG ĐỨC TIN. Bùi Văn Tâm, 2008, 2012.
 007-1. CÁC THÁNH SỞ CAO ĐÀI TỈNH LONG AN. Đạt Linh, Đạt Truyền, Huệ Khải, 2008.
 006-2. ĐẤT NAM KỶ: TIỀN ĐỀ PHÁP LÝ MỞ ĐẠO CAO ĐÀI / *Cochinchina as a Legal Precondition for the Foundation of Caodaism*. Huệ Khải, 2008, 2010.
 005-3. LUẬT NHÂN QUẢ THEO GIÁO LÝ CAO ĐÀI. Huệ Khải, 2008, 2010, 2012.
 004-2. LÒNG CON TIN ĐÁNG CAO ĐÀI. Huệ Khải, 2008, 2010.
 003-2. LỜI VÀNG SEN TRẮNG. Bạch Liên Tiên Trưởng; Huệ Khải chú thích, 2008, 2009.
 002-3. NGỒ VẤN CHIÊU: NGƯỜI MÔN ĐỆ CAO ĐÀI ĐẦU TIÊN / *Ngô Văn Chiêu – the First Caodai Disciple*. Huệ Khải, 2008, 2009, 2012.
 001-3. ĐẤT NAM KỶ: TIỀN ĐỀ VĂN HÓA MỞ ĐẠO CAO ĐÀI / *Cochinchina as a Cultural Precondition for the Foundation of Caodaism*. Huệ Khải, 2008 [in 2 lần], 2012.

ĐẠI ĐẠO VĂN UYÊN (tập 1-24). Hiệp tuyển thơ văn đạo lý, 2012-2017. Nxb Tôn Giáo.

ĐẠO UYÊN (tập 25-42). Hiệp tuyển thơ văn đạo lý, 2018-2022. Nxb Hồng Đức.

Ghi chú: **153-1** tức là quyển 153, in lần thứ nhất. **148-10** tức là quyển 148, in lần thứ mười.

Các bản điện tử (PDF) có thể xem trực tuyến hay tải xuống miễn phí tại:

<http://thuvienhactrang.vn/chuyen-muc/sach-nghien-cuu-van-hoc-dai-dao>

<http://thuvienhactrang.vn/chuyen-muc/dao-uyen>

<http://thuvienhactrang.vn/chuyen-muc/dai-dao-van-uyen>

<http://www.tamgiaodongnguyen.com/IE/KinhSachOnline.htm>



Ảnh: Mộng Tuyền, 2023

Chào đời tại Chợ Mới (An Giang). Là thầy giáo nghỉ hưu. Đã xuất bản hơn tám mươi đầu sách về lịch sử và triết giáo Cao Đài, đối thoại liên tôn, văn học đạo đức, v.v... Sáng lập và chủ biên *Chương Trình Chung Tay Ấn Tổng Kinh Sách Đại Đạo* (từ 2008 tới nay, liên kết Nxb Tôn Giáo và Nxb Hồng Đức), và đã in để biếu hơn một trăm năm mươi đầu sách. Sáng lập và chủ biên *Đại Đạo Văn Uyển* (2012-2017), về sau rút gọn thành *Đạo Uyển* (từ 2018 tới 2022), ba tháng ấn tổng một tập, đã phát hành bốn mươi hai tập.

HÒA CHUNG LÒNG ĐẠO

- hướng về 100 năm đạo Cao Đài (1926-2026)
- chào mừng Hội Ngộ Liên Tôn XIII (27-10-2023)

Tại thánh tịnh Ngọc Minh Đài (quận Tư, Sài Gòn), ngày 01-3 Bính Ngọ (22-3-1966), Đức Ngô Minh Chiêu dạy:

Kìa **Tứ Giáo**: Phật, Tiên, Gia, Khổng
Khai sinh môn truyền thống khắp nơi
Đều do nguyên lý của Trời ...

Vậy, Tam Giáo (Khổng, Tiên, Phật) và đạo Chúa (Gia Tô) đều sanh xuất từ nguyên lý của Trời. Đức Lão Tử gọi nguyên lý này là **Đạo, Đại Đạo**. Lãnh hội như thế, người đạo Cao Đài tu hành theo chủ trương **Tứ Giáo Đồng Nguyên, Vạn Giáo Nhất Lý**. Thành thử, người đạo Cao Đài vốn sẵn có đức tính Hòa Đồng Tôn Giáo, hay **Liên Tôn**.

Quyển 153-1 trong
CHƯƠNG TRÌNH CHUNG TAY
ẤN TỔNG KINH SÁCH ĐẠI ĐẠO

ISBN: 978-604-476-992-9



Sách ấn tổng. Không bán.
Free Gift Book. Not for Sale.